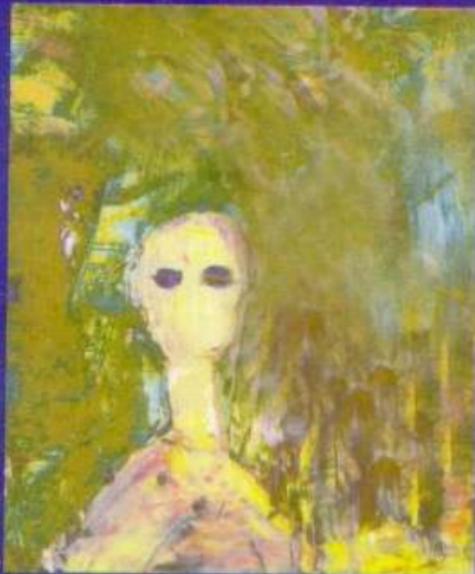




TOAN ÁNH

HỒ LY
NGHĨA TRANG



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

HỒ LY NGHĨA TRANG

TOAN ÁNH

HỒ LY NGHĨA TRANG

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Mến tặng hương hồn em Nguyễn Thị Uẩn qua đời
ngày 12 tháng 11 năm Kỷ Dậu (20-12-1969)

“Lẽ sống chết đã chia cắt đôi ta, nhưng tình thương
yêu bất diệt vẫn giữ đôi ta bên nhau mãi mãi”.

25-12-1980

Toan Ánh Nguyễn Văn Toán

Ngọn Thiềm Sơn nằm giữa địa giới ba làng Thị Cầu, Thanh Sơn và Phượng Vĩ. Núi không cao lắm, giống những ngọn núi khác ở vùng Trung du miền Bắc. Chân núi liền với ngọn Chu Sơn về phía Tây Bắc, một ngọn đồi vô danh, sau này được gọi là đồi Nhà Thương về phía Tây Nam. Nhà Thương Thị Cầu¹ được xây dựng ngay chân đồi.

Trước đây toàn khu Thị Cầu, Thanh Sơn, Đại Trang cho đến Cổ Mễ thuộc huyện Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh là một khu đồi núi với cây cao, rừng rậm. Nhưng kể từ năm 1890, người Pháp mở đường, vỡ đồi, xây trại binh, lập ga xe lửa nên những ngọn đồi, ngọn núi trước đây ăn liền chân nhau thì giờ bị cắt xẻ bởi những con đường dùng cho xe cộ đi lại hoặc bởi đường xe lửa.

Làng Thị Cầu nằm dưới chân núi Thiềm, bao vòng gần hết ngọn núi từ phía Đông, qua Bắc tới phía Tây, là một xã lớn, dân cư khá đông đúc, dân định trên hai nghìn xuất, chỉ tính riêng đàn ông từ

¹ Chính là bệnh viện của tỉnh Bắc Ninh cũ (thuộc tỉnh Hà Bắc bây giờ).

18 đến 60 tuổi.

Bên chân núi Thiêm về phía Đông là nghĩa địa của một nửa làng gồm xóm Đông, xóm Chợ, xóm Chu, xóm Giếng Bá, và về phía Nam lại là một nghĩa địa khác, nơi dân chúng các thôn xóm còn lại gồm xóm Ngoài, xóm Giải Áo, xóm Già, xóm Giếng Bài Than an táng những người quá cố.

Nghĩa địa nằm dưới chân núi phía Đông rộng hơn và cũng có vẻ âm u hơn vì cảnh hoang vắng. Thường ngày, trừ những khi có đám tang, nơi đây vắng vẻ và lạnh lẽo. Thỉnh thoảng mới có một đôi người ra thăm mộ. Sự hiện diện của một vài người với mùi nhang cẩm nương bốc lên tỏa ra càng làm cho nơi đất lạnh như hoang vắng hơn. Nơi nghĩa trang này một năm chỉ có một lần ồn ào, nhộn nhịp đó là dịp dân làng theo tục lệ đi tảo mộ, ngày mùng bốn tết. Và cũng đôi khi sự ồn ào nhộn nhịp lại xảy ra khi trong làng có ai làm chay, tổ chức lễ cúng tại mộ với đủ đàn tràng, dịp này rất hiếm, nhưng nếu đã có cuộc làm chay thường kéo dài một hai ngày, nên ngay cả lúc đêm hôm, với đám chay, nghĩa địa cũng bớt vẻ hoang vắng. Còn đi thăm mộ, thường chỉ trước một ngày đám giỗ của tiền nhân một gia đình nào đó, người trong gia đình mới tới mộ thấp nhang khấn vái người quá vãng hoặc khi một gia đình nào vì lý do bất ổn, xem bói, xem thê thấy thầy dạy động mộ, mới tới mộ làm lễ tạ mộ.

Vậy mà có một người rất chăm ra thăm mộ. Đó là Trương Sinh, ngoài ba chục tuổi, có vợ chết an

táng tại nghĩa trang này. Vợ Trương Sinh kém chàng năm tuổi, họ Nguyên tên là Lê Ngọc. Hai vợ chồng ăn ở với nhau trên mười năm, từ khi Trương Sinh 21 tuổi với sự thương yêu đầm thắm, thuận vợ thuận chồng, hàng xóm không ai từng nghe thấy hai người to tiếng. Họ đã có với nhau ba đứa con, hai trai một gái. Những đứa trẻ trông rất khau khỉnh, ngoan ngoãn, ai thấy cũng phải yêu.

Gia đình Trương Sinh không giàu, nhưng đủ ăn với bốn mẫu ruộng do tiền nhân để lại. Trương Sinh vẫn theo đòi đèn sách. Rồi khi chữ Hán không còn được sử dụng làm văn tự chính thức tại công sở, chàng lại theo học chữ quốc ngữ nhưng vẫn đọc sách chữ Hán. Tất cả ruộng vườn do một tay vợ quản xuyến cùng với một vài người làm công, còn chàng chỉ thỉnh thoảng giúp vợ giao thiệp bên ngoài có liên quan đến ruộng đất như thuế khóa, ...

Hai vợ chồng sống rất đầm thắm, nồng nàn: vợ kính mến chồng, chồng thương yêu vợ... Chồng đứng dẩn, vợ đã nhan sắc mặn mà lại thêm cái nét dịu dàng nên vẻ đẹp càng tăng. Giữa lúc lửa thương yêu đang nồng đượm thì Lê Ngọc lên một cơn đau cấp tính, chỉ không đầy một ngày nàng đã qua đời.

Lúc đó vào buổi chiều, khi mặt trời vừa lặn. Trương Sinh luôn ngồi bên giường vợ từ lúc Lê Ngọc đau.

Có lẽ cơn đau của người bệnh lắng xuống, nàng đưa tay ra hiệu vẫy chồng, Trương Sinh cúi xuống ghé tai sát mặt vợ. Nàng khẽ nói:

- Em chết mất, từ sáng em càng đau nhiều, bệnh em các ông lang không chữa được.

- Em đừng nói dại! Rồi em sẽ khỏi.

- Không! Em biết mạng em! Ngày xưa khi còn con gái, thày em xem số tử vi đã báo em không thọ! Nhưng em không ân hận gì và cũng không tiếc đời vì từ năm 16 tuổi, lấy anh, em đã được hưởng tất cả mọi sự sung sướng của một lứa đôi tốt đẹp. Bây giờ em chỉ xin anh một điều.

- Em nói đi! Em muốn cái gì?

- Em muốn anh hứa là anh sẽ không lấy vợ khác, hoặc nếu cần lấy vợ, xin anh hãy gác dựng cho các con đã.

- Em đừng lo, anh sẽ không lấy ai nữa. Anh sẽ lo đầy đủ, chăm sóc các con thành người...

Lệ Ngọc mắt sáng lên và nàng nở một nụ cười sung sướng mãn nguyện. Nàng đưa hai tay nắm chặt lấy bàn tay chồng, mắt nhìn đăm đăm Trương Sinh. Ở đuôi khói mắt long lanh hai giọt lệ.

Trương Sinh nhìn vợ thương xót. Cơn đau quặn ruột lại nổi lên người như muỗi tung lên khỏi giường, nàng không kêu, chỉ nhăn nhó nhìn chồng. Trương Sinh ôm nàng vào lòng. Qua một cơn đau dần dập, cơn đau dần lắng xuống. Mồ hôi khắp người nàng vã ra như tắm, nàng thở hổn hển và nhấp mắt lại vì quá mệt, không nói được lời gì. Trương Sinh vẫn để vợ nằm trong đôi tay mình thật lâu mới khe khẽ lấy chăn gối chêm cho nàng nằm được ngay ngắn.

Lệ Ngọc nằm yên như ngủ, rồi bỗng nàng giãy mạnh, hai tay rướn lên. Trương Sinh đưa tay sờ tay vợ thấy lạnh ngắt, gọi không thấy nàng thưa. Nàng đã ra đi vào cõi vô hình! Trong lúc đó, ba con nhỏ của nàng thập thò ngoài cửa buồng bởi ba chúng đã dặn: Mẹ ốm! Không đứa nào được vào quấy mẹ!

Lệ Ngọc đã chết, chết ngay trong lòng chồng! Và nàng cũng đã sung sướng ra đi sau lời hứa chung thủy của chồng.

Trương Sinh đau đớn gọi ba con vào. Chúng sán lại bên xác mẹ! Chúng không hiểu sao mẹ chúng lại chết và đứa nhỏ nhất ngơ ngác nhìn xác mẹ. Có lẽ nó không biết rằng, kể từ nay mẹ sẽ không còn bên nó nữa.

Hôm đám tang vợ, Trương Sinh như người mất hồn. Chàng quá thương vợ và thương con, đau khổ khi thấy con khấn sô, áo tang và khi chúng kêu gào gọi mẹ. Lúc đưa mẹ chúng đến huyệt, đứa con gái lớn nhất, lên tám, đã ôm lấy áo quan mẹ, ngăn cản không cho mọi người hạ huyệt. Nó la khóc với những lời hết sức ngây thơ:

- Mẹ ơi! con không để cho mẹ đi đâu!

Sau đám tang, họ Trương căm cui làm thay vợ tất cả những công việc mà trước kia vợ đã đảm đang, nhất là việc săn sóc lũ con. Chúng nó là những viên ngọc báu, là hình ảnh người vợ thân thương. Chàng luôn lo cho con no đủ, tạo mọi điều kiện cho chúng được vui. Tuy mẹ mất nhưng chúng đã nhận nơi người cha tình yêu thương gấp bội vì thế làm chúng đỡ

thấy bơ vơ. Mỗi khi chúng nhắc đến mẹ là mỗi lần làm cho Trương Sinh đau như đứt ruột. Những khi như thế, chàng ngồi cúi mặt để giấu đi những dòng lệ rơi nhầm không khơi lại nỗi đau cho các con.

Đối với vong hồn vợ, Trương Sinh làm đủ những lễ bái theo tục lệ như làm chay trên chùa, cúng thất thất lai tuần cho tới tuần tứ cửu là 49 ngày.

Những ngày sóc vọng, tuần tiết chàng đều đi thăm mộ vợ. Lúc đầu chàng còn dắt theo một hay hai đứa con, nhưng về sau vì sợ âm khí nhiễm vào người trẻ thơ có thể ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ nên chàng đi một mình mang vàng hương ra đốt cho vong hồn vợ. Và cẩm hương trên mộ

Nỗi buồn luôn bao lấy chàng. Để an ủi cho nỗi nhớ thương vợ, chàng thường làm những đôi câu đối, những bài thơ khóc vợ:

*Vắng một mình em là vắng hết
Hoa không buồn nở, lá không xanh
Nhà không ấm cúng, lòng anh chết
Chỉ một bình hương khói rẽ quanh!*

Chàng ở vậy săn sóc đàn con, chăm lo việc nhà, vui cùng sách vở. Nhiều người trong làng thấy chàng ăn ở có tình nghĩa nên rất kính trọng chàng. Một số ba con quen thuộc khuyên chàng nên tục huyền để cho nhà đỡ quạnh quẽ và để cho có người đỡ đần công việc gia đình, chăm lo lũ trẻ nhưng chàng vẫn nhất định sống đời góa vợ với ba đứa con ngày càng khôn lớn. Trương Sinh cho tất cả đi học, dẫu rằng

lúc bấy giờ rất ít gia đình cho con gái ăn học.

Bốn năm trôi qua, họ Trương vẫn sống cảnh gà trống nuôi con, người làng ai cũng khen là con người thủy chung, thương con rất mực. Điều làm cho người làng hết sức ngạc nhiên là dù bốn năm trôi qua nhưng lệ đi thăm mộ vợ vào những ngày tuần tiết của Trương Sinh trước sau vẫn vậy: vẫn giữ đều. Thường chàng đi thăm mộ Lệ Ngọc vào buổi sáng, dù mùa hạ hay mùa đông, khi mưa cũng như khi nắng. Đôi khi cũng có một, vài đứa con đi theo trong những ngày nắng ráo khi có con cùng đi chàng lại ra thăm mộ mẹ chúng vào buổi chiều.

Nhiều người khuyên chàng không nên tới bãi tha ma quá sớm. Vì theo người làng kể lại, tại nơi đây đêm hôm thường có những tiếng hú ghê rợn và có người đã từng thấy hồn ma hiện hình lớn vờn đi khắp nơi mộ địa chàng tin những chuyện đó có thể có thật, nhưng chàng tin mình là người đứng đắn, ngay thẳng nên ma quỷ không thể hại mình được.

Sau khi Lệ Ngọc chết hơn bốn năm họ hàng bàn chuyện cải táng cho nàng thì Trương Sinh gạt đi, bởi chàng muốn vợ được nằm yên, không muốn vì tục lệ mà thân xác nàng không được yên ổn. Vả chăng, mộ Lệ Ngọc nằm ở một nơi cao ráo, lại được chàng luôn luôn săn sóc trong những ngày tuần tiết, nay cải táng để thu cốt nàng đặt vào trong chiếc tiểu sành rồi chôn lại thì chàng nhất định không đồng ý. Hơn nữa, nếu cải táng nhìn thấy hài cốt vợ làm cho chàng thêm đau khổ, thương nhớ.

Thời gian trôi đi, nỗi đau cũng dịu bớt nhưng sự nhớ thương đôi lúc cũng bùng trở lại làm cho Trương Sinh buồn rầu!

Một buổi sáng ngày rằm. Ngay từ chiều hôm trước Trương Sinh đã sửa soạn vàng nhang và đồ đi lễ để ngày hôm sau ra thăm mộ vợ. Lúc đó đang cuối thu, sáng sớm trời còn lạnh và sương mù còn âm u cho đến khi mặt trời rời tan. Đi thăm mộ Lê Ngọc cũng như mọi lần, sau khi thắp nhang, chàng ngồi bên mộ vợ như muốn đem tình thương của mình làm cho ngôi mộ đỡ lạnh lẽo. Khi nhang gần tàn, chàng hóa vàng rồi sửa soạn ra về.

Nghĩa địa vắng tanh, hoang lạnh như mọi lần. Chàng thấy mình là người duy nhất đứng giữa đám mồ, cỏ còn đẫm ướt hơi sương!

Nhưng chàng ngạc nhiên biết bao khi ngoảnh lại thấy một nữ lang áo trắng đi bên những nấm mộ tiến về phía mình.

Chàng tự nghĩ, không biết đây là ai, đàn bà con gái ai lại đến nghĩa địa hoang vắng ngay sáng sớm: sương mù còn chưa tan, ánh mặt trời chưa lên cao. Người hay ma?

Chàng nhớ lại những câu chuyện về những bóng ma chập chờn nơi nghĩa trang lúc đêm hôm, và nhiều người nói rằng: khi có việc đi qua nơi đây vào lúc tối trời và nhất là vào những đêm sáng trăng, họ nghe những tiếng rên xiết ghê rợn, và họ thấy những bóng người mờ mờ, ảo ảnh chập chờn lượn khấp nơi

nghĩa địa.

Cũng cần phải nói rõ, ở phía dưới nghĩa địa, nơi cánh đồng xã Đạo Chân và thôn Ngọc Đôi có một con đường đi từ xã Đạo Chân, men cạnh nơi nghĩa địa này, đi vào xóm Đông làng Thị Cầu, và con đường xóm Đông ăn thông ra đường cái quan từ Bắc Ninh đi Bắc Giang qua Thị Cầu. Những người từ các xã Đạo Chân, Phượng Vĩ và Phượng Cầu, mấy xã thuộc huyện Võ Giàng khi chợ búa, buôn bán với hai làng Thị Cầu và Đáp Cầu thường dùng con đường này. Hai xã Thị Cầu và Đáp Cầu đều có hai ngôi chợ lớn để dân chúng quanh vùng tới mua bán. Những người dân Thị Cầu muốn tới các xã nói trên cũng qua đây trước khi rẽ xuống cánh đồng.

Chính những người đã từng về trễ tràng phải qua con đường này lúc tối trời, hoặc vì chợ búa phải đi từ sáng sớm đều nhắc lại họ đã nghe thấy ma nói chuyện và đã từng trông thấy những bóng ma lang thang giữa những ngôi mộ.

Vậy thì nữ lang mặc áo trắng kia phải chăng là ma hiện hồn?

Trương Sinh nhìn nàng tiến thẳng về phía mình, thấy hơi rờn rợn, người nổi gai ốc, nhưng thế chảng dặng dừng - chạy đi đâu bây giờ? Nếu đó là hồn ma hiện hình thì dù chàng có chạy, ma ào chạy mau hơn thìắt sẽ đuổi kịp.

Chàng cũng lại chợt nhớ tới câu chuyện ông nội kể lại cho nghe hồi còn nhỏ: trên ngọn Thiêm Sơn

về sườn phía Đông có một hòn Đá Ba Chồng. Thật ra nó là một hòn đá lớn chồng lên hai hòn đá lớn khác có một hang cáo và mấy con cáo già thành tinh, đôi khi giữa ban ngày hiện thành hình người, nhất là hình đàn bà con gái đẹp, ra chợ Thị Cầu mua bán. Người ta biết là cáo thành tinh, vì một lần có một chú cáo hiện hình một ông già ra chợ uống rượu, khi say rượu đã để lộ chiếc đuôi cáo.

Trong khi chàng nghĩ vẫn vơ tới những điều liên quan tới bóng ma và hồ ly, thì nữ lang càng tiến gần tới chàng. Nàng bước khoan thai trên đầm cỏ sớm còn đầm sương đêm, cỏ dại như rạp mìn nhường bước nàng đi. Trông dáng đi, nàng có vẻ thanh nhã, và mỗi bước đều uyển chuyển với hai tay vung nhẹ. Người nàng thanh thoát, có vẻ con nhà quý phái. Khi gần tới Trương Sinh, nàng như ngập ngừng và bước chậm lại. Trương Sinh ngắm nhìn nàng. Nàng không đẹp bằng Lệ Ngọc vợ chàng nhưng trông cũng duyên dáng, khả ái. Đôi mắt hơi buồn với hàng lông mi hơi dài và đôi lông mày lá liễu làm tăng vẻ đẹp của khuôn mặt. Đôi gò má hơi cao như muốn che lấp đôi má phớt hồng dưới trời lạnh của tiết thu lúc sớm hôm. Miệng nàng trông tươi tắn với cặp môi đỏ như tô son, cặp môi không quá dày, quá mỏng.

Nàng đã bước tới gần Trương Sinh. Nhìn chàng, nàng chào và nhoẻn miệng cười rồi hỏi:

- Ông đi thăm mộ ai sớm vậy?

Người con gái này lạ nhỉ? Các cụ vẫn dạy, *nam nữ thụ thụ bất thân*, càng là đàn bà càng phải giữ

gìn, vậy mà nàng dám tiến tới gần chàng, lại còn lên tiếng hỏi trước.

Nhin qua cách ăn mặc, nếu là người thì đúng nàng không phải là người làng Thị Cầu, và giọng nói càng khác giọng nói của người nơi đây.

Thấy Trương Sinh chậm trả lời, nữ lang lại hỏi:

- Ông đi thăm mộ ai sớm vậy?
- Tôi đi thăm mộ nhà tôi.
- Bà nhà chết đã lâu chưa?

Ô lạ! Nàng hỏi những chi tiết này làm chi! Nghĩ vậy, nhưng Trương Sinh vẫn đáp:

- Cũng hơi lâu! Hơn bốn năm rồi!

Nàng nhìn Trương Sinh rồi lại nhìn ngôi mộ. Hai người cùng im lặng một lúc lâu. Đột nhiên nàng lại hỏi:

- Ông là Trương Sinh, người làng này?

Trương Sinh sững sốt nhìn nàng chầm chặp. Sao nàng lại biết tên chàng? Chàng lại nghĩ đến nàng hoặc là một ma nữ hoặc một hồn ly thành tinh nên mới có thể biết như vậy được!

Thấy chàng có vẻ sững sốt, nàng mỉm cười, nụ cười rất duyên dáng và đầy quyến rũ. Nàng bảo:

- Trông ông có vẻ ngạc nhiên vì tại sao tôi lại biết tên ông?

- Cô nói đúng!

- Ông vì thương bà quá, và có lẽ đâu óc đang nghĩ tới điều gì dị thường nên thấy tôi nói đúng tên ông, ông sững sốt, nhưng ông có hiểu đâu, biết tên ông khi ông đứng cạnh ngôi mộ bà. Nào có gì là lạ!

Rồi nàng chỉ tấm bia đá nhỏ, có sáu chữ *Trương Sinh chinh thất chi mộ*.

Đúng! Tuy nơi nghĩa trang này, ít mộ có bia, nhưng ở mộ Lê Ngọc, Trương Sinh đã chôn một tấm bia đá nhỏ, kích thước một chiểu khoảng một gang tay và chiều kia gấp đôi. Những chữ tạc trên bia đá do chính Trương Sinh viết và cho thợ khắc. Ngoài sáu chữ trên còn lục khoản đề ngày, tháng, năm Lê Ngọc qua đời cùng với bốn chữ *ai phu lập bia*, nghĩa là người chồng đau đớn dựng bia.

Tuy nữ lang đã chỉ vào tấm bia đá nhỏ nói rõ tại sao nàng biết tên chàng, nhưng lòng Trương Sinh vẫn không khỏi thắc mắc vì tại sao nàng lại biết rõ trong đầu óc chàng đang nghĩ đến những điều dị thường. Nghi nàng là ma hoặc là hồn ly. Nhìn dáng điệu của chàng khiến nàng nói:

- Ông như có điều gì băn khoăn! Ông lại như có vẻ như sơ sệt tôi?

- Cô làm gì mà tôi phải sợ!

Tuy nói vậy, sự thật chàng vẫn thấy hơi rờn rợn, nhất là khi nàng lại nói đúng tâm trạng mình.

- Ông nghi tôi là ma quỷ, là hồn ly hiện hình để mê hoặc ông!

Thật là quá lầm! Không là ma quỉ, là hồ ly sao nàng lại biết rõ điều này. Chàng cảm thấy rờn rợn hơn nhưng vẫn nói cứng:

- Tôi có sợ gì ma quỉ với hồ ly. Tôi là con người chính trực.

- Ông nói đúng. Vả lại nếu có ma quỉ nào muối trêu ghẹo, quấy nhiễu ông, chúng cũng phải sợ vong hồn bà! Ông thành tâm thương nhớ bà, lẽ tất nhiên ở giới siêu hình bà phải rõ và phải che chở cho ông.

Thấy câu chuyện kéo dài một cách lan man, Trương Sinh muốn chấm dứt để còn về với các con đang chờ ở nhà nên chàng hỏi:

- Cô là ai? Là người? Là ma quỉ hay là hồ ly mà sáng sớm chưa tan sương đã dám một mình ra nơi tha ma hoang vắng này?

- Tôi là người cũng như ông! Tha ma tuy hoang vắng thật, nhưng đâu tôi có một mình, còn có ông nữa!

- Nếu như không có tôi sáng nay thì sao? mà cô ra đây làm gì?

- Tôi cũng đi thăm mộ như ông.

- Cô cũng đi thăm mộ? Mộ ai? Cô không phải người ở đây!

Nữ lang cười:

- Ông nói như vậy chẳng hóa ra những ai không phải người làng này không có quyền tới nơi nghĩa

địa này chăng?

Trương Sinh đáp:

- Tôi đâu dám nói thế! thấy cô không phải người làng Thị Cầu mà giờ phút này cô đã ở đây nên tôi nói vậy mà. Cô đi thăm mộ ai, đi thăm chưa?

- Tôi chưa thăm! Tôi còn thẻ hương đây, hương này đốt cẩm trên ngôi mộ tôi sẽ thăm. Nhưng tiện đây, xin phép ông thắp mấy nén nhang cúng bà.

Không đợi Trương Sinh trả lời, nàng rút trong thẻ nhang ra ba nén, đốt lên cẩm trước mộ Lê Ngọc rồi nàng quỳ lạy như đối với một người thân hoặc quen biết đang nằm trong mộ. Thấy nàng quỳ lạy vợ mình, Trương Sinh phải đáp lễ, đúng theo tục lệ mỗi khi có ai lễ gia tiên hoặc người thân mình trong những đám giỗ, đám tang.

Trương Sinh hỏi:

- Cô định thăm mộ ai, sao chưa thăm?

- Tôi chưa tìm thấy ngôi mộ, định tới hỏi thăm ông, xem ông có biết chỉ giúp. Ở nghĩa địa này, ngôi mộ nào cũng giống ngôi nào, không thấy có bia mộ.

- Thì đây toàn mộ người làng tôi cả. Con cháu thường nhớ mộ ông cha nên cũng chẳng mấy ai nghĩ tới dựng bia. Cô muốn thăm mộ ai, nếu biết, tôi sẽ chỉ.

- Cảm ơn ông! Ông có biết mộ ông Lâm Phi Vũ ở chỗ nào không?

Nghe tên, Trương Sinh thấy ngỡ ngàng! Làng Thị Cầu làm gì có họ Lâm. Chàng đáp:

- Lâm Phi Vũ, cái tên nghe lạ quá, làng tôi không có ai họ Lâm hết. Ông Lâm Phi Vũ là thế nào với cô?

- Ông ấy là thầy học của tôi. Ông ấy không phải người làng này. Trước ông ấy có đến đây dạy học, chẳng may lâm bệnh nặng rồi qua đời. Ông ấy ở miền trong ra.

- Thế thì tôi không biết. Cái này phải hỏi các cụ hơn tuổi tôi may ra các cụ có biết chăng?

Nữ lang có vẻ thất vọng. Trương Sinh ái ngại thay. Nàng đã mất công tới đây từ sáng sớm nhưng không thấy mộ thầy học thật đáng buồn.

Dù sao thì chàng cũng không thể đứng mãi ở đây với nàng được. Chàng lâm râm khấn trước mộ vợ, rồi bảo nữ lang:

- Xin phép cô, tôi phải đi về kéo ở nhà các con tôi đợi.

Trương Sinh khuyên cô không nên nán ná ở đây, âm khí nặng nề, nhiễm vào người có thể đau ốm.

Thấy chàng sắp ra về, mặt nàng có vẻ bần thần, nhưng chợt nàng nói:

- Ông cho phép tôi cùng theo ông về nhà!

- Cô về nhà tôi làm chi?

- Tôi đến đây từ sáng sớm, trước ông cũng hơi

lâu. Có lẽ tại âm khí lạnh lẽo, nên người tôi giờ như muốn rét, và tôi thấy hơi lâm râm đau bụng. Tôi muốn theo ông về nhà xin ông một chén nước trà nóng.

Không thể từ chối được, Trương Sinh phải đưa nàng về nhà. Trong lúc đi đường, chàng rất sợ gặp người làng, việc cùng đi với một cô gái có thể gây sự hiểu lầm với mọi người, và tạo nên những điều dị nghị, nhưng tránh làm sao được sự gặp gỡ này trên quãng đường dài, từ bến tha ma về tới nhà chàng. Những người chàng gặp đã có những nụ cười ngờ vực khi chàng chào họ. Họ nhìn chàng rồi lại nhìn nữ lang.

Chàng cũng tránh không nói chuyện với cô gái tuy đôi ba lần nàng gợi chuyện.

Về tới nhà, mặt trời đã lên cao một con sào. Ba đứa con chàng ngủ dậy, đang chờ bố đi thăm mộ mẹ về. Chúng nó ngạc nhiên khi thấy đi theo bố lại có một cô gái lạ.

Con Hoài, đứa con đầu lòng, bảo bố:

- Chúng con chờ bố lâu quá, sau hôm nay bố đi thăm mộ mẹ về muộn vậy?

Chàng vuốt má con, âu yếm đáp:

- Bố chờ hết tuần hương, rồi bố lại gặp cô đây ở mộ, cô hỏi thăm và nói chuyện. Các con đã ăn gì chưa?

- Chị Nam đã cho chúng con ăn cơm nguội với cá kho!

- Thế thì tốt! Chị Nam đã pha cho bố ấm nước trà chưa?

- Chị Nam vừa pha xong.

Chị Nam là chị người nhà, có họ xa với Trương Sinh, vì nhà nghèo nên đến giúp việc nhà cho Trương Sinh từ mấy năm nay.

Trương Sinh mời nữ lang vào phòng khách. Chàng kéo bình trà, rót một chén trà lớn mời khách.

- Nước trà nóng, mời cô xơi cho ấm bụng.

Như trăm nghìn gia đình Việt Nam tại thôn quê, người ta tiếp khách ở ngay căn nhà chính, trước bàn thờ, nơi có kê một chiếc bàn ở giữa, hai bên là hai chiếc trường kỷ.

Khách ngồi trên trường kỷ, Trương Sinh không ngồi đối diện với nàng, chàng đứng ở gần đó. Ba đứa trẻ đều quấn bên bố.

Nữ lang nói:

- Các cháu, chúng nó quấn quít ông quá nhỉ.

- Từ ngày mẹ chúng nó chết đi, tôi chiều chúng nó lắm, nên luôn luôn chúng nó quấn quít bên tôi.

Nữ lang vãy bọn trẻ nhưng không đứa nào chịu đến bên nàng. Chúng nhìn nàng với cặp mắt không ưa thích. Có lẽ tại tính trời sinh, những đứa con mắt mẹ thường không ưa những người đàn bà lạ, khi những người này lại là những người quen của bố nó.

Thấy nữ lang vãy, cả ba đứa trẻ đều đến sát bố

hơn. Trước cảnh tượng ấy, sợ cô gái ngượng, Trương Sinh bảo các con:

- Kìa! Không đứa nào ra chơi với cô à?

Rồi chàng quay lại bảo nữ lang:

- Mời cô xơi nước cho nóng. Nước trà nóng sẽ làm cô khỏi lạnh bụng.

Cô gái uống chén nước trà. Hơi trà nóng bốc lên, mùi trà thơm ngát. Nàng hỏi:

- Trà ngon lắm! Ông không uống sao?

- Tôi không khát, và cũng không thấy lạnh. Mời cô cứ tự nhiên dùng. Cô quá khen, trà nhà quê làm gì được ngon.

Uống hết chén trà nóng, có lẽ nữ lang thấy trong người dễ chịu, nàng đi lại bên thằng Điệp, đứa nhỏ nhất, định bế nó lên nhưng nó không chịu. Nó nắm chặt lấy quần bố nó. Hơi bén lên, cô gái bảo nó:

- Cháu không thích cô? Cô thương cháu mà!

Thằng bé vẫn không nói gì. Trương Sinh nói:

- Cháu nó nhút nhát lắm! Mời cô ngồi chơi xơi nước.

Chàng rót chén nước thứ hai mời khách, và lần này chàng cũng rót cho mình một chén.

Cô gái gợi chuyện:

- Hôm nay tôi không tìm thấy mộ ông Lâm Phi Vũ, nhờ ông hỏi hộ các cụ già ở đây, lần sau, khoảng mồng

một tháng sau tôi sẽ trở lại để nhờ ông đưa tôi giúp.

Rồi nàng tự giới thiệu:

- Nhà tôi ở ngoài tỉnh, tỉnh lỵ Bắc Ninh, tôi sẽ đi thẳng tới đây và cùng ông nhân thể ra thăm mộ bà. Tôi xin tự giới thiệu: tên tôi là Phượng Linh, cha tôi làm thầy giáo hiện đang dạy học ở trường tỉnh.

Nàng lại nói:

- Lẽ ra uống nước xong, hết lạnh bụng, tôi phải xin phép ông ra về để khỏi làm phiền ông, nhưng thú thật buổi sáng đi bộ, từ tỉnh vào nghĩa địa, tôi thấy hơi mệt, ông cho phép tôi được ngồi nghỉ ở đây một lúc và xin ông cứ làm mọi công việc của ông, tôi ngồi đây một mình. Hay ông có sách vở gì cho tôi mượn xem càng tốt.

Trương Sinh vào thư phòng mang ra một chồng sách, có sách chữ Hán, chữ Nôm lại có một vài cuốn chữ quốc ngữ - loại sách này lúc đó chưa có nhiều, và trong những sách đó có cả cuốn *Tú Lệ Ngọc thi tập*, một tập thơ chàng làm để nhớ thương vợ. Dưa chồng sách cho Phượng Linh, chàng nói:

- Cô ngồi xem sách đi, tôi xin lỗi cô, tôi có một vài việc nhà phải xếp đặt, một lát tôi trở lại. Cô xem sách và nước nóng đấy, mời cô tự tiện dùng.

- Cảm ơn ông. Ông cứ mặc tôi, đi lo công việc của ông đi. Tôi thật làm phiền ông!

- Có gì làm phiền! Cô ngồi nghỉ, còn việc tôi, tôi vẫn lo, có phiền hà gì.

Chàng với quả trầu (khay trầu) lấy một miếng trầu, một quả cau. Sống ở thôn dã, Trương Sinh cũng như trăm người nghìn người khác, có thói quen nhai trầu. Cầm miếng trầu, chàng hỏi Phượng Linh:

- Cô có ăn trầu không? trời lạnh, nhai miếng trầu vừa nóng người vừa đỡ buồn mồm. Chúng tôi nhà quê, quen có tục ăn trầu.

Phượng Linh nhìn miếng trầu, cau trán, hạt nâu, lá trầu xanh, mảnh vôi đỏ, trông có vẻ hòa hợp, thật đẹp, nàng nói:

- Tôi ít ăn trầu, nhưng thấy mẹ tôi cũng thường xuyên nhai trầu.

- Ít ăn trầu, nghĩa là cô cũng có ăn trầu chứ gì? Hôm nay trời hơi lạnh, nhai miếng trầu cho nó ấm cô ạ!

Nói xong, chàng trao cho Phượng Linh miếng trầu vừa nhặt ở cơi trầu, và nhặt miếng khác cho mình. Chàng lại đưa cho nàng chiếc ống nhổ đồng bóng loáng. Rồi một lần nữa chàng xin lỗi nàng để đi lo việc nhà.

Chàng xuống nhà ngang tìm chị Nam, dặn bảo mọi công việc và bảo chị đưa hai con lớn là Hoài và Vọng đi học, còn thằng Diệp còn nhỏ, chưa đi học, ở nhà với chàng. Chàng lại dặn chị Nam mua mấy cặp bánh dày, chả, bởi vì chàng sẽ mời Phượng Linh ăn sáng khi nàng cũng như mình, ra mộ từ sáng sớm chưa kịp ăn uống gì. Thực ra, ở nhà quê không có lệ ăn sáng, ngoại trừ các trẻ em, và các thợ đồng, họ

ăn cơm từ tinh mơ, trước khi ra đồng làm việc. Nhà Trương Sinh ngày ăn cơm hai bữa vào lúc chín giờ sáng và năm giờ chiều. Chàng dặn chị Nam phải trông cẩn thận con Hoài và thằng Vọng trong lúc chúng đi đường.

Chị Nam và hai con đi khỏi, chàng dắt thằng Đientes trở lại nhà trên tiếp khách. Lúc này Phương Linh đang chăm chú đọc tập thơ của chàng, miệng nàng vẫn đang nhai miếng trầu. Nước trầu đỏ khiến môi nàng lúc trước hơi nhợt nhạt, cũng thâm đỏ theo. Có lẽ nhờ sức nóng của miếng trầu, mắt nàng như sáng lên, và đôi gò má cũng hồng tươi hơn.

Đang đọc tập thơ, thấy bóng người tới, nàng ngẩng đầu lên nói:

- Ông cứ lo công việc nhà đi, mặc tôi! Tôi đang đọc tập thơ của ông. Ông làm thơ hay quá và ông thương bà quá. Ngày xưa chắc bà đẹp lắm!

Lòng chàng hơi sung sướng khi có người khen thơ và nhất là lại nhắc tới sự nhớ thương của chàng đối với Lê Ngọc. Chàng nói:

- Tôi mới tập làm thơ thôi và cũng chỉ làm thơ để kỷ niệm cuộc sống với nhà tôi. Sau này con cái chúng đọc tới, chúng sẽ nhớ thương mẹ chúng và chúng sẽ hiểu rõ được mẹ hơn. Còn thương nhà tôi, cô tính tình nghĩa vợ chồng, mỗi lúc mà khuây được sao. Nhà tôi ngày xưa xinh đẹp lắm, có thể nói là đẹp nhất làng. Đã xinh đẹp nhà tôi lại đảm đang, ngoan ngoãn chiều chồng, thương con, làm sao tôi

lại không thương nhớ.

- Tình ông thương bà thật thấm thiết. Tôi rất cảm động khi đọc bài thơ *Nhớ thương* của ông. Thật là đầy thơ và đầy cả lòng thương.

Nàng khe khẽ ngâm:

*Vắng một mình em là vắng hết
Hoa không buồn nở, lá không xanh
Nhà không ấm cúng, lòng anh chết
Chỉ một bình hương khói rẽ quanh!*

Giọng Phượng Linh ngâm rất gợi cảm, khiến Trương Sinh càng nhớ Lệ Ngọc.

Hai người lúc đó ngồi đối diện nhau, thằng Địệp ngồi bên cạnh bố. Họ nói chuyện về văn thơ, và Phượng Linh đã tỏ ra rất khôn khéo khi nàng luôn luôn nhắc tới Lệ Ngọc với những tính nét và vẻ đẹp qua lời thơ của Trương Sinh. Họ ngồi với nhau không biết bao lâu, chỉ biết vừa nói chuyện Trương Sinh vừa nhai hết hai miếng trầu.

Chị Nam đã đưa hai đứa trẻ đến lớp học rồi trở về. Trương Sinh xin lỗi khách, đứng lên dắt con xuống nhà ngang. Chỉ một lát sau trở lại, theo sau là chị Nam bưng theo một khay đồ ăn sáng gồm bánh dày và chả như chàng đã dặn mua, bày trên hai chiếc đĩa thanh trúc rất thanh nhã và xinh đẹp.

Trương Sinh bảo khách:

- Cô đi thăm mộ, chắc từ sáng chưa ăn gì, mời cô xơi với tôi món quà nhà quê.

Phượng Linh nói:

- Ông tử tế quá, chối từ sơ ông bảo khách sáo, chứ thế này thật phiền ông lắm.

Hai người vừa ăn vừa nói chuyện về gia đình Trương Sinh, chuyện cả về chính Phượng Linh nữa. Qua câu chuyện, Trương Sinh biết nàng 25 tuổi, chưa lập gia đình, tuy đã có đôi ba lần mai mối không thành và đã có một lần việc xây dựng hôn nhân gần đi tới chõ lẽ dạm hỏi rồi, nhưng số nàng vất vả nên vị hôn phu của nàng mắc bạo bệnh qua đời. Bạn bè và cả cha mẹ chàng có người nói:

. - Cô này cao số, hai gò má đã cao, con mắt lại hói buồn.

Từ đó, nàng không dám nghĩ đến hôn nhân và đây cũng là một điều làm cho ông thân nàng hối buồn. Con gái thời đó, trên hai mươi tuổi chưa lập gia đình thì coi như đã lỡ thời.

Nàng có hỏi chàng:

- Ông có bao giờ nghĩ đến tục huyền không?

Chàng đáp:

- Tôi thật khó trả lời lắm. Chính tôi cũng chưa biết tôi có nên tục huyền hay không? Tục huyền thì thương lũ con, thương vong hồn vợ, không tục huyền thì cũng dở dang lắm. Có lẽ tôi giữ lời hứa với nhà tôi lúc lâm chung, tôi chỉ xây dựng lại khi nào các con tôi thành người.

Phượng Linh ngồi ở nhà Trương Sinh cho đến

lúc mặt trời đã lên cao, vào khoảng 10 giờ.

Nàng nhờ Trương Sinh hỏi hộ ngôi mộ của ông Lâm Phi Vũ để lần sau, vào ngày mồng một tháng sau sẽ tới nhờ chàng đưa thăm ngôi mộ ông thầy vì có lần nàng đã hứa trong một bức thư gửi cho bà Lâm Phi Vũ ở Quảng Ngãi, nàng sẽ tìm thăm mộ của chồng bà.

Trước khi ra về nàng nói:

- Cảm ơn ông quá, gặp ông hôm nay thật là may mắn, vừa được đọc thơ hay, lại vừa được ăn uống no nê. Giờ đây xin tạm biệt ông, tôi đã làm phiền ông nhiều từ sáng đến giờ.

Trương Sinh tiễn nàng ra cổng rồi quay vào, nhưng vừa vào đến nhà chàng như chợt nhớ ra là lần sau, ngày sóc, sắp tới ngày giỗ vợ chàng, chàng sẽ dẫn các con ra thăm mộ mẹ và như vậy chàng sẽ không ra mộ vào buổi sáng, mà chàng đi vào lúc xế trưa để tránh âm khí nặng nề nơi mộ địa hoang vắng. Chàng chạy vội ra cổng, bóng Phượng Linh đã biến đâu mất, chàng chạy theo đến chỗ đường rẽ ngoặt, vẫn không thấy nàng, đành phải quay về, nhưng đầu óc chàng lại nảy ra nghi vấn:

- Phượng Linh biến đi đâu, chỉ một thoáng chàng đuổi theo tìm đã không thấy. Nàng là người hay ma hay hồn lỵ núi Thiểm như lời các cụ truyền.



Cuộc gặp gỡ với Phượng Linh làm Trương Sinh thắc mắc. Nàng là người thật? Và có phải nàng là con một ông giáo ở ngoài tỉnh chăng?

Những câu chuyện về ma quái ở nghĩa địa, hồ ly ở núi Thiêm khiến chàng suy nghĩ. Có lý nào, một cô gái lại dám tới một nơi mộ địa hoang vắng một mình từ sáng sớm như vậy. Nhiều chi tiết trong cuộc gặp gỡ làm chàng nghi ngờ Phượng Linh hoặc là một ma nữ hoặc là một hồ ly hiện hình người. Tại sao tự nhiên nàng lại hiểu được ý nghĩ của chàng, bảo chàng trong đầu óc đang suy nghĩ đến những điều gì dị thường và tại sao nàng lại nhắc tới sự hiện hình của ma nữ hoặc hồ ly. Rồi lúc ra về, nàng biến đâu nhanh vậy.

Ngay đến cả sự gặp gỡ cũng đã khó hiểu, lại đến việc nàng theo chàng về nhà, nàng có ý gì khác không?

Có lẽ nàng không phải là ma, vì khi ăn, khi uống, nàng đúng thật là một con người! Ma chỉ ăn hương ăn hoa, ma không ăn uống thực chất như người. Nàng uống nước, nàng nhai trầu, nàng lại ăn bánh dày, chả, dây phải là một con người, con người bằng xương bằng thịt! Và ma chỉ thường hiện hình ban đêm, ban ngày với ánh dương quang, ma không dám xuất hiện và cũng khó xuất hiện nổi. Vậy thì Phượng Linh không phải là ma nữ.

Không phải là một ma nữ, nhưng nàng có thể là một hồ ly hiện hình. Hồ ly cũng ăn uống như người, và Trương Sinh đã từng được nghe chuyện hồ ly uống

rượu say để thò đuôi ra ngoài, nhưng nhìn Phượng Linh, nàng không có vẻ gì là chiếc đuôi giấu trong quần áo. Trương Sinh định bụng, nếu lần sau gặp lại Phượng Linh, chàng sẽ để ý xem nàng có đuôi hay không?

Thắc mắc về Phượng Linh chàng vẫn thắc mắc nhưng chàng vẫn phải lo tới công việc nhà và phải săn sóc tới ba đứa con. Cho đến buổi tối chàng trông nom cho ba con đi ngủ yên, mới là xong công việc hàng ngày của chàng.

Mỗi buổi tối, Hoài tuy mới 12 tuổi, phải mặc màn để ba chị em cùng ngủ. Chàng tập cho con có thói quen tự lo lấy việc ngủ, bắt đầu bằng việc tự mặc màn để chị em ngủ với nhau. Như vậy, trách nhiệm đối với các em Hoài cũng bắt đầu có và với tinh thần này, nó càng thương yêu hai em nhỏ nhiều hơn.

Hoài là một đứa trẻ nhu mì, ngoan ngoãn, chịu thương chịu khó, có nhiều điểm rất giống Lê Ngọc, nhất là về sự ngăn nắp và chăm chỉ. Gia đình, bể ngoài Hoài cũng giống mẹ rất nhiều, từ nét mặt, dáng người đến những cử chỉ, dáng đi - nhẹ nhàng, khoan thai - của mẹ, cùng với giọng nói ngọt ngào, êm ái. Nó dỗ em rất khéo, mỗi khi thằng Diệp có sự gì hờn dỗi được chị Hoài dỗ là nó nín ngay. Chị Nam thường nói với Trương Sinh:

- Nhà này ngoài ông ra, chỉ có cô Hoài là biết chiêu cậu Diệp, và khi cậu Diệp không bằng lòng cái gì thì chỉ có cô Hoài mới làm cho cậu hài lòng được.

Trương Sinh rất mừng về tính nết của con gái. Nó nhắc nhở chàng nhớ tới Lê Ngọc và càng khiến chàng thương yêu vợ nhiều hơn. Trong tập thơ *Nhớ thương*, có nhiều bài thơ chàng nhắc tới ba con, nhưng nhiều hơn cả là nhắc về Hoài. Nhìn Hoài, chàng cũng như nhìn thấy Lê Ngọc, sao mà đáng đieber, cử chỉ của hai mẹ con giống nhau đến thế!

Tối hôm đó, sau khi ba con đã ngủ yên, cũng như mọi buổi tối, chàng ngồi bên án thư. Theo thói quen, chàng thường đọc sách hoặc làm một vài câu thơ mới đi ngủ. Hôm đó giờ sách ra đọc nhưng nỗi băn khoăn về Phượng Linh lại đến với chàng. Sách có đọc mà tự chàng không hiểu đọc những gì.

Phượng Linh, nếu là con người thì có những điểm dễ thương, ăn nói hoạt bát nhưng hòa nhã; không sắc sảo bằng Lê Ngọc nhưng cũng có những nét đẹp mà nhiều thiếu nữ không có. Dáng đieber, cử chỉ của nàng cũng khoan thai, dịu dàng và qua đồi thoại, Trương Sinh nhận thấy nàng rất thông minh. Nhưng... nàng có là người không hay đây chỉ là hồ ly hiện hình. Khi gặp chàng, nàng đã đòi đến nhà, có thật nàng đau bụng hay không?

Đọc sách không được, chàng lấy bút giấy ra làm thơ. Bài thơ hôm nay chàng làm, chàng lấy Phượng Linh làm đề tài, và đặt tựa bài là HỒ LY NGHĨA TRANG. Chàng loay hoay với giấy bút cho đến khuya, chàng hoàn thành được một bài thơ nôm viết bằng quốc ngữ. Có lẽ đây là bài thơ đầu tiên chàng không nhắc tới Lê Ngọc và các con. Trước khi bắt đầu bài

thơ, chàng khấn thầm với vong hồn Lê Ngọc, tuy chàng làm thơ về Phượng Linh nhưng chàng cũng không quên người vợ xinh đẹp, hiền lành đã quá vãng. Phải chăng vong hồn Lê Ngọc đã thông cảm với tâm tư của chồng nên bài thơ Trương Sinh làm cũng không thấy khó khăn.

HỒ LY NGHĨA TRANG

*Đất lạnh thăm ma, bỗng thấy nàng
Hiện bên mộ vắng bước lang thang
Rap mình cỏ dầm sương nghênh đón
Ma nữ? Hồ ly nơi nghĩa trang?*

*Hồ ly xưa ẩn miếu Hiên Viên
Cơ nghiệp nhà Thương phải đảo điên
Đất Kỷ hiện thân, nghiêng ngửa nước
Trụ Vương mê đắm, đắm triỀn miên*

*Nàng đây hồ ly? Nàng đây ma?
Cỏ cây mừng đón lúc sương sa
Ta người nghệ sĩ say sưa đẹp!
Cả đẹp hồ ly, cả đẹp ma.*

Phải chăng Trương Sinh chính là nghệ sĩ! Chàng thắc mắc về Phượng Linh vì nàng có vẻ đẹp của nàng, dù cái đẹp đó là cái đẹp của một hồ ly tinh hay một ma nữ. Trước đây chàng yêu Lê Ngọc vì nàng đẹp, chàng phối ngẫu với nàng để thỏa mãn tâm

hồn nghệ sĩ, sự thỏa mãn đi đến cảm mến khiến lòng thương yêu càng đầm thắm. Rồi Lê Ngọc qua đời, chàng sống với dĩ vãng để gây dựng ba đứa con thân yêu và ngoan ngoãn, những mầm ngọc, chồi vàng của Lê Ngọc với cái nhan sắc diễm lệ, không bao giờ chàng quên được.

Giờ đây gặp Phượng Linh, tâm hồn nghệ sĩ của họ Trương lại bị rung động bởi cái đẹp như của hồ ly, của ma nữ chàng nhận thấy qua thể xác của Phượng Linh. Chàng ước ao Phượng Linh là một con người, nhưng tâm trạng chàng vẫn có nỗi băn khoăn: “ma nữ? hồ ly nơi nghĩa trang”.

Giữa lúc đó, chàng có cảm giác như có người đang đứng ở phía sau. Quay đầu nhìn lại, thì hồ ly... Kinh ngạc biết bao! Đúng có người thật và người đi lại chính là Phượng Linh. Vừa sợ, vừa ngạc nhiên, chàng hỏi:

- Cô đây à?

Phượng Linh mỉm cười đáp:

- Chẳng tôi thì còn ai nữa?

Phượng Linh trả lời rất tự nhiên. Buổi tối, dưới ánh đèn, trông nàng có vẻ mặn mà, duyên dáng hơn ban sáng, đôi mắt nàng sáng như hai ngôi sao, vẻ mặt nàng như sắc sảo pha lẫn nhu mì. Trương Sinh hỏi lại:

- Cô là cô?

Phượng Linh phá ra cười:

- Tôi chẳng là tôi thì tôi là ai?

Câu trả lời làm Trương Sinh tự nhận thấy mình hơi vô lý khi hỏi một câu hơi ngớ ngẩn, chàng bào chữa:

- Tôi muốn hỏi cô có phải là cô, người mà tôi gặp ban sáng không?

- Ông nhìn tôi không nhận rõ sao? Ông mau quên nha. Ông chỉ nhớ có bà thôi!

- Điều đó đã dành, vợ tôi tôi không nhớ thì tôi nhớ ai?

- Ông chung tình quá! Ngoài bà Lê Ngọc ra, ông vẫn có thể nhớ đến người khác được chứ, nhất là khi bà Lê Ngọc đã ra người thiên cổ. Ông có thể nhớ tôi chẳng hạn.

- Nhớ cô? Nhớ để làm gì và chẳng bao giờ tôi có thể nhớ cô!

- Ông không nói thật! Ông đã nhớ tôi, và ông sẽ còn nhớ tôi mãi!

- Cô nói vô lý! Cô mới đến à?

- Vâng! Tôi mới đến. Tôi đang chờ ông mời tôi ngồi, ông cứ để tôi đứng mãi thế này!

Trong thư phòng của Trương Sinh sǎn có hai chiếc ghế, chàng ngồi một chiếc rồi chỉ chiếc còn lại và nói:

- Vâng, xin mời cô ngồi!

- Có thể chứ! Đứng mãi tôi cũng thấy mỏi chân.

Phượng Linh ngồi xuống ghế. Trương Sinh nhắc lại câu hỏi ban nãy:

- Cô mới đến?

- Thì tôi đã trả lời ông rồi, tôi mới đến.

Trương Sinh ngạc nhiên, lại hỏi:

- Cô mới đến... thế cô đi lối nào? Cổng nhà tôi đóng và cửa phòng này tôi cũng đã khép, như vậy cô vào đây làm sao được? Cô vào bằng cách nào êm ru vậy, tôi không nghe tiếng động khi cô mở cửa.

Phượng Linh nhìn thẳng vào mặt Trương Sinh như muốn xét nét chàng qua đôi mắt và vẻ mặt. Rồi nàng chậm rãi trả lời:

- Ông ngày thơ quá! Ông tưởng tôi không vào được đây? Hồ ly mà, tôi muốn đi đâu chẳng được. Tôi chỉ không vào được đây khi nào bà Lệ Ngọc ngăn cản.

Trương Sinh giật mình khi thấy Phượng Linh tự nhận là hồ ly. Chàng hơi sợ hãi hỏi lại:

- Cô là hồ ly? Cô không phải là người?

- Ông hỏi vớ vẩn quá, đã là hồ ly sao còn là người. Tôi là hồ ly hiện hình người. Ông sợ hồ ly?

Thấy Phượng Linh nói đúng tim đen của mình, Trương Sinh hơi ngượng, nhưng chàng thẳng thắn trả lời:

- Cô nói đúng, tôi sợ hồ ly lắm!

Phượng Linh lại phá ra cười:

- Thế thì ông quê mùa quá! Hồ ly có gì đáng sợ. Nếu có đáng sợ thì chính con người mới đáng sợ, ông à.

- Người làm gì mà đáng sợ?

Phượng Linh lại cười rồi nàng nói tiếp:

- Ông thật ngây thơ. Người mới đáng sợ chớ hồ ly chúng tôi làm gì đâu mà đáng sợ. Con người thường tranh giành, chém giết nhau, mải mê theo danh, theo lợi, theo quyền thế, và vì những điều này mà con người đã tìm đủ mọi cách để hại nhau; có kẻ giết người để cướp của, có kẻ gạt bạn tranh quyền, lại có kẻ xu nịnh để cầu danh; tranh vợ cướp chồng cũng là chuyện của người, lường thảy phản bạn cũng là con người! Hiệp đáp kẻ thế cô, kéo bè kéo đảng, cõng rắn cắn gà nhà, kêu gọi người ngoài giúp đỡ để giết hại người thân. Những điều đó chỉ có con người mới thực hiện chứ giới hồ ly chúng tôi không bao giờ làm. Hồ ly chúng tôi thương yêu nhau, không ghen tuông, cũng không ganh ghét, thấy đồng loại bị khổ sở, khốn cùng thì xót xa. Ngay cả đối với con người, không phải là đồng loại của hồ ly, chúng tôi cũng không bao giờ tác hại vậy mà con người lại săn đuổi chúng tôi. Như vậy tại sao ông lại sợ hồ ly?

Nghe Phượng Linh triết lý, Trương Sinh thấy nàng nói đúng. Bao nhiêu tai họa, bao nhiêu điều khổ sở xưa nay, thường chỉ có con người gây nên cho nhau. Con người chém giết lẫn nhau trong những cuộc chiến tranh đẫm máu, con người giam cầm nhau trong những nhà lao tù khổ cực... Tuy nhiên, thấy

Phượng Linh tự nhận là hồ ly, dù nàng không làm gì mình nhưng chàng cũng cảm thấy rờn rợn. Phượng Linh nói hồ ly không hại người, chàng cố moi óc để nghĩ ra những chuyện hồ ly hại người. Chàng bảo Phượng Linh:

- Cô nói hồ ly không hại người, thế Đất Kỷ đó, nàng chẳng là hồ ly sao, nàng đã giết Bá Ấp Khảo con Văn Vương, nàng đã xúi Trụ Vương mổ tim Tý Can và cũng chính nàng xúi Trụ Vương mổ bụng đàn bà có chứa, và sau cùng nàng đã làm tan cơ nghiệp nhà Thương. Như theo truyện phong thần thì nàng còn cùng mấy bạn hồ ly ăn thịt người. Hồ ly như thế không đủ đáng sợ sao?

Trước những dẫn chứng qua sách vở của Trương Sinh, Phượng Linh lại mỉm cười. Nàng nói:

- Ông nhầm! Đất Kỷ đâu phải là hồ ly. Đất Kỷ là một con người. Nàng là con gái Ký châu hầu Tô Hộ, ai cũng biết!

- Nhưng Đất Kỷ đã bị hồ ly bắt mất hồn nàng rồi nhập hồn mình vào để gây tai hại cho triều đình nhà Thương.

- Ông tin mấy ông viết tiểu thuyết, tin chuyện lấy hồn, nhập xác? Làm sao mà hồ ly lấy được hồn của Đất Kỷ. Mà cũng chẳng hồ ly nào lại bỏ xác mình để nhập vào xác người. Xác không hồn sẽ rữa nát thì thử hỏi, có một lúc nào đó nó muốn nhập vào xác mình có được nữa không khi xác người đã hư hỏng? Hồ ly chúng tôi chỉ tu luyện để biến được thành người như Phượng Linh tôi hôm nay, chứ không

bao giờ ngu xuẩn đến độ bỏ xác, xác cha mẹ mình sinh ra hợp với loại giống mình, vậy hồn ly nhập vào xác người làm gì? Vả lại, con người sống được bao lâu. Hồn ly chúng tôi khi đã tu luyện thành công sẽ bất tử bất diệt.

Trương Sinh ngắt lời nàng:

- Nhập vào xác người để làm người chứ còn làm gì?

- Làm người? Ông tưởng hồn ly chúng tôi thiết tha muốn làm người lắm sao? giống người là một giống xấu xa. Hình dáng loài hồn ly có thể không đẹp nhưng đó là hình dáng của chúng tôi, thân xác của chúng tôi, xấu tốt chúng tôi vẫn là chúng tôi.

Nghe Phượng Linh biện luận tới đây, Trương Sinh thấy nàng nói có lý. Nhưng chàng không chịu kém, hỏi lại:

- Cô bảo loài người chúng tôi xấu xa, vậy cô biến thành người để làm gì?

- Muốn gặp con người chúng tôi phải biến thành người. Con người gặp hồn ly trong lớp người tưởng đó là đồng loại của mình như vậy chúng tôi tránh được mọi sự nghi kỵ khi tiếp xúc với họ. Biến thành người nhưng luôn luôn hồn ly chúng tôi vẫn đề phòng vì chúng tôi biết loài người gian ác. Chỉ có con người hại hồn ly chứ hồn ly không bao giờ hại con người.

Thấy Phượng Linh buộc tội con người, Trương Sinh cố sức bênh vực. Chàng nói:

- Cô bảo con người hại hồn ly, cô thử dẫn chứng

tôi nghe!

- Làm gì phải dẫn chứng. Những liệt hộ¹ đi săn bắt gặp hồ ly thường săn đuổi đến cùng và cho đây là một con vật thịt ngon. Ông thấy không, chỉ có người ăn thịt hồ ly chứ hồ ly đâu ăn thịt người!

- Hồ ly không ăn thịt người? Cô là hồ ly chắc cô biết câu chuyện thằng bé con ông cả Đủ ở Đáp Cầu, cách đây mấy chục năm bị hồ ly ăn thịt và theo lời các cụ kể lại thì hồ ly tinh hồn đó đã nhai xương thằng bé rau ráu, nghe rợn tóc gáy nên dân làng Đáp Cầu đã hè nhau đuổi đánh hồ ly. Hồ ly vừa chạy vừa để lòi đuôi ra, chạy đến chân núi Thiêm mới biến mất.

Lời Trương Sinh nói rất gay gắt, nhưng Phượng Linh vẫn giữ vẻ bình tĩnh, bảo chàng:

- Ông tin chuyện ấy là có thật?

- Tin chờ sao lại không tin, chẳng lẽ các cụ già truyền lại chuyện sai?

- Ông khờ khạo quá! Tôi có biết chuyện con ông cả Đủ do ông nội tôi kể lại: chính ông nội tôi đã biến thành người đi chợ Đáp Cầu, nhưng ông nội tôi không ăn thịt thằng bé và nó cũng chẳng bị ai ăn thịt cả mà nó bị ngã xuống khe núi rồi chết ở đó. Sau này vì mùi hôi xông lên nên người ta đã lẩn mò tìm đến khe núi và đã gặp được xác nó rồi báo cho bố mẹ nó hay, bố mẹ nó đến đó mang xác con đem về chôn ở

¹ Người đi săn.

nghĩa địa Đáp Cầu. Con người độc ác và gian trá lắm: khi chưa tìm ra xác thằng bé liền đổ hết tội lỗi cho hồ ly rồi loan truyền tin hồ ly ăn thịt người, tin đi rất nhanh. Nhưng khi tìm được xác thằng bé thì chẳng ai cho ai biết khiến cho phần đầu câu chuyện được biết mà phần kết thì không, cứ tin thằng bé bị hồ ly ăn thịt và buộc tội hồ ly. Ông nội tôi hôm đó biến thành người đi chợ Đáp Cầu rồi uống mấy chén rượu, mải say nên để lộ chiếc đuôi ra ngoài nên bị dân chúng đuổi đánh trùng vào ngày thằng bé mất tích, thế là hồ ly mang tiếng oan là đã ăn thịt thằng bé, và nhai xương nó rau ráu.

- Cô nói làm sao mà tôi tin được.

- Không tin lời tôi... thì ông cứ việc đến Đáp Cầu hỏi thăm co cháu ông cả Đủ thì sẽ rõ. Khi đó người ta sẽ nói cho ông biết sự thật, họ hàng họ không ai bị hồ ly ăn thịt cả. Riêng tôi nghĩ, ông nội tôi không ăn thịt thằng bé, giả có ăn thịt nó thì không phải tội bởi vì ông cả Đủ làm nghề mổ lợn, một đời ông đã chọc tiết biết mấy vạn con lợn cũng là những sinh vật như con người chứ khác gì. Lại bà cả Đủ nữa, bà ấy bán thịt lợn, một tay bà ấy cũng đã xé hàng vạn con lợn và bà ấy cũng đã từng chọc tiết giết lợn như chồng khi ông cả đau ốm hay bận việc. Ông bà ấy đã nhúng tay vào máu biết bao sinh vật, vậy nếu con họ có bị hồ ly ăn thịt cũng chỉ là gánh tội cho bố mẹ nó mà thôi. Loài người các ông có câu: *Cha mẹ hiền lành để đức cho con*. Cha mẹ thằng bé độc ác, lè dương nhiên phải để tội cho con - thằng bé bị ngã xuống khe núi chết là chính nó đã gánh tội cho cha

mẹ nó vậy.

Phượng Linh nói thao thao bất tuyệt; Trương Sinh chỉ ngồi nghe và mỗi lời Phượng Linh nói ra chàng đều thấy có lý. Chàng tự nhủ: hồ ly khôn thật!

Có lẽ đọc được tâm trạng của chàng, Phượng Linh lại nói:

- Ông đừng nghĩ lầm về chúng tôi, dù cố đến mấy chúng tôi cũng không khôn ngoan bằng con người và như vậy làm sao chúng tôi độc ác bằng con người. Chuyện về thằng bé con ông cả Đủ mà con người dựng lên hoàn toàn là sai nhưng những chuyện con người giết hồ ly thì đã lưu lại nhiều trong sách vở. Về thời Võ Hậu, Tiết Giao đã đánh lùa đoạt ngọc của hồ ly, rồi Võ Tam Từ, người đã cùng hồ ly ân ái, khi thấy hồ ly hiện nguyên hình thì không ngăn ngại chém chết hồ ly.

- Nếu đã có chuyện con người giết hồ ly thì cũng có nhiều chuyện người đã cứu hồ ly. Cô đã đọc *Liêu trai*, hẳn cô phải biết.

Thấy Trương Sinh dẫn chứng bằng truyện *Liêu trai*, Phượng Linh lắc đầu nói:

- Có, tôi có đọc truyện *Liêu trai* và đã đọc hết những chuyện người cứu hồ ly trong đó, nhưng ông Trương Sinh ơi, ông quên mất rằng *Liêu trai* chỉ là cuốn tiểu thuyết do con người bịa đặt, với thời Võ Hậu là sử, sử với tiểu thuyết chắc ông hiểu khác nhau thế nào: sử ghi những điều đã xảy ra, còn tiểu thuyết do các nhà văn tưởng tượng viết nên.

Phượng Linh nói thật có lý. Trương Sinh chịu lý luận của nàng. Phượng Linh nói tiếp:

- Ông nghĩ coi, con người đáng sợ hay hổ ly đáng sợ.

- Cô muốn nói sao thì nói, tôi vẫn sợ hổ ly.

Câu nói này làm Phượng Linh phá lên cười. Nàng bảo chàng:

- Ông lại tự dối ông nữa rồi, tôi biết lúc này ông không sợ hổ ly nữa.

Trương Sinh xua tay bảo:

- Cô nói sai, tôi sợ hổ ly lắm! Cô có phải là tôi đâu mà bảo tôi không sợ hổ ly?

Phượng Linh cười, nụ cười rất duyên dáng, đáng yêu và trả lời:

- Ông ơi, tôi là hổ ly đã thành tinh cái gì tôi không biết! Đọc được tâm trạng ông không phải là điều khó khăn gì đối với hạng hổ ly như chúng tôi. Tôi xin nhắc lại, gần đây ông không sợ hổ ly nữa.

- Lấy chứng cứ gì mà cô dám nói thế?

- Trước hết tôi đọc được tâm trạng ông, sau nữa, nếu quả thật ông sợ hổ ly thì ông đâu tiếp chuyện tôi từ nãy tới giờ, khi ông biết đích xác tôi là hổ ly thành tinh.

Câu nói làm Trương Sinh ngớ mặt ra. Phải, nếu chàng sợ hổ ly thì có đâu chàng tiếp chuyện với Phượng Linh lâu như vậy. Cả những cảm giác rờn rợn, sờn gai ốc lúc ban đầu giờ đây cũng không còn nữa. Có thể nói, đối với Phượng Linh, chàng lại có thiện cảm là khác.

Một giây lát im lặng qua đi, Phượng Linh nhìn chàng mỉm cười, một nụ cười tươi tắn và ngay thẳng. Rồi nàng lại nói trong khi miệng vẫn nở nụ cười:

- Có thể nói được rằng, ngày hôm nay đâu óc ông rất bận rộn về hồ ly, tuy trước đây mấy khắc ông có sợ hồ ly nhưng ông vẫn nhớ nhung hồ ly.

Trương Sinh trợn tròn đôi mắt:

- Tôi nhớ nhung hồ ly?

- Vâng, ông nhớ nhung hồ ly hay nói đúng hơn là ông nhớ nhung tôi, nhớ nhung hồ ly qua tôi!

Trương Sinh xua tay:

- Cô nói sai, tôi không nhớ hồ ly và cũng không nhớ cô!

Lúc này Phượng Linh cười ngặt nghẽo hỏi:

- Ông không nhớ tôi, vậy ông làm bài thơ về tôi làm gì?

Thế này thì quá lắm! Phượng Linh quả là một hồ ly ranh khôn. Cái gì nàng cũng biết. Trương Sinh biết giấu nàng không được nên nói một cách buông trôi:

- Làm thơ thì làm thơ, đâu có phải vì nhớ mà làm thơ! Sao cô biết tôi đã làm bài thơ ấy?

- Ông Trương Sinh ạ! Cái gì về ông mà tôi không biết. Tôi còn thuộc cả bài thơ ông làm rồi...

Thật là quá lắm! Nàng đã đọc bài thơ ấy lúc nào mà thuộc, và chẳng Trương Sinh cũng mới vừa làm xong bài thơ ấy thì làm sao nàng thuộc được?

Phượng Linh đọc cho Trương Sinh nghe bài thơ ấy không sai một chữ nào. Sự kiện này càng khiến Trương Sinh ngạc nhiên hơn. Đọc xong bài thơ, Phượng Linh khen:

- Thơ ông làm được đấy, nhiều tình cảm, và nghệ sĩ tính được bộc lộ qua vẫn điệu.

- Cô quá khen!
- Ông đừng quá nhún nhường. Ông có muốn nghe bài họa của tôi về bài thơ này không?

Lại thêm một sự ngạc nhiên cho Trương Sinh. Thế thì Phượng Linh ghê gớm thật, và có thể nói là đáng khâm phục nữa. Thơ vừa làm xong, chàng chưa đưa cho ai xem thì nàng đã thuộc, lại còn họa được nữa, thật là ngoài trí tưởng tượng của chàng.

Phượng Linh không đợi chàng trả lời có bàng lòng nghe bài thơ họa hay không thì nàng đã đọc bài họa qua một giọng ngâm khe khẽ nghe rất êm ái:

*Dấu cỏ bờ sương dễ gặp nàng!
Đường mây lồng lộng bước lang thang,
Hồn hoa gợi trắng nương hơi gió
Tiền kiếp chờ ai, mượn nghĩa trang*

*Mảnh mai đơn lạnh ghế trai viễn¹
Ẩn hiện bay vào ảo mộng đên
Duyên nợ thi nhân tròn ước hẹn
Nhớ thương vẻ đẹp giấc cô miên*

*Thương nhớ là đây há phải ma?
Ngại ngùng chi để hẹn chau sa!
Thư phòng riêng giấc mơ hay tỉnh?
Khơi dậy lò hương - viết chuyện ma.²*

¹ Vườn của thư trai.

² Bài thơ họa của Như Hiên.

Ngâm xong bài thơ, Phượng Linh nhìn Trương Sinh như muốn đợi lời khen chê. May dồng thơ của nàng đang làm cho họ Trương suy nghĩ. Chàng không chú ý tới nàng đang nhìn mình chăm chú, và có lẽ chàng không nghĩ rằng nàng đang mong chàng bình phẩm thơ mình. Chàng nghĩ tới Lệ Ngọc, nghĩ tới bài thơ Nhớ thương chàng đã làm để tặng vong hồn vợ. Chàng tự đặt câu hỏi: *Phải chăng Phượng Linh chính là Lệ Ngọc hiện lên, lời thơ phải là lời của Lệ Ngọc. Không thể là một đệ tam nhân được.*

Thấy Trương Sinh trầm tư nghĩ ngợi, Phượng Linh biết chàng đang nghĩ tới người đã khuất nên cắt đứt luồng tư tưởng của chàng qua câu hỏi:

- Thế nào, thơ của tôi có nghe được không, ông nghe xong sao chẳng có ý kiến gì?

Trương Sinh như chợt choáng tỉnh.

- Xin lỗi cô, thơ cô làm tôi nghĩ tới nhà tôi.

- Tôi biết! Chính vì vậy nên tôi mới muốn biết ý kiến của ông!

- Mới nghe qua một lượt tôi chưa có ý kiến rõ ràng nhưng cảm tưởng đầu tiên của tôi là một thiện cảm. Bài thơ như có ý nhắc tới nhà tôi và nói lên không riêng sự nhớ nhung của tôi mà trong đó có cả lòng nhớ thương của nhà tôi đối với tôi còn sống. Cô có thể đọc lại cho tôi nghe lần nữa không?

Phượng Linh nhìn Trương Sinh rồi nàng lại khe khẽ ngâm lại bài thơ. Ngâm vừa dứt nàng bảo:

- Ông là một thi sĩ, tình cảm ông rất nhiều, tình cảm đôi dào này có được ông phải cảm ơn bà Lê Ngọc!

Trương Sinh gật đầu không đáp. Phượng Linh giục chàng phát biểu ý kiến. Chàng nói:

- Thơ lưu loát, hoạ nguyên vận rất khéo. Tôi khen nhất ở chỗ bài thơ đã khéo gợi cho tôi hình ảnh cũ của nhà tôi, nhưng cô phải chép cho tôi một bản để tôi giữ lại.

- Điều đó tôi đã nghĩ tới.

Và không hiểu nàng lấy ở đâu ra, nàng chia cho Trương Sinh một mảnh hoa tiên, trên giấy đã chép đủ ba đoạn thơ.

Lần này Trương Sinh không ngạc nhiên nữa. Chàng nghĩ đây cũng là phép lạ của hồn lỵ. Chàng cầm mảnh hoa tiên, cảm ơn nàng rồi gấp vào trang sách, nơi đó vừa đây chàng đã chép bài thơ của mình. Chàng bảo Phượng Linh:

- Cô lầm phép lạ lầm!

- Ông nghĩ, hồn lỵ không có phép lạ làm sao sống nổi với loài người vừa độc ác vừa gian giảo.

- Tôi không muốn nghe cô nói xấu loài người, và cũng như từ nay tôi muốn cô tin rằng tôi sẽ không còn ác cảm với hồn lỵ. Vậy cô chịu chưa?

- Ông không còn ác cảm với chúng tôi nữa là phải, vì chúng tôi hiền lành, có làm gì hại ông đâu. Nhưng loài người thì vẫn cứ luôn hại chúng tôi.

- Có người thế nọ, người thế kia! Tôi nguyện sẽ không bao giờ làm hại giống hồ ly.

- Cảm ơn ông! Tuy ông không tàn bạo nhưng ông cũng chưa thành thực với tôi.

Trương Sinh trố mắt nhìn nàng, hỏi:

- Tôi chưa thành thực với cô? Sao cô lại nghĩ vậy? Tôi mới gặp cô buổi sáng và từ lúc cô vào đây là lần gặp gỡ thứ hai, tôi có cái gì đã giấu cô?

- Có chứ! Hiện ông đang giấu tôi, vì bài thơ ông làm có bốn đoạn, ông chỉ chép ra giấy ba đoạn, còn đoạn thứ tư ông để bụng và chỉ ghi bằng trí nhớ!

Trời ơi! cái giống hồ ly không giấu được nó được điều gì. Đúng, bài thơ của Trương Sinh có bốn đoạn, nhưng chàng không chép ra đoạn thứ tư, e đoạn này làm túi vong hồn Lê Ngọc và có thể làm vong hồn nàng buồn, vì Trương Sinh biết Lê Ngọc dù sống trong cõi vô hình nhưng vẫn thương yêu mình và đã yêu thì dù là người hay ma cũng ghen.

Chàng bảo Phượng Linh:

- Cô khéo, biết cả những cái gì chỉ mới ở trong tư tưởng người ta. Tôi...

Phượng Linh ngắt lời:

- Xin nhắc lại ông, tôi là một hồ ly. Đã là hồ ly thì cái gì mà không biết. Tôi hiểu ông không muốn chép đoạn thơ thứ tư ra vì lòng ông kính trọng và thương yêu bà Lê Ngọc, ông không muốn làm vong hồn bà buồn, và lại có thể ghen nữa. Nhưng ông ơi!

người ở thế giới siêu hình không giống người trần tục đâu. Vì nghệ thuật ông làm thơ không bao giờ bà Lê Ngọc buồn hoặc ghen đâm. Trái lại, nếu thật sự ông thương yêu ai, tôi nghĩ, việc đó cần phải được bà Lê Ngọc chấp nhận. Tuy giờ phút này tôi trên thực tại đang ngồi cạnh ông, một con người trần tục, nhưng nhiều khi tôi cũng có thể biến hóa được vào thế giới vô hình. Tôi hiểu thế giới vô hình hơn ông và tôi chắc chắn bà Lê Ngọc không bao giờ ghen tuông vô lý vì một bài thơ. Vậy ông có thể đọc cho tôi nghe nốt đoạn thơ thứ tư được chăng?

Trương Sinh lắc đầu và nói:

- Tôi đã không muốn viết ra thì tôi cũng không muốn đọc cho ai nghe hết, kể cả cô, dù cô là hổ ly. Tôi chỉ đọc cho vong hồn vợ tôi nghe. Đọc cho vợ tôi nghe tôi không cần phải đọc ra tiếng, tôi chỉ cần nghĩ trong đầu óc, vợ tôi đã nghe hết rồi.

- Ông nói đúng, âm giới và hổ ly chúng tôi nói, nghe, nhìn, cảm thấy đều như vậy, không cần phải rõ hình, rõ tiếng như đối với con người. Bà Lê Ngọc đã thưởng thức hết bài thơ của ông rồi, và bà đã đọc lại cho tôi nghe cả đoạn thơ thứ tư ấy. Tôi nói như thế ông có tin không?

Trương Sinh không biết trả lời sao. Chàng bán tín bán nghi điều Phượng Linh vừa nói. Phải chăng Lê Ngọc đã đọc hết bài thơ chàng làm, kể cả đoạn thứ tư cho Phượng Linh nghe? Vẽ suy nghĩ của chàng đến nỗi nhíu mày khiến Phượng Linh mỉm cười:

- Ông không tin? ông tin làm sao được vì ông cho rằng tôi không thể nào đọc được những cái gì mới chỉ ở trong đầu óc ông. Lời người có câu: *Đi guốc trong bụng* để chỉ cái biết của một người về ý nghĩ của người khác. Lúc này tôi cũng đang đi guốc trong bụng ông. Lẽ ra ông không tin, nhưng qua cuộc đối thoại từ nay, với những điều tôi đã nói ra khiến ông nửa nghi nửa ngờ. Thì tôi xin đọc nốt đoạn thơ thứ tư của ông nhé!

Không chờ Trương Sinh trả lời, nàng đọc:

*Ngẫu nhiên hạnh ngộ con người ngọc,
Diễm lệ, đoan trang, gợi ý thơ.
Giây phút thoảng nhìn tròn kiếp mộng
Như xưa nho sĩ Giáng Kiều mơ.*

Với giọng thơ như vậy ông ngần ngại không chép ra giấy là phải. Ông sợ bà Lê Ngọc ghen cũng đúng, nhưng bà Lê Ngọc không ghen đâu. Riêng tôi, tôi rất cảm ơn ông vì ông đã nghĩ tới tôi một cách thật đẹp và thơ ông nói về tôi cũng thật nhã ái! Nhưng tôi xin hỏi thật: ông có mơ tưởng đến tôi như xưa Tú Uyên mơ tưởng tới Giáng Kiều không?

Câu hỏi thật khó trả lời. Chàng suy nghĩ tìm lời đáp lại. không chờ chàng đáp, Phượng Linh lại nói:

- Ông có vẻ ngần ngại... thôi thì để tôi trả lời hộ ông nhé! có và không có vì qua tôi ông cũng thấy tôi có cái gì đáng quyền luyến, còn không vì ông không quên được bà Lê Ngọc và ông sợ làm cho vong hồn bà Lê Ngọc tủi. Đừng lo ông ạ, bà Lê Ngọc thương và

hiểu ông lắm. Bà biết trong ông hiện giờ có hai bản ngã, một bản ngã của nhà thơ ca tụng cái gì ông cho là đẹp, và một bản ngã của người chồng luôn luôn thương nhớ người vợ quá vắng.

Thấy Phượng Linh nói đúng tâm trạng mình và luôn luôn nàng nhắc Lệ Ngọc không ghen thì trong đầu chàng có một mối nghi ngờ. Phải chăng Phượng Linh với Lệ Ngọc chỉ là một, và từ nàng chàng nói chuyện không phải với một hồn ly mà chính là với vợ chàng, vong hồn Lệ Ngọc đã hiện lên dưới hình dáng Phượng Linh. Chàng nói:

- Những điều cô nói tạm thời tôi cho là đúng.
- Sao lại còn tạm thời? đúng là đúng, sai là sai, sao lại có sự úp mở như vậy.
- Vì ở đời tôi đã nghiêm, có những điều lúc này đúng mà lúc khác không đúng. Lúc này tâm trạng của tôi như vậy, nhưng nó còn đang chịu sự diễn biến. Có một điều tôi muốn hỏi cô: cô có phải là Phượng Linh hay em chính là em Lệ Ngọc của anh hiện hình lên để thử anh? Lệ Ngọc, em chết đi đã để cho anh và các con biết bao thương nhớ!

Phượng Linh lắc đầu:

- Phượng Linh là Phượng Linh, Phượng Linh không phải là Lệ Ngọc, tuy nhiên nếu ông cứ cho tôi là Lệ Ngọc càng hay. Mà tại sao ông lại có thể tưởng tượng tôi là Lệ Ngọc được.

Trương Sinh đáp:

- Chỉ vì bài thơ họa của cô. Cô tự nhận là hồ ly, trong bài thơ cô phải nhắc tới hồ ly mới đúng, trái lại, suốt mười hai câu thơ cô chỉ nhắc tới ma. Ma là ma, nếu không phải vợ tôi thì làm sao vào được trong nhà này? đất có Thổ công sông có Hà bà, đời nào Thổ công trong nhà lại để một vong hồn lạ đột nhập vào được, nếu tôi không khấn tới vong hồn đó.¹

- Nhận xét của ông thật đúng nhưng ông có hiểu vì sao không? Trong bài thơ của ông, ông nhắc tới cả hồ ly lẫn ma nữ, nhưng ông chú trọng nhiều tới hồ ly nhiều nên bài họa tôi chỉ nhắc tới ma mà không nhắc tới hồ ly để thăng bằng hai bài với nhau. Hơn nữa, khi hoạ bài thơ của ông, tôi nghĩ tới bà Lê Ngọc.

- Cảm ơn cô đã nghĩ tới nhà tôi! Cô nói sao thì nói tôi vẫn cứ nghi Phượng Linh chính là Lê Ngọc hiện hình. Không phải là Lê Ngọc tại sao Phượng Linh lại dám đoán chắc Lê Ngọc không tủi và cũng không ghen đố với đoạn thơ chưa viết của tôi?

Với nụ cười thật tươi, Phượng Linh nói:

- Ông nghĩ sao tùy ông, Phượng Linh bao giờ cũng là Phượng Linh, chớ không thể là Lê Ngọc.

Vẫn thắc mắc, Trương Sinh lại hỏi:

- Cô đã hoạ bài thơ tại sao cô không hoạ nốt đoạn thơ chưa viết?

- Ông chưa viết ra tức là ông còn muốn giữ kín.

¹ Theo tục lệ cổ truyền Việt Nam, mỗi khi cúng giỗ, Tết, trước hết phải cúng Thổ công và khấn với Thổ công để xin cho vong hồn người chết được về hưởng lễ. Thổ công là đệ nhất gia chủ, coi sóc, quản trị trong nhà.

Nếu ông muốn giữ kín tại sao tôi lại họa đoạn thơ đó để phanh phui ra.

Trương Sinh mím môi suy nghĩ. Phượng Linh lại nói:

- Ông đang suy nghĩ điều gì? Chắc ông đang nghĩ tới ma? Hồ ly là tôi ông đã gặp, ông có muốn gặp ma không?

- Gặp ma để làm gì? Nếu ma cũng dễ thương như hồ ly, tôi cũng muốn gặp ma.

- Ông muốn được gặp ma, tôi tin rằng ông sẽ được gặp.

Vừa nói Phượng Linh vừa đứng lên. Nàng chào Trương Sinh.

- Thôi, tôi xin phép ông tôi về vì cuộc gặp hôm nay cũng đã lâu. Một ngày khác tôi sẽ trở lại.

Trương Sinh không giữ khách, chàng đứng lên định tiễn nàng ra cửa, thì chỉ khi quay đi quay lại Phượng Linh đã biến mất. Chàng lại ngồi xuống ghế, chống hai khuỷu tay xuống bàn, hai bàn tay đỡ lấy hai má. Chàng ngồi như vậy suy tư rất lâu, trong bụng vẫn băn khoăn về Phượng Linh, và tự hỏi, Phượng Linh là Phượng Linh hay Phượng Linh là Lệ Ngọc hiện hình lên để thử lòng mình.

Chàng mở sách đọc lại bài thơ rồi rút tờ hoa tiên ra đọc bài thơ họa của Phượng Linh. Chàng cầm muốn chép nốt đoạn thứ tư của bài thơ ra sách nhưng chàng bỗng ngập ngừng.

Vừa lúc ấy, chàng lại có cảm giác như có người đứng rình sau mình. Vừa quay đầu lại thì chao ôi! chàng thấy một người không biết có nên gọi là người không. Một người đàn bà trông thật kinh sợ với

hình thù hết sức gớm ghiếc. Tóc thì hung hung, cứng như rễ tre, lại xoắn như trôn ốc. Trán mụ dô như quả bí đỏ đồng đọc, hai con mắt sâu hoắm như hai hố giếng khơi với màu đỏ như màu mắt chó, nước da tái như chàm đỏ, giữa mặt là cái mũi to như quả cà chua, hai lỗ mũi rộng huếch như hai ống cống. Trời ơi, cái miệng thật là một kỳ quan với cặp môi dày, to như hai trái chuối bụt¹, hàm răng đã trắng nhởn như hạt bí luộc lại pha lẫn hai chiếc răng nanh dài và đỏ như hai trái ớt lớn. Người đàn bà kinh khủng ấy trừng trừng nhìn Trương Sinh và khi thấy chàng quay lại mụ ta thè cái lưỡi đỏ lòm như màu gác chín, chiếc lưỡi thè ra dài bằng 2 chiếc đũa. Thè lưỡi ra rồi mụ ta lại cuộn tròn lưỡi lại như một con rắn nầm khoanh tròn phơi nắng.

Trương Sinh thấy ghê rợn và lùi người trở lại. Mụ ta thè cái lưỡi dài như muốn liếm lên mặt chàng. Chàng hoảng sợ nhưng nghĩ mình là con người chính trực chàng lại trấn tĩnh được ngay. Chàng cũng nhìn thẳng vào mắt mụ như mụ đang trừng trừng nhìn chàng. Chàng gằn giọng hỏi:

- Mụ là ai? Mụ đến đây để làm gì?

Nghe Trương Sinh hỏi, mụ phát ra tiếng cười, tiếng cười nghe sờn gai ốc, tiếng cười thật quái dị, không ra tiếng cười không ra tiếng khóc, nghe như con lợn bị chọc tiết, máu chảy ra ờng ợc. Vừa cười một cách quái đản như vậy, mụ vừa đáp:

- Ta là ma, ta vào đây vì nhà ngươi muốn gặp ta.

- Mụ là ma, ma làm sao vào được đây, mụ không

¹ Chuối bụt: loại chuối nhỏ.

sợ Thổ công nhà ta sao?

Mụ lại cười to hơn, tiếng cười nghe càng dễ sợ:

- Thổ công nhà ngươi hả? Trông thấy ta hình dáng như thế này Thổ công nhà ngươi đã chạy bạt vía mất rồi. Ta khen cho ngươi can đảm bởi thấy ta mà ngươi không chạy.

- Ta là con người chính trực, ta sợ gì ma! Nhưng ta muốn biết mụ tới đây để làm gì?

- Nhà ngươi chóng quên quá, nhà ngươi vừa nói muốn gặp ta mà!

- Ta muốn gặp ma, nhưng ma phải đẹp, chứ ma như mụ ta tớm lấm!

Mụ cười ngọt nghêo, nghe càng ghê rợn hơn. Mụ bảo Trương Sinh:

- Nhà ngươi có học mà sao tối tăm thế? người ta thường nói xấu như ma, ngươi muốn gặp ma đẹp thì làm sao có được. Đẹp phải là tiên như các cụ nói đẹp như tiên, không phải là tiên thì cũng là hồn ma mới đẹp được.

Trời ơi! ma đã xấu mà còn lý luận. Trương Sinh bảo mụ:

- Thôi, ta đã thấy mụ rồi, mời mụ đi cho khuất mắt ta đi!

Mụ lắc đầu:

- Sao ta lại đi dễ dàng như vậy. Nhà ngươi muốn gặp ta thì ta đến. Vậy mà thấy ta, ngươi lại xua đuổi ta đi. Ta không đi ngay đâu, ta còn bóp cổ nhà ngươi đã. Chắc nhà ngươi thừa biết, ma hay bóp cổ con người, khi rửa ai, con người vẫn bảo: *ma bóp cổ lè lưỡi mày ra*. Hôm nay đây ta cũng phải bóp cổ cho nhà ngươi lè lưỡi ra ta mới đi.

Vừa nói, mụ vừa giơ hai bàn tay khẳng kheo lên. Nói là bàn tay khẳng kheo cũng không đúng, đây chỉ là những xương tay không có da thịt. Mụ đưa thẳng hai bàn tay xương siết cổ Trương Sinh. Chàng dùng sức mình lấy tay đẩy hai bàn tay xương của mụ ra nhưng không nổi. Con ma khỏe quá, xương tay của nó cứng như sắt và lạnh như băng. Nó vừa chạm vào da cổ chàng, chàng thấy buốt lạnh đến tột độ. Sợ quá, chàng hét lên: Ma! Ma.

Với hai tiếng thét ấy, chàng giật mình tỉnh dậy, mồ hôi đổ ra như tắm, thì ra một giấc chiêm bao. Trong lúc làm bài thơ, mải tìm vẫn tìm nhạc, mỏi mệt quá, chàng gục xuống án thư ngủ quên và trong giấc ngủ ngắn ngủi này, chàng đã trải một giấc mơ kỳ lạ.

Trời cũng đã quá khuya, chàng rời án thư qua bộ phản nằm ngủ với ba con trong chiếc màn rộng lớn.



Sáng hôm sau, Trương Sinh dậy muộn, một phần vì tối hôm trước chàng thức tới khuya, một phần chàng cũng hơi mệt vì qua một giấc chiêm bao kỳ dị, không phải hẳn là một cơn ác mộng, nhưng hình ảnh con ma trong mộng đã khiến chàng phải hét lên với mồ hôi vã ra đầy người khi tỉnh giấc.

Cũng như mọi buổi sáng, chàng lo buổi ăn sáng cho các con, sai chị Nam làm những công việc phải làm hàng ngày. Chàng còn phải tiếp xúc với những người thợ đồng trong công việc làm ruộng nghề nghiệp

gia truyền đã từ mấy đời.

Chị Nam lại đưa Hoài và Vọng đi học. Diệp ở nhà quấn quít bên chàng. Hôm nay Diệp dậy sớm, mọi ngày khi anh chị đã đi học một lúc lâu nó mới thức, và thường thì chính chàng rửa mặt và lấy nước cho nó xúc miệng.

Chị Nam đi khỏi, chàng ra vườn với chiếc kéo để cắt hoa để bày lên bàn thờ Lê Ngọc. Vườn không hẳn là một vườn hoa, nhưng ngoài những cây ăn quả, ngay từ lúc sinh thời Lê Ngọc hai vợ chồng đã dành một khoảng trống nhỏ để trồng cây cảnh. Rồi Lê Ngọc qua đời, mảnh vườn vẫn đó, Trương Sinh không muốn thay đổi bất cứ cái gì ở trong nhà để giữ lấy tất cả mọi kỷ niệm của người vợ thân yêu. Nhà cửa trước đây Lê Ngọc trang hoàng ra sao, sau bốn năm qua đời, nếu có một phép lạ nào nàng được sống trở lại sẽ thấy mọi vật trong nhà vẫn ở nguyên chỗ cũ như ngày nàng ra đi.

Cả đến những cây trong vườn, cũng vẫn là những cây trước đây Lê Ngọc ưa trồng, vẫn chậu cúc, tuy nó đã bị thay nhiều lứa, vẫn những chậu lan, vẫn những luống hồng, với mấy cây đào, mỗi năm khi xuân đến lại làm cho cây cảnh trong vườn như tươi rực hẳn lên.

Thằng Diệp leo leo theo sau bố, mặc dầu chàng đã bảo con ở trong nhà để tránh sương sa buổi sớm có thể có ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ nhỏ.

Vào lúc cuối thu, trong vườn rất ít hoa, ngoại trừ những bông cúc vàng nhạt hoặc vàng thẫm trên mấy

chậu và những luống hồng thưa thớt điểm đây đó
một vài bông hồng bạch hoặc hồng nhung.

Chàng đưa kéo lựa cắt từng bông, cúc cũng như
hồng, chàng không cắt nhiều, chỉ mỗi thứ vài bông
đủ bày vào chiếc đĩa. Miền Bắc, trước đây cúng hoa
không cắm lọ với cả cành, chỉ bày những bông hoa
hoặc những cánh hoa trên đĩa, ngoại trừ hoa huệ.
Hoa dùng để cúng người ta chuộng hương thơm, có
những loại hoa không thể để nguyên cành mà cắm
nhưng lại rất thơm như hoa ngâu, hoa bưởi, hoa mộc,
hoa sói... Hoa huệ được cắm nguyên cây vì hương
thơm, và cây huệ cũng tiện cắm vào bình hoặc vào
lọ. Trong ngày tết, người ta cũng cắm cành đào lên
bàn thờ, tuy hoa đào không có hương thơm nhưng
màu sắc hoa đào được coi là đẹp và cành đào dùng
trang hoàng cho bàn thờ ngày tết.

Cắt được đĩa hoa, Trương Sinh mang vào đặt lên
bàn thờ vợ, đồng thời chàng cũng thay bát nước cúng
sau đó, như mọi ngày chàng lại thắp ba nén nhang.
Mùi nhang thơm, khói nhang tỏa, nhìn lên bàn thờ,
chàng có cảm tưởng như Lệ Ngọc đang âu yếm nhìn
lại và đang mỉm cười, một nụ cười cảm ơn chàng đã
săn sóc tới vong hồn nàng. Chàng bảo Diệp lễ trước
bàn thờ mẹ. Tuy nhỏ tuổi, nhưng Diệp rất ngoan, cứ
hàng ngày, sau khi cha thay hoa, thắp hương nơi
bàn thờ mẹ là nó quì lạy, xin mẹ phù hộ cho mấy
cha con.

Chị Nam về. Trương Sinh bảo chị trông thằng
Diệp bởi chàng có việc ra ngoài. Chàng đi hỏi thăm

giúp Phượng Linh về ngôi mộ của ông Lâm Phi Vũ. Hồi thăm những người cùng lứa tuổi không ai biết ông Lâm Phi Vũ là ai, ngay cả những người hơn chàng đến mươi tuổi, lúc hỏi đến tên Lâm Phi Vũ họ cũng đều lắc đầu. Sau cùng chàng phải đến nhà ông cậu, năm đó đã 66 tuổi để hỏi về mộ ông Vũ. Ông cụ này thấy chàng hỏi đến ông Vũ thì nhìn chàng hơi ngạc nhiên rồi nói:

- Trước đây, có một ông cũng vào trạc tuổi cậu, người đàng trong, tiếng nói trẻ có đến dạy học ở làng ta. Ông ta dạy chữ Hán và là một người rất hay chữ. Dân làng ta quen gọi là ông đồ Vũ. Ông đồ Vũ văn hay chữ tốt, thơ phú rất được nhiều người khen ngợi. Năm đó ông mới bốn mươi tuổi. Ông vừa dạy học vừa luyện thêm văn chương để mỗi khi *Thiên tử cầu hiền*¹ ông lại lều chõng đi thi. Có năm ông đã vào đến tam trường lại rớt. Dân làng rất kính trọng. Ông chết ai cũng thương xót. Cái chết của ông kỳ lạ lắm. Lúc sinh thời ông có người vợ mà cả làng ta không ai biết bà ấy là người ở đâu. Có người bảo rằng, bà ấy là hồn ly hiện hình. Trông bà xinh đẹp và duyên dáng, khách đa tình ai trông thấy cũng mê. Khách tài hoa gặp người nhan sắc, đôi bên phối ngẫu đó là chuyện thường tình. Nhưng cái đẹp của bà Vũ lạ lùng lắm. Bà có vẻ quyến rũ, tuy không nghiêng nước nghiêng thành nhưng những chàng trai ai trông thấy bà cũng mê say.

¹ Ngày xưa khi nhà vua mở khoa thi thường thấy ở trường thi bốn chữ *Thiên tử cầu hiền*, nghĩa là nhà vua kén những bậc hiền tài.

Ông đồ Vũ từ ngày lấy vợ, người trông gầy guộc, xanh xao đi, và văn thơ cũng ít làm, nhưng ông vẫn dạy học. Cả đến việc giao du với những khách văn chương thơ phú ông cũng bê trễ. Người ta bảo ông bị hồ ly quyến rũ và rút hết tinh khí. Ông gầy guộc dần rồi ít lâu ông lâm bệnh nặng, không thuốc nào chữa khỏi. Các ông lang bảo ông mắc bệnh suy nhược tất cả lục phủ ngũ tạng vì đường ăn ái quá độ. Họ khuyên ông không nên gần bà nhiều. Ông Tự Xung² nói với mọi người rằng, ông đồ Vũ phảng phát trên sắc mặt có yêu khí. Không biết ông đồ có nghe lời khuyên của các ông lang tiết chế sự ái ái không nhưng ngày ông một yếu dần rồi chết. Bà vợ xót thương ông lắm. Trong đám tang nhiều lần bà đã ngất. Riêng cậu, cậu không chú ý nên không rõ vợ chồng ông đồ Vũ ra sao, nhưng nhiều người nhất định bảo rằng chính bà đồ Vũ đã giết chồng qua tình dục, và khi bà ngất xỉu có lẽ vì quá thương xót ông, người ta lại bảo rằng đây là bà màu mè. Theo dư luận thời đó, như cậu đã nói, bà đồ Vũ là hồ ly hiện hình, dùng ân ái để rút hết tinh khí của ông đồ. Cậu không tin hẳn nhưng người ta nói nhiều làm cậu cũng nghi ngờ. Anh không biết chữ ở hòn Đá Ba Chồng, hòn núi Thiềm trước đây có hang hồ ly, có lẽ giờ đây cũng vẫn có vì người làng ta thỉnh thoảng lại có người đánh bắt được một chú cáo đem làm thịt.

Ông đồ Vũ chết ít lâu thì bà đồ cũng bỏ đi đâu

² Thầy pháp, người miền Bắc gọi là ông Tự.

mất, không ai rõ bà giờ ở đâu. Người ta bảo rằng hồ ly lại trở về hang hồ ly. Người làng ta hồi đó luôn luôn răn dạy con cháu, nhất là các chàng trai mới lớn lên chớ thấy gái lạ mà mê, khi nào không biết cô gái đó ở đâu tới và là con cháu nhà ai thì đừng ve vãn. Bố mẹ thường bảo con:

- Coi chừng kéo lại mắc phải hồ ly như ông đồ Vũ.

Khi Trương Sinh hỏi về mộ của ông Lâm Phi Vũ thì ông cậu nói:

- Anh hỏi mộ ông Vũ làm gì? Từ ngày ông ấy chết, có ai đến thăm viếng mộ phần đâu?

Trương Sinh tìm cách nói dối ông cậu:

- Cháu có người quen nhờ tìm hộ ngôi mộ của ông Vũ.

Ông cậu nói:

- Nếu có người nhờ thì cũng nên giúp người ta, chắc là con cháu ông đồ Vũ ở dang trong ra. Không biết ngôi mộ của ông ấy bây giờ có còn nấm không? Hơn mười lăm năm nay rồi còn gì nữa, ngôi mộ không có ai thăm viếng, nấm mộ có lẽ cũng không còn. Lúc đó nhờ sự giúp đỡ của dân làng ta, ông đồ làng mà, bà đồ chôn chồng ở gần miếu âm hồn, phía đằng trước cây ổi. Tôi nhớ bà đồ có khắc một tấm bia đá, nếu nấm mộ sụt, vẫn có thể tìm được tấm bia đá đó.

Ngồi chơi với ông cậu trong giấy lát, uống hết bát nước chè bưởi, Trương Sinh xin phép ra về.

Về tới nhà thì chị Nam đi vắng, chị dắt cả thằng Địệp, đi đón hai đứa nhỏ tan học. Trương Sinh ra vườn tìm chiếc cuốc và lấy trên bàn thờ vợ mấy nén nhang và một xấp vàng giấy xếp để một chỗ.

Khi chị Nam và ba đứa trẻ về, Trương Sinh dặn chị dọn cơm cho chúng ăn, còn chàng vác vác cuốc, mang vàng hương ra đi. Chị Nam hỏi:

- Ông đi thăm đồng? Giờ này thợ đồng họ sắp nghỉ ngơi để ăn cơm, ông ra làm chi?

- Hôm qua tôi bận không đi được, hôm nay tôi phải đảo qua để xem ruộng nương ra sao, nhân thể lúc về tôi ghé qua nghĩa địa để đắp lại một nấm mộ.

Nói với chị Nam như vậy nhưng Trương Sinh không đi thăm đồng, chàng ra thẳng nghĩa địa, tới chỗ miếu âm hồn, trước cây ổi để kiểm mộ ông Lâm Phi Vũ. Một nấm đất sè sè gần liền với mặt đất. Chàng đoán đó là ngôi mộ ông đồ Vũ. Thật là một ngôi mộ hoang gần biến mất. Nếu chàng không được ông cậu nói cho biết trước, có lẽ không bao giờ chàng ngờ đây là một ngôi mộ, dù là ngôi mộ vô chủ. Nấm đất đã trôi đi gần hết hẳn, ai trông thấy cũng sẽ nghĩ đây chỉ là một nấm đất trôi lên. Chàng cuốc chung quanh để vun cao cho nấm mộ và cung nhân thể tìm tấm bia đá. Vun nấm mộ thì mất công còn tìm tấm bia đá thì không vì chẳng mấy nhát cuốc nơi đầu mộ, cuốc đã chạm phải đầu bia. Chàng cuốc chung quanh bia, tấm bia lòi lên và chàng đọc thấy hàng chữ *Quảng Ngãi, Lâm Phi Vũ phu quân chí mộ*.

Biết đích xác đây là ngôi mộ ông Vũ, chàng liền đắp lại nấm mộ cho cao và đánh những mảng cỏ xung quanh phủ lên mộ. Sau cùng chàng đặt xấp vàng hương lên mộ, thắp hương cắm trên mộ, rồi chàng lâm râm khấn. Lời khấn trình bày rõ lý do tại sao chàng tới viếng thăm mộ ông. Chàng lê máy

lễ theo tục lệ và cũng là để tỏ lòng thành kính của một kẻ hậu sinh đối với vong hồn một bậc tiền bối. Khi hương đã cháy hết hai phần ba, Trương Sinh hóa vàng và khấn thêm lần nữa.

Sau đó, chàng lại tạt qua mộ Lệ Ngọc, chàng đã dành mấy nén hương để thắp cắm trên mộ vợ. Chàng lâm râm khấn vong hồn vợ, kể rõ mọi sự việc và nhắc lại cả giấc mộng đã trải qua như nói với một người sống. Chàng cầu xin vong hồn vợ phù hộ cho mình và các con được mạnh khỏe. Nhân thể chàng đắp cho nấm mộ cao hơn. Chàng có cảm giác như Lệ Ngọc đang đứng bên mình và đang thầm nói với mình những lời êm dịu nhất.

Hương thắp trên mộ gần tàn thì chàng ra về, lòng chàng hãy còn lưu luyến ngôi mộ vợ yêu quý. Phải chăng đã có sự thông cảm giữa âm-dương, lúc này trong giới vô hình, Lệ Ngọc cũng đang nghĩ tới chàng với những điều tốt đẹp.

Chiếc cuốc trên vai cùng chàng đi bên những ngôi mộ, vừa đi vừa nghĩ đến âm hồn vợ, lại vừa thắc mắc về chuyện ông Vũ. Chàng thấy mình quá sốt sắng về việc tìm kiếm ngôi mộ ông này, không những chỉ tìm mà chàng còn đắp cho ngôi mộ và đặt lại tấm bia vốn đã bị chìm dưới đất. Sao lại có sự sốt sắng này? phải chăng vì một lời hứa giúp Phượng Linh, đã hứa là phải giữ lời, đã giữ lời thì phải làm cho đến nơi đến chốn. Vì lời hứa hay chính vì Phượng Linh? Chàng thấy mình đã có thiện cảm với người con gái lạ này qua lần gặp gỡ đầu tiên và thiện cảm này đã với giấc mơ kỳ lạ như vững chắc hơn. Tự chàng phân tích việc làm của mình, chàng thấy mình

lúng túng trong điều giải thích. Hôm qua chàng vừa thăm mộ Lê Ngọc, hôm nay chàng lại trở lại, có lẽ vì quí Phượng Linh nên mới tìm kiếm mộ ông Lâm Phi Vũ, nghĩa là đã nghĩ tới Phượng Linh. Chàng sợ cái duyên dáng, quyến rũ của Phượng Linh, sợ nhất nếu vẻ duyên dáng này lại là yếu tố đưa tới chỗ chàng không giữ được lời hứa với Lê Ngọc lúc lâm chung.

Thấp hương khấn Lê Ngọc phù hộ cho mình và cho ba con được luôn luôn khỏe mạnh, không phải chàng chỉ cầu sự khỏe mạnh về thể xác mà chàng còn mong sự hỗ trợ của vong hồn người chết để chàng giữ vững được lòng mình. Phượng Linh chưa tỏ ra tà ý gì, và chàng cũng chẳng hề nghĩ đến điều gì ngoài việc giúp nàng tìm hỏi cho được ngôi mộ ông thầy học của nàng.

Trương Sinh đã bước ra khỏi bãi tha ma, đi trên con đường xóm Đông. Chàng lầm lũi bước với chiếc cuốc trên vai. Chàng đi nhanh về với ba con, không để ý tới những người gặp trên đường về. Có ai chào hỏi chàng thật to chàng mới chú ý. Sự kiện này đã khiến mấy người làng gặp chàng ngạc nhiên.

Từ phía xa xa có hai người đàn bà chỉ trỏ chàng và như thầm thì với nhau điều gì. Chàng không để ý đến họ và họ thấy chàng lầm lũi đi liền né tránh vào bên vệ đường. Chàng đi qua, họ nhìn theo. Một trong hai người này hôm qua đã gặp chàng cùng với Phượng Linh từ nghĩa địa về. Người này bảo người kia:

- Coi chừng không khéo ông ấy bị hồ ly quyến rũ. Thầy tôi nói, ngày trước ở đây đã có một ông đồ bị hồ ly hút hết khí huyết mà chết.

Rồi bà ta thuật cho bà bạn nghe câu chuyện ông đồ Vũ như ông cậu Trương Sinh đã kể cho chàng nghe lúc buổi sớm. Bà ta thêm:

- Cái giống hồ ly nó ghê gớm lắm. Nó đã hiện thành hình người, bao giờ nó cũng hiện thành con gái đẹp để quyến rũ đàn ông.

Bà kia tiếp lời:

- Ông nội tôi kể, giống hồ ly nó cần phải hút nhiều tinh khí con người mới biến hóa thành người được. Đây là cái lối tu luyện của loài hồ ly, càng giết được nhiều đàn ông bằng cách hút hết tinh khí của họ, hồ ly càng có nhiều phép để biến dạng đổi hình. Ông tôi lại bảo rằng, hồ ly nó tu luyện khí của nó bằng đàn ông, và lâu ngày nó có thể có ngọc, ngọc hồ ly chữa được bách bệnh.

Bà kia ra vẻ sợ hãi, nói:

- Ghê quá nhỉ! Người ta còn nói hồ ly ăn thịt người, anh Trương Sinh này không cẩn thận bị nó ăn thịt thì bỏ lại mấy đứa con thì tội lắm!

Hai bà nói nhiều về hồ ly, mặc dầu Trương Sinh đã đi khỏi khá xa, đã rẽ vào lối ngõ trong xóm.

Không phải chỉ riêng có hai bà bàn đến chuyện Trương Sinh gặp hồ ly, nhiều người trong làng Thị Cầu cũng đã bàn đến. Mới có từ sáng hôm qua, và Trương Sinh cũng chỉ gặp có vài ba người trong lúc chàng đi với Phượng Linh vậy mà tin chàng bị hồ ly quyến rũ đã lan khắp xóm. Chuyện hồ ly đã trở thành câu chuyện đầu lưỡi của mọi người. Người ta nhắc đến hang hồ ly ở núi Thiểm và nhiều người lại bịa ra những câu chuyện ghê rợn để kể cho nhau

nghe. Có người nói, chính họ đã gặp ba bốn con hồ ly ở ngoài nghĩa địa đú đớn với nhau và khi thấy người chúng nó sán tới để mê hoặc và anh ta đã khôn ngoan chạy trốn. Họ khoác cho hồ ly bao nhiêu sự xấu xa độc địa. Lại có người nói đã thấy ở chân hòn Đá Ba Chồng những xương ống chân, cánh tay và cả xương người, những xương của người bị hồ ly ăn thịt vứt ra. Tóm lại, toàn những chuyện bịa đặt. Nếu có ai hỏi vặn họ về một điều gì, họ cho là người đó đã bị hồ ly mê hoặc nên có ý muốn bênh vực.

Trung tâm bịa đặt là ngôi hàng nước của bà hai Mạo và ngôi hàng quà bánh vặt của cụ Trẻ Gộc ở ngay trước cửa đình Kim, là ngôi đình chính của làng Thị Cầu dựng từ đời nhà Lý để thờ hai vị tướng Lý triều là Trương Hồng và Trương Hát, đã được xếp vào hàng di tích đặc biệt. Trước tam quan đình, có mái hiên rộng, dưới mái hiên này là ngôi hàng nước, và ngôi hàng bán quà vặt nói trên. Sau buổi cơm sáng vào khoảng chín giờ và buổi chiều vào khoảng năm giờ rưỡi, một số dân làng thường ra ngồi quanh chõng hàng nước của bà hai Mạo uống bát nước chè xanh với giá một đồng kẽm và sau đó ăn một vài chiếc kẹo bột, kẹo vừng cung với giá tiền như vậy. Ai có chuyện gì cũng mang ra đây nói, mọi việc gì xảy ra trong làng đều là đầu đề của những câu chuyện giữa những khách hàng của bà hai Mạo và cụ Trẻ Gộc.

Trương Sinh đi với Phượng Linh, những ông khách nơi đây nhất định bảo chàng đi với hồ ly tinh, có người lại quả quyết rằng, hồ tinh đã rút hết của

Trương Sinh nhiều sinh khí nên trông chàng hồi này có vẻ phờ phạc. Lại có người nói, nét mặt của Trương Sinh lâu nay bị yêu khí ám đầy và nếu họ Trương không sớm tỉnh ngộ mời ngay thầy pháp trừ yêu quái thì chàng sẽ không tránh khỏi cái số phận của ông Lâm Phi Vũ.

Chỉ trong mấy ngày mà cả làng đều tin Trương Sinh đi thăm mộ Lê Ngọc đã gặp hồn ly và bị hồn ly quyến rũ đã đâm ra mê muội đưa hồn ly về nhà. Người ta lo cho ba đứa con chàng sẽ bị hồn ly ám hại, bắt mang về hang ở hòn đá Ba Chồng núi Thiêm ăn thịt.

Trương Sinh ít đi đâu ra ngoài nên tuy câu chuyện về chàng cả làng biết, riêng chàng, chàng vẫn không hay. Ngày ngày chàng chỉ săn sóc việc nhà. Ngoài việc thay hoa và thắp hương ở bàn thờ Lê Ngọc. Cũng có hôm chàng dẫn Hoài và Vọng đi học, nhưng đưa các con tới lớp chàng lại về ngay, không dừng lại ở dọc đường nên không nghe được những câu chuyện dân làng đang bàn tán về mình. Có những người gặp chàng ở giữa đường, ngầm nghĩa chàng kỹ lưỡng rồi lắc đầu thương hại, lẩm bẩm:

- Tôi nghiệp, con người thế kia mà bị hồn ly quyến rũ!

Cho đến một buổi chiều, bà thím ruột chàng tới thăm. Thấy bà thím, chàng vồn vã mời vào nhà trong, mời trà, nước và hỏi chuyện về các em con bà thím. Câu trả lời của bà thím đã làm chàng hết sức ngạc nhiên:

- Các em nó vẫn bình yên, nhưng chúng nó chỉ lo cho anh thôi!

- Lo cái gì hả thím?

- Anh không biết à? Anh đang bị hồ ly quyến rũ, anh phải coi chừng kẻo nguy đấy!

Lời nói của bà thím làm chàng sững sốt. Chàng hỏi:

- Cháu bị hồ ly nào quyến rũ, bao giờ? Ai bảo thím như vậy?

- Cả làng đang nói giảng giảng về chuyện anh, anh còn giấu tôi làm gì. Anh coi chừng đó, hồ ly nó quyến rũ, nó sẽ hút hết khí lực của anh! Và không thuốc nào chữa được đâu! Trước ở làng ta có một ông đồ bị hồ ly nó rút hết tinh khí mà chết, anh không nghe các cụ nói chuyện à?

Trương Sinh đưa cơi trầu mời bà thím xơi, chàng lại rót một chén nước trà nóng để bà thím uống. Chàng bảo bà thím:

- Câu chuyện hồ ly rút tinh khí người ta là chuyện bịa đáy thím ạ! Cháu cũng chẳng quen biết con hồ ly nào mà thím sợ!

Bà thím vừa nhai trầu vừa nói:

- Chuyện bịa! Các cụ mà lại bịa! Không có chuyện ấy làm sao các cụ lại truyền lại cho con cháu?

- Các cụ lầm! Hoặc các cụ cũng chỉ nghe những chuyện từ đời xưa đời xưa nói lại.

- Anh không biết chứ, có người trông thấy trước cửa hang hồ ly ở hòn Đá Ba Chồng trên núi Thiêm, xương sọ, xương ống chân, xương cánh tay của những người bị hồ ly ăn thịt.

- Người bị ăn thịt đó là ai? Làng ta có ai mất tích không?

- Không phải người làng ta thì người ở các làng

quanh đây! Hồ ly chúng nó bắt người ở đâu chẳng
được! Riêng với anh, là chỗ thím cháu, tôi phải đến
nói để anh biết. Nay, tôi hỏi thật: Mấy hôm nọ anh
có đi đôi với hồ ly từ nghĩa địa về nhà không?

À ra thế! Phượng Linh bị người ta coi là hồ ly.
Thật là oan cho nàng quá! Nhưng chàng chợt nghĩ,
biết đâu nàng lại chẳng là hồ ly thật. Chàng trả lời
bà thím:

- Không thím ạ! Cháu không đi với hồ ly, nhưng
cháu có đi với một người con gái từ nghĩa địa về nhà,
người con gái ấy là người rõ ràng!

- Anh có biết cô ta là ai không? Cô ta có phải
người làng này không? Hồ ly đấy anh. Từ hôm nọ
đến nay, cô ta đến đây mấy lần rồi?

- Không, chỉ có hôm đó, cô ta theo cháu về để xin
hớp nước nóng vì cô ta bị lạnh bụng, sau đó, cô ta ra
về, và không tới nữa.

- Anh đừng nói dối tôi. Cô ta đã trở lại đây với
anh vài ba lần rồi. Anh đừng tiếp cô ta nữa.

Thấy bà thím nói nhiều về hồ ly, muốn cho bà
ngưng câu chuyện, Trương Sinh hứa là sẽ không tiếp
Phượng Linh nữa, và bà nói gì chàng cũng chấp nhận.

Bà hỏi thăm tới mấy đứa trẻ, hai đứa lớn đi học,
còn Diệp đang ngủ. Bà sửa soạn ra về, đột nhiên bà
lại bảo:

- Nay anh ạ! Tôi có điều này muốn nói với anh,
mà anh phải nghe tôi mới được!

Trương Sinh hỏi:

- Thím định nói cái gì, sao chưa nói đã bắt cháu
phải nghe?

Với vẻ mặt nghiêm trọng, bà thím nói:

- Anh phải lấy vợ đi! Sống không có vợ, anh sẽ bị gái nó quyến rũ, các con anh sẽ khổ. Đây anh xem, hồ ly tinh cũng chỉ vì thấy anh goá bụa nên nó mới mê hoặc anh.

- Thưa thím, điều đó thím cho phép cháu suy nghĩ, cháu lấy vợ, các con cháu chúng nó sẽ khổ, dì ghẻ sẽ hành hạ chúng nó. Các cụ đã nói:

Mấy đời bánh đúc có xương

Mấy đời dì ghẻ có thương con chồng.

Mà khổ hơn các con cháu sẽ chính là cháu, bên vợ bên con, thương con thì cũng phải thương vợ. Rồi nhà cửa ỷ eo.

- Anh định ở vậy suốt đời?

- Cháu sẽ lấy vợ nhưng đợi khi nào lũ nhỏ nó khôn lớn. Lúc nhà cháu lâm chung, cháu đã hứa với nhà cháu như vậy. Cháu tục huyền bảy giờ, ngoài chuyện người sống sẽ khổ, trong nhà sẽ mất sự êm ấm, vong hồn người chết sẽ tủi. Cháu còn thương nhà cháu lắm!

- Anh cứ lần thẩn, người chết xong phận người chết, sao cứ tự ràng buộc mình vào với người chết?

- Thưa thím, đây là một sự ràng buộc cần thiết vì con Hoài, thằng Vọng và thằng Điệp.

Thấy Trương Sinh không nghe lời mình, bà thím tỏ vẻ không bằng lòng, bà nói:

- Ủ, anh cứ ở vậy để rồi đi với con hồ ly tinh. Anh phải nghĩ cho chín. Giờ tôi về, nhưng rồi tôi sẽ trở lại. Tôi là thím ruột anh, tôi phải lo cho anh. Tôi

đã nhấm ba bốn đám rồi, anh băng lòng nơi nào tôi
sẽ nói chuyện với họ để anh đánh tiếng với người ta.

Trương Sinh muốn bà thím ra về để khỏi nghe
những câu chuyện không đâu của bà, những câu
chuyện chỉ làm cho chàng bức mình. Chàng bảo bà
thím:

- Thôi, thím cứ về đi, để cháu suy nghĩ.

- Ủ, tôi về, nhưng anh phải coi chừng con hồ ly
đấy nhé. Này! hồ ly nó bắt được hồn người ta đấy!

Bà ra về. Trương Sinh thấy nhẹ hẳn mình! Tuy
nhiên, câu chuyện của bà làm chàng suy nghĩ. Cả
làng đồn chàng đang mắc sự quyến rũ của hồ ly.
Thảo nào, chàng đi tới đâu cũng thấy mọi người nhìn
chàng rầm rì. Cái dư luận thiệt là tai hại, làm sao
dập tắt được nó bây giờ.

Tại sao như vậy? Chàng nhớ lại, khi từ bái tha
ma đi về cùng với Phượng Linh, chàng chỉ gặp có vài
ba người, làm sao chuyện này cả làng đều biết! Mồm
miệng các bà ghê gớm thật, giá những người chàng
gặp là đàn ông chưa chắc đã có tiếng đồn khắp làng
chàng đi đôi với hồ ly.

Vừa lúc đó, chị Nam dẫn hai đứa nhỏ đi học về.
Chợt chàng nghĩ, có lẽ chị Nam cũng đã nói chuyện
gi với ai chăng?

Chàng gọi chị Nam lên hỏi:

- Chị Nam, hôm nọ cô Phượng Linh tới đây, chị
có nói chuyện với ai không?

- Thưa ông, không! Có người hỏi thăm tôi về chuyện đó, và người ta bảo rằng, ông đi với hồ ly tinh. Tôi cãi lại, người ta không tin. Chị Xuân ở xóm ngoài còn bảo rằng, tôi đã bị hồ ly làm mê hoặc nên bênh vực nó.

Trương Sinh mím môi suy nghĩ rồi chàng bảo chị Nam:

- Sao cái cô Xuân giỏi đặt chuyện thế? ai nói gì thì nói, chị chớ có tin, chị ở trong nhà chị rõ, tôi có dan díu với hồ ly hay không chị cũng biết.

- Người ta bảo cô Phượng Linh hôm nọ chính là hồ ly đấy ạ!

- Chị có tin không? Chị hẳn thấy cô ta là người rõ ràng! Cô ta nói năng, đi đứng, ăn uống như mọi người.

- Nhưng thưa ông, tôi cũng thấy thế nào ấy! Người con gái đứng đắn, có đâu tự nhiên lại đi theo một người đàn ông góa vợ về nhà người ta làm gì?

- Chị nghĩ cũng phải, nhưng chỉ có thể nghi đó là một người kém đứng đắn, chớ không thể nghi đó là một hồ ly được. Chị thấy không, người làng Thị Cầu đồn rằng, từ bữa đó đến nay, hồ ly đã lui tới đây mấy lần.

- Vâng, tôi cũng nghe thấy vậy. Tôi đã cãi lại nhưng người ta không tin và bảo rằng hồ ly nó có phép biến hóa, nó tới hay đi tôi không biết.

Thấy có hỏi thêm chị Nam, thì lời đồn đại vẫn

cứ còn đó, chàng ra hiệu để chị lui xuống nhà ngang lo công việc nhà.

Hoài và Vọng đi học về, vào trong nhà cất sách, lúc đó vừa tới cạnh chàng. Chàng vuốt ve hai con, hỏi thăm qua loa về chuyện ở lớp học rồi bảo hai con xuống nhà ngang để chị Nam rửa mặt mũi chân tay và lấy cơm cho. Thằng Điệp cũng đã ngủ dậy. Nó đến cạnh bố, cặp mắt còn ngái ngủ. Chàng bế con lên, hỏi:

- Con ngủ có ngon không?

- Con ngủ say lắm bố à! Con nằm mơ thấy mẹ về bê con.

Điệp đâu có rõ mặt mẹ, Lê Ngọc sinh Điệp ra gần một năm thì qua đời. Điệp chỉ được bố và chị Hoài kể hình dáng mẹ. Không hiểu nó hình dung mẹ như thế nào, và trong giấc mơ, có thật Lê Ngọc đã đến với con chăng hay vì nghe thấy bố và chị nhắc nhiều tới mẹ, nó tò tò tưởng đến mẹ, thèm khát tình mẫu tử nên gặp mẹ qua hình dung nó tưởng tượng. Dù sao Trương Sinh cũng rất thương con, mô coi mẹ từ lúc còn thơ, chỉ được hưởng sự trìu mến của bố, thiếu hẳn tình âu yếm của mẹ. Trương Sinh nuôi thằng bé đã rất vất vả, trong gần hai năm trời chàng nuôi vú cho con, và đã phải thay đổi vú đến ba lần, khi người vú cũ sau một thời gian nuôi Điệp nhớ chồng con lại xin nghỉ. Dù đã nuôi vú, chàng vẫn đích thân săn sóc con.

Trương Sinh bế Điệp xuống nhà ngang. Chị Nam đã rửa ráy cho Hoài và Vọng. Chàng đặt con xuống

cạnh chị và bảo chị Nam lau mặt cho nó và cho nó cùng ăn với anh chị. Trở lại nhà trên, chàng rất băn khoăn về những lời đồn đại, làm sao cải chính được cái tin vô lý ấy. Nhiều người làng kém kiến thức đã tin chàng bị hồ ly quyến rũ và đã đi sóng đôi với hồ ly từ nghĩa địa về nhà. Và người ta vẫn cứ dựng đứng lên những câu chuyện, tin theo đó thì sớm muộn gì chàng cũng sẽ bị hồ ly sát hại như ông Lâm Phi Vũ trước đây. Chàng bức mình, nhất là khi gặp người làng, người ta lại cứ thầm thì với nhau chỉ trỏ về phía chàng.

Trong những ngày sau chàng lại được nghe một người nói với người khác trong lúc chàng chợt đi qua:

- Bác cứ trông anh ấy mà xem, mặt rõ ràng là bị yêu khí ám. Ông Tự Xung nói rằng, ông ta đã gặp anh ấy, ông nhìn anh ấy thấy rõ ràng anh ta đang bị yêu quái dần dần ám hại. Ông ấy đã bắt quyết và ông ấy bảo anh ấy đã rùng mình khi ấn quyết ông tung ra.

Thật là quá lầm. Từ mấy ngày nay, chàng đã có lần nào gặp ông Tự Xung. Chuyện này do ông Tự Xung đặt ra hay do chính mấy bà nhiều chuyện khéo bịa để có chuyện nói. Chàng lại nghe bà kia nói lại:

- Tôi cũng thấy anh ấy khác thế nào! Anh ấy không khéo nguy mất, anh ấy có làm sao chỉ khổ và mấy đứa con. Tôi phải đến nói chuyện với bà Võng để bà ấy nói với ông Võng lo mời ông Tự tới cúng trừ tà cho anh ấy.

Bà Võng tức là bà thím chàng. Nếu ông Võng

nghe bà thím, có lẽ ông sẽ tới bắt buộc chàng phải mời thầy Tự trừ tà. Chàng sợ bà Võng lầm, chỉ sợ bà lại nhắc tới chuyện chàng cần phải lấy vợ. Sao mà mấy bà người làng khéo rồi mồm, lầm chuyện. Chàng bức dọc vô cùng, muốn bảo thẳng những người này: chuyện của chàng không liên can gì tới họ mà họ phải bàn ra tán vào! Chàng có kết duyên với hồ ly đấy cũng là việc riêng của chàng, đời chàng, chàng có quyền muốn làm gì thì làm, chờ đừng ai xen vào. Nhưng rồi chàng chỉ chép miệng đi qua. Nói với họ chỉ phí lời, và càng làm cho họ tung thêm ra nhiều chuyện đồn đại khác.

Mấy ngày qua đi, câu chuyện chàng gặp hồ ly và cùng hồ ly sánh đôi về nhà càng sôi nổi với thêm nhiều câu chuyện bịa đặt. Có người tìm cách đến hỏi chàng, nhưng họ không dám hỏi thẳng, chỉ nói bồng gió xa xôi. Chàng tìm cách cải chính đối với những ai để cắp thẳng tới câu chuyện, nhưng lời cải chính chẳng ai tin.

Cho đến trưa ngày hai mươi sáu tháng đó, con Hoài đi học về, vừa tới nhà chưa kịp cất sách vở nó đã chạy thẳng tới bố với một điệu bộ lạ lùng, hỏi:

- Bố lấy vợ rồi hả?

- Không, ai bảo con thế. nếu bố lấy ai, con phải thấy người đó ở trong nhà!

- Bạn con nó nói rằng, bố mẹ nó bảo bố đã lấy vợ, vợ bố là giống hồ ly.

- Thế con có nói gì không?

- Con bồ, bồ đã lấy ai đâu, lấy ai con phải biết, nhưng chúng nó không tin, cứ nhất định nói rằng, bồ đã lấy vợ hồ ly.

Trương Sinh xoa đầu con, bảo:

- Kệ chúng nó, muốn nói sao thì nói. Bố không lấy vợ, chúng nó bảo bồ lấy vợ cũng chẳng làm sao. Bố lấy vợ, ai sẽ săn sóc các con?

Nghe bố nói, con Hoài cười rồi chạy đi cất sách vở. Những lời giải thích của Trương Sinh đã làm tan biến điều nó băn khoăn, thắc mắc. Nó dắt Vọng xuống nhà ngang với chị Nam.

Hai hôm sau, vào buổi sáng, giữa lúc Trương Sinh đang thay hoa, thấp hương trên bàn thờ Lệ Ngọc thì có thằng bé cháu nội ông cậu chàng tới nói là ông nội nó muốn gặp chàng ngay. Chàng bảo nó cứ về trước, chàng sẽ đến sau.

Trên đường đi tới nhà ông cậu, chàng nghĩ chắc là ông cậu chỉ gọi mình tới về chuyện chàng với Phượng Linh. Đây cũng tại những lời đồn đại của người làng. Thật rõ lầm chuyện, chỉ vì những con người rõ mồn ngửa miệng!

Chàng đã đoán đúng. Chính vì những lời đồn đại chàng bị hồ ly quyến rũ mà ông cậu muốn biết thực hư. Ông nói:

- Cậu nghe người làng nói rất nhiều về chuyện cháu đi đôi với hồ ly từ nghĩa địa về nhà. Cậu không tin câu chuyện quái dị, cũng như trước đây cậu không

hoàn toàn tin ông đồ Vũ đã bị hổ ly hút tinh khí đến chết, nhưng cậu nghĩ át phải có thể nào người ta mới nhân đó thêu dệt, nói thêm ra. Đầu đuôi câu chuyện ra sao, anh nên nói cho cậu rõ!

Trương Sinh liền thuật lại cái buổi đi thăm mộ Lệ Ngọc gặp Phượng Linh nhiễm sương sớm và âm khí bị lạnh nên theo chàng về nhà để xin hớp nước nóng uống cho ấm bụng. Chàng cũng không giấu chuyện chàng mời Phượng Linh ăn bánh dày, chả. Chàng lại nói rõ chính Phượng Linh đã nhờ chàng tìm hộ ngôi mộ của ông Lâm Phi Vũ.

Nghe hết câu chuyện, ông cậu nói:

- Ủ, cũng phải, có thể nào mới có lời đồn đại chứ. Cậu nghĩ, cô Phượng Linh cũng là người như chúng ta, cô lại hơi có chút nhan sắc nên mới có câu chuyện anh gặp hổ ly. Riêng cậu, cậu nghĩ cô Phượng Linh hơi quá tự do, và cô không nghĩ tới những lời dị nghị của người làng này đối với anh. Có thể cô có một hậu ý, chẳng hạn như cô thấy anh góa bụa, cô cũng hơi cao tuổi, nên cô có ý định tìm hiểu anh và gia đình rồi tính đến sự phổi ngẫu với anh. Tôi chỉ đoán như vậy thôi, còn cũng có thể là cô nhiễm lạnh, cần uống nước nóng thật. Cô nói ông đồ Vũ là thầy học, đối với một ông thầy, cô chịu đi tìm kiếm thăm mộ, đấy cũng là một điểm đáng khen và chứng tỏ cô là con người có giáo dục. Dù sao cậu cũng khuyên anh nên lưu ý.

Ông lại hỏi Trương Sinh:

- Từ hôm đó tới nay, cô ta có trở lại nữa không?

- Thưa cậu, cô ta có hẹn đến mồng một này sẽ trở lại để nhờ cháu chỉ giúp ngôi mộ mà cô ta cần tìm nếu cháu tìm được.

Ông cậu gật gù hỏi:

- Năng gặp nồng quen! Nhưng cô ấy trở lại cùng đi với anh, phải coi chừng dư luận làng ta lại càng xốn xao nữa. Cậu vừa bảo cô ta cũng là người như chúng ta, nhưng cậu cũng có thể nghi cô ta là một bà đồ Vũ thứ hai, anh không nên coi thường!

- Nghĩa là cậu cũng nghi cô ta có thể là một hồ ly hiện hình?

Ông cậu không trả lời. Ông bảo chàng:

- Cậu có điều này muốn khuyên anh: chị ấy mẫn phẫn cũng đã lâu rồi, mấy đứa trẻ thiếu người săn sóc, anh cũng phải tính tới chuyện chấp nối với một người khác để có người đỡ đần, trông nom nhà cửa, con cái.

- Cậu khuyên cháu điều phải cháu rất biết ơn nhưng cháu đã hứa với nhà cháu sẽ chỉ tục huyền khi nào những đứa trẻ thành người. Cháu lấy vợ bây giờ e làm tủi vong hồn người khuất.

- Anh không nên quá chấp. Cậu tin rằng chị ấy có khôn thiêng hẵn chị ấy cũng tha thứ cho anh nếu anh xây dựng lại với một người đứng đắn. Có thể vong hồn chị ấy còn cầu mong nữa, một kẻ thất hiền hậu cũng là một người mẹ hiền, người ta cũng sẽ chăm sóc con anh như con người ta. Và một khi anh đã có vợ rồi, những câu chuyện không đâu do người

làng dựng lên sē khép lại ngay.

- Vâng, cậu khuyên cháu là cậu thương cháu và mấy đứa bé. Tuy nhiên, cháu còn suy nghĩ lại.

- Đây là những lời khuyên với hảo ý của cậu thôi, còn mọi sự vẫn là tự anh, anh nghĩ sao cho phải thì nghĩ. Gà trống nuôi con vất vả đã đành, nhưng ngoài sự vất vả ra, thiếu một người nội trợ là thiếu nhiều lăm anh ạ!

Hai cậu cháu vừa ngồi uống trà, ăn trầu vừa nói chuyện. Trương Sinh rất kính mến ông cậu và những lời ông cậu nói ra chàng thấy đều là những lời chí tình và hợp lý, tuy không hợp với tâm trạng chàng trong lúc này.

Vào khoảng mười giờ sáng, chàng xin phép ông cậu ra về. Vừa về đến nhà chị Nam cho biết có ông bà Võng vừa đến.

Chàng đã hiểu hai ông bà muôn nói với chàng điều gì. Tuy nhiên chàng vẫn hỏi:

- Hai ông bà có nhẫn gì không?

- Ông không nói gì nhưng bà bảo rằng, hai ông bà sē mời ông Tự Xung đến để cúng trừ yêu quái trong nhà.

Trương Sinh nhún vai.



Ngày mồng một đầu tháng.

Hôm nay Trương Sinh dậy sớm hơn mọi ngày. Chàng lau bàn thờ Lệ Ngọc và ra vườn lựa những bông hoa tươi nhất sắp vào đĩa bàn thờ vợ. Từ chiều hôm trước chàng đã bảo chị Nam mua vàng lá dùng đốt cho vong hồn vợ sau những tuần hương. Như thường lệ, vào những ngày Sóc Vọng này, chàng vẫn sửa lễ cúng gia tiên và cúng Thổ công trong nhà. Lễ thường gồm xôi chè, hoa quả và đôi khi là chiếc chân giò lợn hoặc con gà luộc.

Lẽ ra, ngày mồng một tháng này, vì sắp tới ngày giỗ Lệ Ngọc, Trương Sinh đưa các con ra viếng mộ mẹ nhưng vì hôm rằm vừa qua, Phượng Linh đã hẹn tới sớm nhờ chàng đưa giúp tới thăm mộ thây, ông Lâm Phi Vũ nên ngay từ chiều hôm qua chàng đã cùng ba con ra thăm mộ Lệ Ngọc. Lũ trẻ lễ trước mộ mẹ sau khi những nén hương thơm đã được bố chúng đốt cẩm lén mộ. Và Trương Sinh cũng đốt cho vong hồn vợ vàng mã theo tục lệ.

Ngày hôm nay Phượng Linh sẽ đến sớm. Chàng thật rất ngại ngùng khi nghĩ tới phải cùng nàng đi sóng đôi từ nhà ra nghĩa địa. Tránh làm sao không bị người làng bắt gặp và do đó sẽ có thêm những tin đồn đại ghê gớm về những chuyện hồ ly quyến rũ chàng mà mọi người sẵn sàng bịa đặt ra.

Chàng gọi chị Nam lên dặn việc nấu xôi chè và sửa lễ cúng vào lúc xế trưa.

Khi những đứa trẻ ngủ dậy, cũng vừa lúc Phượng

Linh đến. Tiếng chó ngoài ngõ báo hiệu có khách lạ, Trương Sinh đoán ngay là ai. Chị Nam trông chó rồi đưa khách vào. Hôm nay Phượng Linh trông xinh đẹp hơn hôm trước, nàng đã khéo trang điểm, khiến nét mặt trông sáng sủa, dễ thương hơn, cặp mắt long lanh linh động và đôi bờ môi như cũn thắm hồng hơn. Nàng chào Trương Sinh rồi nở một nụ cười với đôi hàm răng đều đặn làm tăng vẻ tươi tắn cho khuôn mặt. Tay nàng lẽ mẽ xách một giỏ đồ lě, nàng bảo Trương Sinh:

- Xin lỗi ông nhé, tôi đến hơi sớm, có phiền gì ông không?

Trương Sinh đáp lại bằng một câu xã giao:

- Có gì là phiền, tôi cũng đang đợi cô tới!

Có lẽ chàng đang đợi nàng tới thật, nhưng tâm trạng chàng lại thấy băn khoăn nghĩ tới lúc nàng đến. Có thể nói rằng chàng mong nàng đừng tới, chàng sợ dư luận của người làng nhưng không hiểu sao chàng lại có ý nghĩ mâu thuẫn với tâm trạng mình: chàng chờ ngóng Phượng Linh, sau khi đã thay nước, đặt hoa và thắp hương trên bàn thờ vợ. Chàng thấy chờ đợi Phượng Linh là có lỗi với vong hồn Lê Ngọc, nhưng lại tự bào chữa: "Mình phải giữ lời hứa. Thôi thì nàng tới sớm đi, để đưa nàng đi thăm mộ ông đồ Lâm Phi Vũ, thế là tròn lời hứa, và sau đó sẽ không còn thắc mắc gì và người làng cũng sẽ chẳng bao giờ lại thấy Phượng Linh, nàng sẽ đi đường nàng và mình sẽ lại tiếp tục cuộc sống với sự nhớ thương Lê Ngọc".

Tự bào chữa, Trương Sinh thấy yên tâm và chàng tin rằng chắc vong hồn Lệ Ngọc cũng thông cảm.

Phượng Linh đặt chiếc giò lên bàn nước, lấy ra ba chiếc bánh giò và bảo Trương Sinh:

- Xin phép ông, tôi mua bánh cho ba cháu ăn sáng trước khi mấy đứa đi học!

Trương Sinh nói:

- Cô bày vẽ quá, các cháu nó sáng nào cũng ăn cơm nguội, quen lè rồi.

- Thì hôm nay để các cháu ăn bánh giò thay cơm nguội. Tôi đã thành tâm mua để các cháu ăn.

Trước lời nói ấy, Trương Sinh không thể chối từ. Chàng gọi ba con lên, chúng nó vừa được chị Nam rửa mặt và cho súc miệng. Hôm nay thằng Điệp cũng dậy sớm với anh chị. Trương Sinh bảo các con chào Phượng Linh. Vâng lời cha, ba đứa gật đầu chào, nhưng chúng nó nhìn Phượng Linh với con mắt không mấy thiện cảm, nhất là Hoài. Nó cũng nhận thấy như Phượng Linh có vẻ xinh đẹp hơn lần trước, và tự nó cảm thấy có sự lo lắng không đâu! Trương Sinh đưa cho ba đứa trẻ mấy chiếc bánh giò và nói:

- Đây quà của cô mua cho các con, hôm nay các con khỏi phải ăn cơm nguội.

Chàng gọi chị Nam, lên đưa chúng xuống nhà ngang, bóc bánh giò cho chúng ăn. Chàng bảo Phượng Linh:

- Cảm ơn cô đã nghĩ tới các cháu! Chúng nó được tôi nuông chiều nên nhiều khi chúng cũng hơi rầy rà.

Phượng Linh cười rất tươi và nói:

- Mấy chiếc bánh cho con trẻ, có gì mà ông phải cảm ơn!

Nàng lại bảo chàng:

Tôi cũng có mua ít đồ lě để cúng bà, hôm nay mùng một xin ông cho phép và cho mượn mấy chiếc đĩa.

Trương Sinh thấy Phượng Linh nghĩ tới vợ mình có vẻ cảm kích, nói:

- Cô làm tôi cảm động quá đã nghĩ tới người sống còn lại nghĩ tới cả người chết. Cô thật chu đáo!

- Có gì đâu, gọi là một chút để tỏ lòng kính mến đối với người không còn nữa.

Chị Nam mang lên mấy chiếc đĩa, Phượng Linh bày ra một đĩa xôi hoa cau¹ nấu bằng loại nếp cái thật ngon, một đĩa quit Thái, loại quit quý ở miền Bắc và một đĩa bánh lá dứa. Bánh lá dứa là một loại bánh đặc biệt vùng Bắc Ninh, làm bằng bột lọc trộn lẫn với đường và nhân bằng đậu xanh nấu chín rồi tán nhuyễn, bánh ăn rất ngon và cũng là thứ bánh quý dùng làm quà biếu, mỗi khi người Bắc Ninh đi

¹ Xôi hoa cau không phải nấu bằng hoa cau. Đây là một loại xôi đậu xanh, đậu đã được dài hết vỏ, khiến những mảnh hạt đậu xanh bám lẫn vào xôi như hoa cau.

thăm bạn bè nơi khác. Sở dĩ mang tên bánh lá dứa vì gói bằng lá dứa, đem lại cho bột lọc một màu trong lòn lợt xanh.

Ngoài các thứ trên, lại có một khoanh giò lụa thật dày, trầu cau và vàng hương. Đồ lễ thật trọng hậu. Trương Sinh nói:

- Cô mua nhiều quá! Cô phải tốn kém.

- Tốn kém có là bao! Tôi mong vong hồn bà được hài lòng về sự kính mến của tôi. Đọc qua tập thơ ông làm tặng bà, tôi biết bà là một hiền phụ, hiền mẫu với nhiều đức tính đáng làm gương cho phụ nữ chúng tôi.

- Cảm ơn cô! Cô nhắc tới khiến tôi càng thương nhà tôi.

Phượng Linh tự tay bưng những đĩa đồ lễ đặt lên bàn thờ Lệ Ngọc. Nàng rút ra thẻ hương lấy ba nén, châm thắp rồi cắm lên bàn thờ. Nàng đã mua một thẻ hương xạ thật thơm, đốt lên mùi xạ ngát khắp gian nhà, pha lẩn mùi trầm ngát. Nàng bảo Trương Sinh.

- Tôi đã thắp hương. Xin ông khấn bà trước để tôi được lễ bà sau!

Theo lệ, Phượng Linh đã thắp hương, lẽ ra nàng phải tự khấn lấy, nhưng để tỏ lòng kính trọng Trương Sinh, nàng đã nhờ chàng khấn trước. Trương Sinh tới trước bàn thờ Lệ Ngọc, chắp hai tay trước ngực rồi lâm râm khấn. Khấn xong, thay vì lễ, chàng vái bốn vái dài, ba vái ngắn. Chàng không lễ vì chồng

Toan Ánh

không bao giờ lễ vợ, cũng như cha không bao giờ lễ con. Mấy chiếc vái, thay lễ tượng trưng lòng thành kính của chàng đối với một vong hồn, lòng thành kính của người trần đối với giới siêu hình.

Phượng Linh bước tới trước bàn thờ, nàng thấp thêm ba nén hương, cầm nguyên ba nén hương trong tay vái bốn vái, rồi vẫn cầm nguyên số hương, vòng tay trước ngực lâm râm khấn. Nàng xin vong hồn người quá cố chứng giám lòng thành của mình và vui lòng nhận chút lễ bạc nàng dâng lên. Khấn xong, cầm hương lên bình nàng quỳ lễ bốn lạy rưỡi, nghĩa là bốn lạy và ba vái nhỏ. Hành động của nàng bắt buộc Trương Sinh phải đứng bên bàn thờ, quay về hướng nàng vái đáp lễ. Đó là tục lệ, và đó cũng là phép qua lễ nghi. Người ta quỳ lạy vợ mình, mình phải lạy lại người ta một lạy để cảm ơn, nhưng ở đây Trương Sinh đã thay lạy bằng vái. Được đáp lễ, Phượng Linh cũng vái lại Trương Sinh, ý nghĩa sự vái lại này là tỏ ý mình không dám nhận sự đáp lễ.

Khấn lễ xong, Trương Sinh mời khách ra trường kỷ xơi nước. Lúc này Phượng Linh lại lôi ở trong giỏ ra mấy chiếc bánh chưng nhỏ và nói:

- Từ sáng chắc ông chưa ăn gì, và tôi cũng vậy. Có mấy chiếc bánh chưng mời ông xơi với tôi.

Không đợi Trương Sinh nhận lời hay từ chối, nàng bóc những chiếc bánh chưng bày ra hai đĩa nhỏ và nhở chị Nam lấy cho hai đũa.

Trương Sinh từ chối, nàng nói:

- Đây là lòng thành của tôi! Hôm nọ ông mời tôi ăn bánh dày tôi không từ chối sao hôm nay ông lại từ chối? Bánh tôi đã bóc rồi ông không ăn, bỏ cho ai

ăn.

Trước sự khẩn khoản của Phượng Linh, Trương Sinh đành phải ngồi xuống trường kỷ cùng ăn với khách. Vừa ăn chàng vừa nói:

- Cô bày vẽ quá, đã mua đồ lễ rất trịnh trọng để cúng nhà tôi lại còn mời tôi ăn!

- Tôi không dám bày vẽ gì, đây chỉ là lòng thành thực của tôi. Cúng bà xong để mời ông và mấy cháu nhỏ xơi. Tôi cố ý mua khoanh giờ để dành cho các cháu ăn cơm và ăn xôi. Tôi cũng phải đến sớm để ông khỏi phải sửa lễ cúng bà. Hôm nay ngày Sóc mà.

Trước những lời nói ấy chàng thấy nó rất chân thành nên chỉ còn biết cảm ơn khách.

Trong lúc hai người ngồi ăn thì chị Nam dẫn bé Đieber lên. Đieber sán tới bố. Hoài và Vọng được chị Nam đưa đi học. Tuy Đieber không ngồi cạnh mình, nhưng Phượng Linh cũng xắn một miếng bánh đút vào miệng cho bé. Bé lắc đầu từ chối, Trương Sinh bảo con:

- Cô đã đút cho, con ăn đi và cảm ơn cô!

Bé Đieber đã miễn cưỡng ăn miếng bánh, có lẽ vì nỗi bối.

Nhang trên bàn thờ đã cháy hết gần hai phần ba. Phượng Linh tới lễ tạ, và nhặt bỏ vàng mang ra sân đốt.

Vàng cháy hết, nàng trở lại trường kỷ. Trương Sinh trong lúc ăn bánh chưng đã kể cho nàng nghe quá trình tìm hỏi ngôi mộ của ông Lâm Phi Vũ, và những công việc chàng đã làm để đắp cao nấm mộ này.

Chị Nam đã trở về. Trương Sinh bảo chị trông nhà và trông coi bé Điệp. Chàng đi cùng Phượng Linh ra nghĩa địa. Trước khi ra đi, Phượng Linh mượn thêm mấy chiếc đĩa, chiếc khay rồi bỏ chúng vào giỏ, xách ra nghĩa địa dùng để bày đồ lễ cúng ông thầy học cũ.

Hai người đi kẻ trước người sau từ trong ngõ ra. Những người trong thôn xóm gặp họ đều trổ mắt nhìn, và khi họ đi khỏi, những người này lại thăm thì bàn tán với nhau. Trương Sinh hiểu rõ câu chuyện của họ, nhưng Phượng Linh hơi ngạc nhiên vì những cái nhìn quá chăm chú của những người làng Thị Cầu nàng gặp. Đành rằng sự di song đôi, hoặc kẻ trước người sau nhưng cùng đi của nàng với Trương Sinh có thể gây ra điều dị nghị, nhưng biết làm cách nào mà tránh được khi nàng cần phải nhờ Trương Sinh dẫn nàng ra ngôi mộ ông Lâm Phi Vũ và dẫn nàng tới. Nàng nghĩ: Ai có dị nghị cũng chẳng sao, nàng có ở làng này đâu. Nàng tới thăm mộ thầy mà không tự tìm thấy được, lẽ tất nhiên phải nhờ người tìm kiếm hộ. Trương Sinh có lòng tốt sẵn sàng giúp nàng, nàng nhờ. Sau lần thăm mộ, nàng sẽ không trở lại nơi đây nữa, ai có bàn tán gì về nàng lúc này rồi cũng sẽ thôi bởi Trương Sinh đâu còn có dịp cùng đi đôi với nàng! Nhưng nàng chợt nghĩ lại, chẳng lẽ mình lại là một con người vô ơn, nhờ người xong không kể chi tới sự giúp đỡ quý giá đó nữa. Trương Sinh là một con người trung hậu, ba đứa trẻ nhỏ đều đáng thương. Có lẽ rồi ra lâu lâu nàng sẽ trở lại trước là thăm gia đình Trương Sinh, đồng thời cũng ghé qua ngôi mộ thầy học để thấp một tuần hương.

Vả chăng, thế nào bà Vũ ở Quảng Ngãi chăng nhờ nàng thỉnh thoảng tối viếng mộ chồng.

Hai người vẫn đi trên đường xóm. Bỗng một đứa bé gái độ mười tuổi, nhìn tròng trọc vào mặt Phượng Linh, nó nói với một người có lẽ đang nấp ở trong cửa:

- Cô ấy cũng giống người ta! Cô ấy làm gì có đuôi mà bảo là hồ ly!

Phượng Linh nghe rõ câu nói ấy. Nàng hỏi Trương Sinh:

- Sao em bé này ăn nói kỳ vậy. Ông có nói chuyện gì về tôi với ai không? Hay ông đã cho mọi người hay sự nghi ngờ của ông lúc đầu về tôi chăng?

- Đâu tôi lại đem câu chuyện vô nghĩa lý đó ra nói với ai, những người làng tôi họ thấy lạ, họ khéo thêu dệt, bịa đặt những chuyện hết sức tức cười!

- Nhưng cũng phải làm sao họ mới bịa đặt chứ! Không dun bếp làm gì có khói bốc lên.

Hai người vừa đi vừa đối đáp, họ không để ý tới những người trong xóm đi ra đi vào. Những người này gặp hai người không ai khỏi chỉ chỏ, thì thầm.

Phượng Linh đã nói đúng, không dun bếp sao có khói bốc lên, nhưng người dun bếp không phải là Trương Sinh, ngọn lửa bốc khói chính là hòn Đá Ba Chồng nơi có hang hồ ly. Nghĩa là hang con cáo mà người làng Thị Cầu thỉnh thoảng vẫn đánh bẫy được cáo hay bắt gà, người ta giương bẫy trước chuồng gà, lối cửa ra vào của đàn gà, cáo tìm tới bắt gà sụt soạt quanh chuồng, đàn gà cuồng cuồng, sợ chạy quanh chuồng, cáo lẩn bên ngoài chuồng đuổi theo, và khi

tới cửa chuồng gà, cáo giãm phải bẫy, bẫy sập, cáo nầm chờ đến sáng có người tới bắt.

Trương Sinh bảo Phượng Linh:

- Cô không biết, ở mé trên nghĩa địa, tại núi Thiêm có một hang cáo. Hang này ăn sâu dưới ba hòn đá lớn, người làng chúng tôi gọi là hòn Đá Ba Chồng. Theo các cụ làng này truyền lại, trong hang có cáo thành tinh có thể hiện thành hình người, nhất là thành hình con gái đẹp.

Rồi chàng kể cho Phượng Linh nghe tất cả những câu chuyện chàng đã được nghe về hồ ly tính. Phượng Linh nghe lấy làm thú vị. Nàng thầm ước mình tự hóa thành một hồ ly để có khả năng quyến rũ như hồ ly.

Từ ngày câu chuyện lứa đôi lở vỡ, Phượng Linh sống rất đứng đắn, và cũng chẳng nghĩ tới hôn nhân nữa. Nàng cho rằng, mỗi người có một số phận, số nàng vất vả nên không được hưởng một cuộc lương duyên và mỗi năm mỗi qua, tuổi mỗi thêm mới, tuy trên hai mươi tuổi nhưng đối với thời đó, nàng cảm thấy mình là một gái quá lứa. Và những chàng trai thời đó, họ muốn tìm những cô gái mới lớn, má mới hồng, duyên mới thăm để tính chuyện lứa đôi.

Khi gặp Trương Sinh tại nghĩa địa, Phượng Linh thật tình không có một hậu ý gì. Cho đến lúc theo chàng về nhà, thấy chàng có vẻ ân cần với mình, nhận lời tìm hộ ngôi mộ ông Lâm Phi Vũ, lại tự tay rót nước, mời nàng trầu, nàng thấy như có cảm tình với chàng. Hơn nữa, thấy Trương Sinh chung thuỷ với Lệ Ngọc, Phượng Linh càng mến phục hơn. Ta có câu:

*Gái thương chồng đang đông buổi chợ
Trai thương vợ nắng quái chiêu hóm!*

Nhưng tình thương của Trương Sinh đối với Lê Ngọc không thể ví với nắng nhạt buổi hoàng hôn, mà đây là cái nắng ám áp giữa trưa của mùa đông lạnh. Tình thương này áp ủ trên ba đứa con, rải trên bàn thờ và phủ nơi mộ của Lê Ngọc.

Phượng Linh nghĩ, đối với người đã chết từ bốn năm nay, Trương Sinh vẫn giữ nguyên tình yêu mến, huống hồ nếu bây giờ một người sống được cùng chàng duyên ưa phận đẹp, tất nhiên người đàn bà đó không sợ bị chồng phụ bạc.

Hai người đã đi đến cổng nghĩa địa. Phượng Linh nói:

- À ra thế! Cũng có nguyên do chứ! Thảo nào, ngay lúc ban đầu gặp tôi, ông cũng đã có ý nghi ngờ! Hồ ly hiện hình! Vui nhỉ! Thời buổi này hồ ly nào dám hiện hình như trong những chuyện xưa! Mà ông à! Giả tì, thật sự có một hồ ly hiện hình nó quyến rũ, ông nghĩ sao!

Trương Sinh cười:

- Hồ ly nào quyến rũ nổi tôi. Tôi tin rằng dù có là hồ ly hiện hình, hình dáng hiện ra đã chắc chắn đẹp bằng vợ tôi! Nhan sắc không bằng vợ tôi, làm sao quyến rũ nổi tôi!

- Điều đó chưa chắc! Vì hồ ly còn có phép quyến rũ bằng cách cảm, bằng cách làm cho tâm hồn ông giao động qua ngôn ngữ, hành động! Tôi là đàn bà,

tôi hiểu, nhan sắc chưa đủ quyến rũ nổi ai, nếu bên cạnh nhan sắc không có cái gì thấm thía đi vào tâm hồn con người ta hơn.

- Cô nói cũng có lý, nhưng riêng tôi, tôi sẽ cương quyết không để cho người hoặc hối ly quyến rũ nổi tôi!

Phượng Linh nhìn thẳng vào mặt Trương Sinh với ánh mắt sáng như ánh sao, rồi nàng cười, cái cười tươi thắm giữa đôi bờ môi mọng đỏ, bảo:

- Tôi cầu chúc cho ông có được sự cương quyết đó. Chỉ sợ khi ông gặp hối ly dù hối ly thật hay chỉ là một cô gái có bản lĩnh của hối ly, ông sẽ không giữ được lòng cương quyết giờ đây! Tôi sẽ là nhân chứng đấy ông ạ.

Tới nghĩa địa, Trương Sinh dẫn Phượng Linh tới thẳng miếu âm hồn, đi ra phía đằng trước cây ổi.

Ngôi mộ ông Lâm Phi Vũ đã được chàng đắp cao nấm, chôn lại bia, và đánh những vầng cổ phủ bên trên khiến Phượng Linh không thể nào tưởng tượng được ngôi mộ trước đây nửa tháng chỉ là một nấm đất sè sè hương lạnh khói tàn, bia mộ bị đất vùi gần hết. Sau mười lăm ngày, điểm một vài trận mưa nhỏ, những mảng cổ bắt rẽ, trông như đã ăn liền với mộ, và trên đỉnh mộ còn nấm chân hương màu đỏ tươi mà Trương Sinh đốt cẩm cách đây không lâu.

Trương Sinh nói:

- Nhờ ông cậu tôi còn nhớ, nếu không thật khó tìm lầm. Mới trông thấy không ai dám bảo là một

ngôi mộ, và người ta chỉ cho đây là một mỏ đất!

Phượng Linh thành thật cảm ơn Trương Sinh đã
đắp giúp lại ngôi mộ. Trương Sinh nói dùa:

Cô khỏi phải cảm ơn, cô cứ trả công cho tôi là
được!

Phượng Linh cười:

- Nếu ông vui lòng nhận? Chỉ sợ nói tới chuyện
trả công ông lại mắng cho.

Trương Sinh cũng cười.

Phượng Linh lôi ở trong giỏ ra chiếc khay và
mấy chiếc đĩa nàng đã mượn chị Nam ở nhà. Nàng
đặt khay trước bia mộ và bày lên khay một đĩa xôi,
một đĩa quýt, con gà luộc và trầu cau, vàng lá. Đồ lễ
cũng giống như đồ lễ đặt trên bàn thờ Lê Ngọc, chỉ
khác có con gà thay vì khoanh giò. Nàng cũng đã
cẩn thận mang theo một cút rượu nhỏ, rót ra một
chiếc chén hạt mít đặt lắn vào khay, cùng với một
gói hoa.

Lấy thẻ nhang, Phượng Linh đánh diêm châm
một nấm. Nhang cháy, nàng cầm lén mộ ông thầy
học một phần lớn tính theo bội số của ba, còn lại
nàng cầm ở các ngôi mộ chung quanh, mỗi ngôi một
nén.

Theo tục lệ, khi viếng mộ người thân, thường
thắp hương cắm ở những ngôi mộ chung quanh như
muốn tạo sự thông cảm giữa những người nằm đó
với người sống, và cũng vì những người nằm đó là

láng giềng của người thân mìn.

Thắp hương, ta thường thắp một nén hoặc một số của ba: sáu, chín, mười hai... Một nén tượng trưng cho đạo, cho vũ trụ, ba nén tượng trưng cho trời, đất và người, tạo thành bởi lý và khí của vũ trụ.

Phượng Linh đứng trước mộ thầy học, hai tay chấp trước ngực, miệng lâm râm khấn. Trương Sinh đứng hơi xa nàng, nhìn nàng qua mọi động tác. Chàng thấy tâm hồn nàng cao quý, chỉ vì đi thăm mộ một ông thầy học từ nhỏ, cũng chịu mất công ba lượt, chịu tốn kém, và nhất là với lòng hết sức thành kính. Nhìn nàng chấp tay khấn, chàng cảm như lòng tin nơi âm hồn ông thầy học truyền cả sang mình và bỗng nhiên chàng như rùng mình, cái rùng mình ta thường có khi đột nhiên ta cảm thấy như có người âm chọt đứng bên cạnh.

Khấn xong, Phượng Linh quỳ xuống lễ, mặc dầu không có chiếu hoặc cái gì để lót cho quần áo khỏi bẩn. Nàng lễ xong, Trương Sinh cũng tới lễ trước mộ. Rồi hai người đứng chờ cho tàn nhang. Họ không biết nói chuyện gì với nhau, họ nhìn trộm nhau.

Lúc đó, trên mặt bãi tha ma còn mờ mờ sương, tầm mắt con người không thể nhìn xa. Sương hơi lạnh, nhất là khi có những luồng gió nhẹ lướt qua. Khói hương nơi đỉnh mộ cuốn bốc lên, mùi trầm phảng phất. Như để phá tan sự im lặng, Trương Sinh nói:

- Hương trầm cô mua thơm quá!
- Tôi mua của người quen nên được hương thật!

Nghĩa địa vắng hoe, chỉ có hai người nơi gần miếu âm hồn. Cả hai có lẽ đều cảm thấy không gian vắng vẻ, có lẽ họ đều sợ yêu tinh nơi nghĩa địa. Lòng hai người đều đang lạnh, Trương Sinh vì thương nhớ Lệ Ngọc, Phượng Linh vì cô đơn nhớ tới mối duyên lỡ vỡ.

Phượng Linh tay bứt một cánh ổi, ngắt ngắt mấy lá. Nàng ngắt mà không hiểu mình làm gì. Những lá ổi rơi xuống bên mộ gây những tiếng động rất nhẹ. Trương Sinh chăm chú nhìn nàng, rồi bỗng nhiên không biết do một mảnh lực gì chàng lại bên cạnh ổi và cũng ngắt những lá ổi buông rơi xuống đất! Chàng có biết chàng đang ngắt lá ổi chàng? Hay tâm hồn chàng còn đang theo đuổi một giấc mộng...

Hương thấp trên mộ đã gần tới chân, những luồng khói cuốn bốc lên, màu trắng đục len lỏi vào đám sương nhẹ mỏng. Trên cổ, có những hạt sương đọng lóng lánh, gấp luồng gió, thân cổ ngả nghiêng, sương rơi lấm tấm.

Đang ngắt lá ổi, chợt Phượng Linh thấy Trương Sinh cũng làm những động tác giống mình, nàng ngưng tay, đưa mắt nhìn nám hương đang tàn. Thỉnh thoảng bên những luồng khói có bắn ra tia lửa đỏ. Nàng nói:

- Gần hết hương! Tôi phải lẽ tạ!

Nàng đi lại trước tấm bia, miệng lâm râm khấn rồi vái mấy vái. Trương Sinh đang mê mẩn lá ổi non, nghe Phượng Linh nói chàng như giật mình.

Lễ tạ xong, Phượng Linh hoá vàng và thu xếp những đồ lěi xếp vào trong giỏ. Chiếc khay gỗ nàng cũng nhét vào giỏ, nhưng vì cỡ khay hơi quá lớn, nên nàng lúng túng chưa biết xếp chiếc khay ra sao, Trương Sinh bảo để chàng cầm đỡ, kéo để cả vào trong giỏ đồ lěi, e xách nặng quá.

Phượng Linh bảo:

- Không nặng đâu, lúc nãy từ nhà ra đây tôi đã xách cả chiếc khay!
- Thôi đừng nhét vào giỏ nữa mất công. Tôi đi tay không, cầm chiếc khay thì cũng vậy.

Phượng Linh đang lúi húi với chiếc giỏ, ngược mắt nhìn chàng tỏ ý cảm ơn. Mọi đồ lěi đã được đặt trở lại hết trong giỏ, nàng bảo Trương Sinh:

- Ông có tới thăm mộ bà cho tôi cùng đi. Tôi còn dành hương để thắp cho bà đây.
- Có chứ! Đã ra tới đây, thế nào tôi chẳng tới thăm nhà tôi. Cảm ơn cô đã nghĩ tới nhà tôi.
- Bà ngày xưa chắc đẹp lắm. Trông cháu Hoài, tôi cũng tưởng tượng được ra bà!

- Vâng! Cháu Hoài giống mẹ nó lắm! Nhà tôi ngày xưa được cho là đẹp nhất vùng này đây. Không kể riêng làng tôi mà kể cả mấy làng ở dưới chân dãy núi này! Nhà tôi đã đẹp lại ngoan, và rất khéo đối xử với mọi người. Ai đã gặp nhà tôi một lần là đem lòng mến ngay, đàn bà hay đàn ông cũng vậy, mến trong sự kính trọng, nhất là đàn ông!

- Bà như vậy, chẳng trách ông không quên được bà!

Hai người dắt nhau đi giữa những ngôi mộ nằm không theo hàng lối nơi nghĩa địa. Họ đi kẻ trước người sau, vừa đi vừa nói chuyện, trông xa ai cũng có thể nghĩ đó là một cặp vợ chồng.

Tới mộ Lệ Ngọc, Phượng Linh lại thấp hương và tự nàng khấn vái. Trương Sinh hôm trước đã dắt con ra nơi đây, và chàng đã nhổ hết những cây đại mọc lắn vào cỏ quanh nơi mộ, giờ chỉ có cỏ phủ trên mộ xanh đều như một tấm thảm, tuy không mơn mởn như cỏ mùa xuân, nhưng cũng chưa khô vàng như cỏ giữa mùa đông, đang đượm sương sớm, phản chiếu ánh mặt trời óng ánh.

Phượng Linh bảo Trương Sinh:

- Tôi khấn bà xin bà phù hộ cho tôi để tôi cũng được hưởng một phần nào hạnh phúc như bà đã được hưởng lúc sống với sự chiều chuộng của ông, và nếu chẳng may qua đời thì cũng được như vong hồn bà ngày hôm nay, nghĩa là dù chết đã lâu, nhưng vẫn sống trong lòng ông với tất cả mọi sự trìu mến của người chồng thương vợ và khó nguôi với cảnh cô đơn!

Trương Sinh suy nghĩ, nhưng chàng nói:

- Tôi cũng cầu chúc cho cô được cái hạnh phúc cô mong mỏi, và tôi cầu chúc cho cô hơn thế khi cô đã nắm trong tay hạnh phúc đó rồi, cô sẽ may mắn hơn nhà tôi, được sống đến lúc tuổi già để giữ lấy hạnh

phúc.

Phượng Linh nhìn chàng với cặp mắt đầy biết ơn. Nàng nói:

- Cám ơn ông lão! Được như vậy sẽ không bao giờ tôi quên ông. Và tôi cũng sẽ luôn luôn nghĩ tới các cháu. Trông chúng nó, tôi mến và thương lắm!

Hai người đứng bên nhau, họ nói chuyện về người chết. Chàng kể cho nàng nghe cuộc sống êm ái của mình với vợ. Chàng nói:

- Cô không biết chữ Lệ Ngọc chiều tôi lắm!

- Tên bà là Lệ Ngọc? cái tên hay quá nhỉ, nhưng có lẽ tại có chữ Lệ nên mới có đau thương! Lệ là nước mắt mà!

- Chữ “lệ” tên nhà tôi nghĩa là đẹp, không phải lệ là nước mắt! Nhưng cô nói đúng vì khi nhắc tới lệ người ta nghĩ tới đau thương!

Ngoài câu chuyện về Lệ Ngọc, họ còn nói với nhau về cuộc sống hiện tại của mỗi người, không hiểu vì vui câu chuyện hay vì cả hai đều muốn cho người đối thoại của mình hiểu rõ mình.

Nơi tha ma vắng lặng, tiếng rầm rì của họ như vắng ra xa theo những luồng khói hương tản trước gió. Thỉnh thoảng một con cào cào vụt bay dập cánh sót vào đùi nàng nghe tanh tách. Ánh mặt trời dần lên cao, và sương sớm đang tan dần.

Họ đứng bên nhau cho đến lúc sương tàn. Có lúc mỗi chân, Phượng Linh ngồi xổm xuống, đưa tay

nhổ vài cây cỏ, Trương Sinh cũng ngồi theo.

Phượng Linh mang bó vàng cúng trên mộ đốt. Ngọn lửa bốc lên, chỉ leo lét, không bùng cao. Phượng Linh hơ tay mình trên ngọn lửa, và nói:

- Sương sớm thế mà giá quá! Hơ chút hơi lửa cho ấm tay.

Ở đây, nàng không phải thu xếp đồ lễ, cúng Lê Ngọc, nàng đã cúng ở nhà trước khi ra đi. Hai người chỉ tới mộ để cắm nhang và đốt vàng. Muốn đem hơi lửa vàng nhang làm giảm bớt sự lạnh lẽo khiến âm dung¹ người quá cố vừa đỡ lạnh lẽo về tinh thần, vừa được sưởi ấm bằng hơi lửa.

Có lẽ vong hồn Lê Ngọc cũng thông cảm sự ân cần của chồng và cả của Phượng Linh nên tự nhiên có luồng gió xoáy nhẹ nhẹ, bốc tàn vàng lên cao, kể đó là ngọn gió hiu hiu qua ngọn cỏ.

*Trông ra ngọn cỏ lá cây,
Thấy hiu hiu gió thì hay chi về!*

Nàng Kiều của Nguyễn Du đã không chết để Thuý Vân cảm thấy hồn chị hiện về mỗi khi gió hiu hiu thổi trên ngọn cỏ lá cây. Ở đây Lê Ngọc đã qua đời, cảnh hoang vắng, thê lương của bãi tha ma khiến ngọn gió hiu hiu trên ngọn cỏ càng thêm ý nghĩa. Trương Sinh cũng thấy lạnh, chàng rùng mình khi một ngọn gió nhẹ thổi qua, và chàng như thấy sự thông cảm giữa tâm hồn mình với vong hồn Lê Ngọc

¹ Âm dung: hình ảnh người quá cố.

khi nhìn l่าน khói hương xoáy quanh rồi tản ra theo gió. Một con bướm sớm đậu tới bay lượn quanh. Trương Sinh chợt nhớ lời các cụ, người âm nhất là phụ nữ thường hay nhập hồn vào con bướm khi về với người cõi dương. Phải chăng vong hồn Lệ Ngọc đã hiện thành con bướm bay lượn quanh mộ để tỏ sự lưu luyến giữa kẻ khuất người còn. Hay con bướm đây chỉ là một con bướm đã bị mùi hương thơm kéo tới bởi nó tưởng đó là hương nhị hoa.

Hương tàn, lửa hoá vàng cũng đã lui. Hai người ra về, bước lững thững qua những nấm mộ không ngay hàng thẳng lối, ngôi to ngôi nhỏ, mỗi bước chân vô ý có thể dẫm lên một ngôi mộ nấm đã mòn hoặc có thể hụt chân bị ngã, vì đường đi giữa những ngôi mộ thấp cao không đều. Trương Sinh đi trước tay cầm chiếc khay gỗ, Phượng Linh đi sau với giỏ đồ lễ.

Hai người lại đi về theo lối cũ. Khi ra khỏi nghĩa địa, Trương Sinh bảo:

- Thôi bây giờ cô về thẳng kẽo lát nữa nắng gắt, đi đường có thể bị cảm nhiệt.
- Không, tôi phải về qua nhà ông, còn những đĩa bày đồ lễ tôi mượn phải trả cho chị Nam.
- Cô để tôi mang về cũng được.
- Đâu tôi dám thế! vả lại, đứng ở bãi tha ma, tôi cảm thấy hơi khó chịu, cần phải về nhà xin ông húp chén nước nóng và nhai miếng trầu cho ấm bụng.

Trương Sinh không thể từ chối được, hai người

lại cùng đi.

Con đường trong xóm rộng, hai người đi sóng đôi, vừa đi vừa trao đổi những câu chuyện không đâu, nhưng rất có ý nghĩa nếu đây là một đôi bạn hứa hẹn lứa đôi.

Trương Sinh muốn đi cho mau về tới nhà. Và dọc đường, cầu mong không bắt gặp nhiều người làng, nhưng con đường từ nghĩa địa về làng là con đường duy nhất, người làng từ trong xóm đi ra sự gặp gỡ người làng hiển nhiên khó tránh.

Thấy hai người đi bên nhau và nói chuyện với nhau như có vẻ thân mật người làng gặp chàng đều đứng nhìn, không phải để nhìn chàng mà để ngắm Phượng Linh. Rồi khi người này gặp người khác, họ nói thầm với nhau, cử chỉ này khiến Trương Sinh rất khó chịu. Phượng Linh không phải không nhận thấy điều này, nhưng nàng cứ làm bộ thản nhiên, và có lúc nàng làm như ghé vào tai Trương Sinh để nói thầm, nàng cốt trêu tức những con người lấm chuyện, dám nghi ngờ cho Trương Sinh những điều không đẹp và cả cho nàng nữa. Nàng có là hồ ly thì đã sao! Nàng có làm hại gì ai đâu?

Hai người từ con đường lớn đi rẽ vào trong ngõ, Phượng Linh đi trước, họ đi được chừng vài chục bước, bỗng từ cổng một nhà trong ngõ xổ ra một con chó lớn, xăm xăm tới Phượng Linh, hai hàm răng nhe ra trông rất dữ tợn. Thấy con chó xông tới muốn cắn mình, Phượng Linh hoảng sợ, chạy ngoắt trở lại phía sau. Trong lúc sợ hãi, nàng vội vàng ôm chầm

lấy người Trương Sinh. Con chó lúc đó vừa lao tới. Để bảo vệ cho nàng, Trương Sinh săn tay có chiếc khay gỗ liền ngầm phang thẳng vào đầu nó. Bị đánh bất ngờ, con chó kêu mấy tiếng ăng ẳngng rồi quay đầu chạy.

Hoảng hốt chạy để tránh con chó, Phượng Linh đánh rớt cả giỏ đồ lễ xuống đất, may mắn không đổ tung ra. Trương Sinh cúi xuống nhặt giỏ trao lại cho nàng khi ấy đã được chàng đỡ đứng thẳng. Vẻ mặt sợ hãi, nàng đi sát bên Trương Sinh.

Trương Sinh bảo:

- Con chó chạy rồi, cô bình tĩnh lại, đừng sợ hãi nữa.

Nàng vừa thở hổn hển vừa nói:

- Ghê quá, chó nhà ai mà dã thế.

Trương Sinh bảo:

- Chó nào mà không dữ. Ở nhà quê, phải nuôi chó để phòng trộm đạo lúc đêm hôm.

- May có ông dùng chiếc khay đập nó, nếu không chắc tôi bị nó cắn rồi.

Tại sao lại có con chó bỗng nhiên nhảy xổ ra đuổi cắn Phượng Linh? Chính chủ nhà nuôi con chó đã xui con suyt¹ cho nó cắn nàng. Họ đã bảo con họ:

- Giống hồ ly sợ chó, mày thử suyt con chó ra

¹ Suyt: có nghĩa là doạ (danh từ địa phương ở miền Bắc).

xem nó có sợ chó không? Sợ chó thì chính nó là hồ ly hiện hình để quyến rũ anh Trương Sinh!

Sau khi con chó đã bị Trương Sinh đập cho chạy, mẹ đứa bé bảo con:

- Đích thực nó là hồ ly! Thấy con chó nhảy xổ ra, con chó chưa kịp cắn nó đã vội chạy ôm chầm lấy anh Trương Sinh! Cái giống hồ ly nó ghê gớm lắm, ôm chầm lấy Trương Sinh cũng là một cách quyến rũ anh ta!

Có tiếng đàn ông nói:

- Cái anh họ Trương bị nó quyến rũ mê hoặc quá rồi. Anh ta đã bênh vực nó, che chở cho nó, đánh con chó nhà mình.

Câu chuyện giữa hai vợ chồng nhà này, cả Trương Sinh lẫn Phượng Linh đều nghe rõ. Thật là vô lý! Ai mà không sợ chó cắn, con người lại càng sợ hơn, nói chi hồ ly! Mà sự kiện chàng cùng đi với Phượng Linh có can dự gì tới vợ chồng họ, họ nỡ suyt chó cắn Phượng Linh. Chó đuổi cắn người, tất nhiên người phải đánh chó cần gì phải bênh vực hoặc che chở riêng người nào.

Phượng Linh vẫn đi sát bên mình Trương Sinh, nàng vẫn không hết sợ hãi, tuy con chó không còn đấy nữa, vừa đi vừa thở hổn hển.

Về tới nhà Trương Sinh, nàng đặt chiếc giỏ đồ lê trên mặt bàn nước, rồi ngồi vật xuống trường kỷ, có lẽ qua cơn sợ hãi nàng mỏi mệt. Trương Sinh rót chén nước trà nóng mời nàng uống, và sau đó nhặt một miếng trầu trên cơi đưa cho nàng và bảo:

- Cô ăn miếng trầu để tự trấn tĩnh lại. Cái nhà

đó họ tàn nhẫn quá, suyt chó cắn người ta trong khi chẳng thù hẵn gì.

Phượng Linh nói:

- Đến bây giờ tôi vẫn còn sợ. Con chó dữ quá! Vợ chồng nhà ấy thật là hồ đồ! Tôi cũng là người như họ, họ cứ nhất định bảo tôi là hồ ly. Tôi có là hồ ly thật thì đã sao? Hồ ly có làm hại gì vợ chồng họ đâu!

- Cô chấp làm gì những người ấy. Họ có thành kiến sẵn qua những câu chuyện huyền hoặc trước đây thường được dân làng kể lại.

Thấy vẻ mỏi mệt của Phượng Linh, Trương Sinh bảo nàng cứ tự nhiên ngả lưng xuống trường kỷ cho đỡ mệt. Như sợ nàng ngượng vì sự hiện diện của mình, Trương Sinh vào thư phòng mang ra một đống sách vở bao nàng vừa nghỉ lưng vừa đọc cho đỡ buồn, rồi chàng đi xuống nhà ngang để lo việc nhà.

Phượng Linh như đã hoàn hồn. Nàng tìm quyển thơ của Trương Sinh để xem lại những bài thơ nàng đã đọc hôm trước. Nàng thấy bài thơ Trương Sinh mới làm sau cuộc gặp gỡ nàng hôm rằm vừa qua. Đọc thơ, nàng thấy lòng như rộn ràng, sung sướng! Trương Sinh đã nghĩ đến nàng, và chính Trương Sinh lúc ban đầu cũng đã có ý nghi ngờ nàng là hồ ly qua lời thơ. Nhưng nàng không những không trách Trương Sinh về ý nghĩ này mà còn thầm cảm ơn chàng đã vì mình mà sáng tác bài thơ!

Từ ngày gặp gỡ, nàng đã có cảm tình với Trương Sinh, nay được đọc bài thơ nói về nàng, cảm tình càng tăng hơn, và nàng thầm ước ao được luôn luôn gần gũi Trương Sinh. Nàng nghĩ tới lúc ôm chầm lấy chàng khi bị chó đuổi, chàng đã không nghĩ đến dư

luận, chỉ nghĩ cách đối phó với con chó.

Lúc ôm chầm lấy Trương Sinh, khi buông tay ra, nàng tự thấy hơi thèn thẹn, nhưng giờ đây, nàng cảm thấy qua cùi chỉ đã có vì sợ hãi ấy, một sự tin tưởng ở nơi chàng đã che chở cho nàng, nàng mong sẽ có nhiều dịp khác để chàng bảo vệ nàng như vậy.

Giữa lúc nàng với tập thơ trong tay, đang nghĩ vẫn vơ tới Trương Sinh qua những sự kiện đã xảy ra; thì chàng ở nhà ngang di lên. Thấy Phượng Linh đang đọc tập thơ trong đó có bài mình nói về nàng, Trương Sinh tự nhiên có cảm giác lạ lạ, như thẹn thùng vì tâm sự của mình, dù là chỉ vì nghệ thuật đã bị Phượng Linh soi thấu qua bài thơ, bên cạnh điều như thẹn thùng ấy, chàng lại có thêm một cảm giác nữa rất khó tả, có thể nói là một cảm giác vui vui. Trong bài thơ, Phượng Linh đã là *Hồ Ly nghĩa trang*, ý tưởng thật ngô ngô. Quyển thơ Phượng Linh đang mở đúng ở trang có bài thơ này. Thoáng thấy bóng chàng, nàng lật đi vài trang, rồi làm bộ thản nhiên nói:

- Thơ ông làm hay quá! Ông diễn tả tình cảm thật khéo!

- Cô quá khen! Tôi mới lوم bõm làm thơ, rất ít dám đưa cho ai đọc!

Chàng ngồi xuống trường kỷ, rót hai chén nước trà nóng, uống một chén và mời Phượng Linh uống cùng. Chàng với chiếc điếu, vê vê cho thuốc lào vào nõ điếu, châm lửa hút. Chiếc điếu hút kêu nghe thiệt giòn, mỗi thuốc cũng thiệt ngon. Hút xong điếu thuốc, chàng vừa thở tia khói bay và tản ra, thì bỗng nhiên tay chàng buông rơi chiếc xe điếu, hai mắt lơ mơ và

ngā người vào thành kỷ. Chàng say thuốc. Tất cả những sự kiện đó không thể không lọt qua mắt Phượng Linh. Chỉ độ mười giây sau, hơi thuốc dịu đi, chàng tỉnh lại. Thấy Phượng Linh đang nhìn mình, chàng bén lên nói:

- Xin lỗi cô nhé! Tôi say thuốc, không tự làm chủ được những động tác của mình. Cái giống thuốc lào lạ lắm cô ạ, say thuốc lào có cảm giác êm êm, bởi vậy nhiều người biết hút thuốc sẽ say mê cứ hút. Say có cái thú vị của lúc say, nhưng say trước mặt khách, nhất là trước một khách phụ nữ, tôi quả thật là bất lịch sự! Cô đừng cười nhé!

- Ấy chết! Sao ông lại nặng lời vậy! Tôi đâu dám! Nghe ông tả cái thú say thuốc, tôi cũng muốn say! Say thuốc thú vậy, chẳng trách ai đã hút thuốc là nhớ thuốc, nhớ điếu. Các cụ có câu ca dao thật đúng:

Nhớ ai như nhớ thuốc lào

Hễ chôn điếu xuống lại đào điếu lên.

Ông thích say nên thơ ông nói về cái điếu cũng đáng cho mọi người phải khen. Bài thơ cái điếu của ông trong tập thơ này hay lắm.

- Cô thật quá lịch sự. Ấy, bài thơ cái điếu trong tập thơ tôi đã làm sau một cơn say thuốc.

Tập thơ Phượng Linh xem hôm nay không phải tập thơ Trương Sinh làm để nhớ Lê Ngọc, đây là tập thơ gồm những bài linh tinh về mọi đề tài chàng đã làm trong những khi cao hứng, ngoài những bài thơ nhớ thương Lê Ngọc, chàng đã chép riêng bài thơ *Vịnh cái điếu*,

VỊNH CÁI ĐIẾU¹

*Trời sinh chi điếu để ta say
Nghiêng ngả phà hơi khói tỏa bay
Điếu rit kêu vang, vang sấm động
Lửa vàng đượm bốc, bốc từng mây
Ngũ hành hòa hợp âm dương lý
Phong vũ tương giao thái cực bày
Còn thuốc còn ta, còn điếu đầy
Ai quên, ta nhớ, điếu ơi mà!*

Trương Sinh say thuốc nói sảng, Phượng Linh: chứng kiến, nhưng nàng lại mong rằng không phải thực chàng say, đây chỉ là một cái say giả tạo để chàng có thể thổ lộ với nàng một vài điều gì, hoặc giả có phải chàng say thì cũng không phải chàng say về thuốc, mà say vì... ai!

Nàng hỏi:

- Ông thường say thuốc, nhưng ngoài thuốc lào ra, ông có say cái gì khác bao giờ?

- Có chứ, tôi say thơ và say vẻ đẹp. Chính vì say vẻ đẹp nên tôi làm thơ, tôi lại làm thơ nhiều về nhà tôi vì nhà tôi đẹp, đẹp cả về nhan sắc lại đẹp cả về tinh thần. Nhà tôi mất đi, thực tình tôi không lấy gì thay thế nổi, nên cô đừng cười tôi khi tôi viết cả một tập thơ để nhớ thương nhà tôi.

- Ông thật chung tình và chung thuỷ, nhưng bà

¹ Thơ của tác giả.

nàng đã chết, sự nhớ thương của ông cũng chẳng làm cho bà sống lại.

- Tôi hiểu, nhưng chính vì sự không thể có được ấy càng làm tôi nghĩ tới nhà tôi nhiều hơn!

- Điều đó thực đáng khen. Tuy nhiên, chắc cũng có lúc ông nghĩ tới việc xây dựng lại để có người trám chỗ cô quạnh trong lòng ông sau cái chết của bà!

- Cho tới giờ phút này, tôi chưa hề tính tới chuyện đó. Tôi đã hứa với nhà tôi, sẽ chỉ tục huyền khi các con tôi đã thành người. Lẽ sống của tôi lúc này là mây chau nhỏ. Thú thật, cũng có đôi lúc tôi tự cảm thấy cô độc, và thấy lòng rung động trước một vẻ đẹp, sự rung động này chỉ vì thơ.

Trương Sinh có ý muốn bào chữa cho thái độ mình khi làm bài thơ nhắc tới sự gặp gỡ Phượng Linh, bài thơ chắc chắn Phượng Linh đã đọc qua.

Phượng Linh ngắt câu chuyện về tình cảm của chàng. Nàng bảo:

- Ông cho gọi chị Nam, tôi có việc muốn nhờ!

Chị Nam từ nhà ngang lên. Phượng Linh mở chiếc giỏ ra lấy con gà đã cúng ngoài mộ ông Lâm Phi Vũ đưa cho chị vào bảo:

- Chị làm ơn chặt giúp con gà này ra làm đôi, một nửa biếu ông ở đây để ông và các cháu ăn cơm, còn một nửa tôi mang về biếu thầy mẹ tôi.

Trương Sinh vội gạt đi:

- Thôi cô ạ, tôi và các cháu đã có khoanh giờ lụa cô cúng nhà tôi lúc sáng. Gà này để cô mang về biếu hai cụ.

Quay lại chị Nam, chàng bắc:

- Chị không được đem con gà đó đi chặt. Cô đây cần phải mang về biếu hai cụ cho trịnh trọng.

Phượng Linh nói:

- Đây chính là ý kiến của thầy mẹ tôi. Hôm nọ về nhà tôi có thuật lại câu chuyện gấp ông, và được ông nhận giúp đỡ tìm kiếm hộ ngôi mộ. Sáng hôm nay, thầy mẹ tôi đã sửa lễ để cúng bà bà mà còn cẩn dặn tôi phải dành một nửa đồ lễ để ông và các cháu dùng. Tôi không để lại, về thầy mẹ tôi sẽ mắng tôi, và như vậy ông đã từ chối sự chân thành của thầy mẹ tôi. Vả lại tôi muốn trưa nay ông cho phép tôi ở lại đây dùng cơm với ông!

Câu nói sau cùng của nàng làm Trương Sinh ngạc nhiên, chàng hỏi:

- Cô ở lại đây dùng cơm với chúng tôi?

- Vâng! Tôi chưa hết xúc động và chưa hoàn hồn hẳn vì bị con chó lúc nãy đuổi cắn. Tinh thần tôi chưa trở lại được bình tĩnh nên người mỏi mệt, tôi e phải đi từ đây về tới nhà tôi có thể lâm bệnh. Thịt gà biếu ông, tôi sẽ cùng ăn với ông và các cháu. Xin ông đừng từ chối! Tôi sẽ buồn và thầy mẹ tôi cũng vậy. Đây là cả sự chân thành của chúng tôi. Ông từ chối tức là ông không bằng lòng tôi ở lại đây dùng bữa cơm trưa và ông bắt buộc tôi phải ra về trong

khi người tôi còn đang mệt.

Phượng Linh đã khéo đưa ra lý lẽ về sức khoẻ khiến Trương Sinh không thể từ chối phần biếu quà. Chàng dành phải nói:

- Cô đã nói vậy, tôi không dám từ chối, và tôi cũng thành thực mời cô ở lại xơi cơm với cha con chúng tôi. Tôi cũng xin gửi lời cô về cảm ơn hai cụ. Hai cụ chu đáo quá. Rồi thế nào cũng có ngày tôi ra tinh thăm hai cụ và cô.

- Nếu được ông chiếu cố chắc là thầy mẹ tôi sẽ hân hạnh lắm, và sẽ lấy làm sung sướng được tiếp đón ông.

Trương Sinh ra hiệu để chị Nam mang con gà xuống nhà ngang chặt làm đôi.

Một lát sau, chị Nam mang nửa con gà lên trao lại cho Phượng Linh. Nàng cất vào giỏ và bảo chị Nam:

- Nửa kia chị chặt bày ra đĩa để lát nữa ông và các cháu ăn cơm.

Chị Nam lui ra. Trương Sinh như để xin lỗi Phượng Linh:

- Cô cứ nằm xem sách đi. Tôi xuống chỉ dẫn cho chị Nam làm cơm. Tiếp khách, mâm cơm cũng phải cho lịch sự!

- Ông đừng bày vẽ, và cũng đừng coi tôi là khách quan trọng đến độ phải sửa soạn mâm cơm. Ông có việc gì, ông cứ tự nhiên, đừng nghĩ gì tới tôi. Tôi ở

đây vừa nghỉ ngơi, vừa xem sách. Cái con chó lúc nãy tai ác quá! Lúc đó ông có nghe thấy trống ngực tôi đập thình thịch không? May ông lấy cái khay đập trúng nó, nếu không, thế nào tôi cũng bị nó cắn!

Trương Sinh xuống nhà ngang, dặn chị Nam sửa soạn mâm cơm cho lịch sự. Phượng Linh ngồi tiếp tục xem sách. Có lúc nàng nghĩ: con chó tuy đuổi cắn nàng, nhưng nàng phải cảm ơn nó. Trong lúc thảng thốt nàng đã dụng chạm tới người Trương Sinh và cũng vì sự xúc động trong lúc đó, nàng có cớ để ở lại ăn với chàng bữa cơm.

Nàng đọc lại bài thơ Trương Sinh đã làm về mình. Tuy trong bài thơ chàng có nghi nàng là hồ ly, nhưng điều đó không can hệ chỉ mong người giờ đây không còn sự nghi ngờ này nữa. Đọc lại bài thơ, nàng nhẩm cho đến thuộc lòng. Nàng lấy làm sung sướng đã được là đề tài một bài thơ của chàng.

Trang sách còn đang mở, Trương Sinh ở nhà ngang đi lên. Thấy Phượng Linh đọc bài thơ, mặt chàng chợt nóng bừng, chàng có cảm tưởng của một người phạm tội bị bắt quả tang. Chàng lên giữa lúc Phượng Linh đang say mê với bài thơ, không để ý và cũng không kịp gấp lại sách. Bị bắt gặp đang đọc bài thơ nói về mình, nàng cũng thấy mặt nóng bừng, và cũng có một cảm tưởng như một kẻ đang ăn vụng bị bắt gặp. Để chữa thẹn cho mình, nàng nói:

- Ông làm thơ hay đấy, nhưng sao ông lại coi tôi là hồ ly. Thì ra cả làng này đều bị ám ảnh bởi chuyện hồ ly.

Trương Sinh chống chế:

- Tôi đã nói cho cô biết về hang hồ ly ở trên núi Thiêm, và về chuyện hồ ly hiện hình tôi cũng như người làng tôi được nghe các cụ kể lại. Vả lại vì nghệ thuật tôi làm thơ, muốn tả cái đẹp của một thiếu nữ, không gì hơn ví nàng với hồ ly. Một con người dù đẹp như Chiêu Quân, như Tây Thi, như Đôi Thuỷ Tiên như Dương Quý Phi... thì cái đẹp cũng chỉ đến mức đó thôi, còn cái đẹp của hồ ly là một cái đẹp siêu phàm, vượt hẳn cái đẹp của con người, và con người được quyền tưởng tượng lấy những nét đẹp con người ưa thích, tùy theo sự mơ ước của mỗi người. Nói một người đẹp như hồ ly là nói người ấy đẹp lắm!

Nghe Trương Sinh giải thích, Phượng Linh trong lòng sung sướng. Nàng tự hiểu tuy nàng có đôi chút nhan sắc, nhưng so sánh với những người đẹp nàng chỉ là một thiếu nữ với vẻ đẹp trung bình đôi chút. Vậy mà, theo như lời chàng nói, nàng là một người đẹp với cái vẻ đẹp của hồ ly! Chắc chàng nhìn nàng không phải riêng bằng ánh mắt.

Hai người đang lúng túng vì bài thơ thì chị nam hưng mâm cơm lên, đặt trên bàn, Trương Sinh gọi ba con lên để cùng ăn với khách.

Mâm cơm trông ngon lành và có vẻ thịnh soạn với chả giò và đĩa thịt gà của Phượng Linh. Trong bữa ăn, Phượng Linh hết sức săn sóc ba đứa nhỏ, với những cử chỉ dịu dàng, âu yếm khiến cho con Hoài xưa nay thường có ác cảm với những phụ nữ quen thuộc bố nó cũng thấy nàng dễ thương, còn Vọng và

Điệp thì tỏ ra rất có cảm tình với nàng.



Đã từ gần mươi ngày nay, thằng Điệp đau nặng. Giờ đây nó nóng sốt li bì, chỉ nằm rên, không ăn uống gì. Trương Sinh lo lắng lấm, luôn luôn ở bên con, cố dỗ con ăn lấy chút nước cháo, nhưng thằng bé nể cha chỉ uống vài thia nhỏ rồi nó lại lắc đầu. Nó như mõi mệt lấm, không muốn nói năng gì. Nghe tiếng cha gọi, nó mở mắt nhìn rồi lại nhắm lại.

Trong gian phòng tối tăm vì đóng cửa để tránh gió, ngọn đèn dầu lờ mờ chỉ chiếu sáng vừa đủ chiếc giường thằng bé nằm. Đầu giường là một chiếc ghế dầu, có đế bát thuốc bắc đã sắc, màu nước thuốc đen kịt, mùi thuốc bốc lên có vị thơm lẫn vị hắc. Cho thằng bé uống thuốc cũng khó khăn, đổ thuốc vào miệng, nó chỉ nuốt một hai hớp lại dùn ra kêu đắng. Trương Sinh cố dỗ dành con, và chỉ riêng chàng mới có thể đổ cho nó một vài thia thuốc. Chữa thuốc, nhưng chàng vẫn cầu khẩn vong hồn vợ phù hộ cho con được lành bệnh. Nó mệnh hệ nào, chàng sẽ đau khổ, đau khổ chẳng kém khi Lệ Ngọc qua đời. Nó là một trong ba hạt ngọc yêu quý Lệ Ngọc để lại cho chàng. Chàng đã nuôi nó rất công phu và vất vả từ khi mẹ nó qua đời. Lúc đó nó mới được sáu tháng, còn ẵm ngực chưa biết bò. Nào những lúc cho nó ăn uống, những lúc cho đi ngủ, chính chàng tự săn sóc

lấy, tuy có chị Nam thường bê ấm nó.

Con Hoài, thằng Đìệp, mỗi khi đi đâu về là vào với em, rồi nó lớn dần, ba chị em nó thương yêu nhau, lòng Trương Sinh cũng thấy vui vui. Ba đứa con như ba con chim nhí nhảnh làm cho nhà cửa bớt cô quạnh, từ ngày Lệ Ngọc chết, nhà như vắng hẳn đi.

Bệnh tình thằng Đìệp ngày càng tăng, không phải chỉ khiến riêng chàng lo lắng buồn rầu, cả đến anh chị nó cũng buồn. Ngoài thì giờ đi học, hai đứa luôn luôn ở bên em và con Hoài không biết một ngày mấy lần, nó hỏi bố nó về bệnh tình của em. Thấy con thương em chàng thường an ủi:

- Bệnh em bố thấy cũng không nặng. Nó sẽ khỏi!

Trương Sinh đã thay ông lang ba lần, thuốc men của các ông cũng thay đổi, nhưng bệnh nó không chuyên giảm, chỉ có tăng. Cụ lang Nhã, ông lang Đọc, hai vị lương y có tiếng mát tay, nhưng thuốc các ông cũng không thấy công hiệu gì. Cơm ba bát, thuốc ba thang, cho con uống của mỗi ông lang ba thang thuốc, bệnh không lui, Trương Sinh dành mời ông lang khác. Sau cụ lang Nhã đến ông lang Đọc, nhưng thuốc ông lang Đọc sau ba thang bệnh thằng Đìệp cũng vẫn vậy. Trông người nó gầy đét, chỉ còn da bọc xương, hơi thở có vẻ nhọc mệt.

Trương Sinh nghe lời khuyên của bà con dành mời ông lang Nghé. Ông lang Nghé chữa bệnh rất bạo tay, nhiều bệnh nhân chỉ dùng một thang thuốc của ông bệnh đã giảm trông thấy, nhưng ông ít khách

hơn cụ lang Nhã hay ông lang Đọc. Vì mọi người tuy chữa bệnh nhưng vẫn sợ sự quá công hiệu của những thang thuốc do ông lang Nghé bốc. Thuốc quá công hiệu dành rằng chữa bệnh mau khỏi nhưng đôi khi cũng có hại.

Thường phải mời đến ông lang Nghé là bệnh đã trầm trọng. Nhờ lối chữa bạo tay, ông lang Nghé đã cứu được rất nhiều bệnh nhân đang ở trong tình trạng thập tử nhất sinh.

Thuốc ông lang Nghé công hiệu như vậy mà bệnh của Diệp uống thuốc vào vẫn cứ trợn trợt. Khi cắt thuốc cho Diệp, ông lang đã bảo Trương Sinh:

- Tôi chữa được bệnh nhưng không chữa được mệnh, bệnh nhân nhờ thuốc của tôi khỏi, song cũng phải nhờ phúc đức mỗi gia đình. Phúc chủ lộc thầy. Gặp một gia đình kém phúc đức, dù ông lang có giỏi, thuốc có hay, chúng tôi cũng chịu bó tay.

Diệp đã uống hai thang thuốc của ông Nghé, nhưng hình như thuốc không trúng bệnh, thằng bé vẫn cứ sốt li bì, ngủ mê mệt, thỉnh thoảng mới mở mắt nhìn cha hoặc chị và anh đang ở bên giường.

Thang thuốc hôm nay nữa là thang thứ ba, nếu bệnh thằng Diệp không chuyên giảm, Trương Sinh không dám nghĩ tiếp...

Sáng sớm và chiều tối, Trương Sinh vẫn trầu nước, thấp hương khấn trước bàn thờ Lê Ngọc để xin vong hồn nàng cứu lấy mạng con. Và mỗi đêm, lúc thiêt khuya, chàng lại thấp hương khấn vái giữa trời

để xin Trời, Phật rũ lòng thương phù hộ cho Diệp được khỏi bệnh.

Từ khi con chàng ốm, họ hàng, bạn bè có nhiều người tới hỏi thăm. Mỗi người đều có những lời khuyên chân thành. Có người cho rằng thằng Diệp bị hổ ly bắt mất vía, vì khi lui tới nhà ấy hổ ly thấy thằng bé khau khỉnh, dễ thương. Những lời bàn thành thực của họ khiến Trương Sinh hơi suy nghĩ. Phải chăng Phượng Linh chính là hổ ly, và chính nàng đã là nguồn gốc bệnh tình của Diệp. Nhưng không có lý, bởi qua mấy lần gặp gỡ, những ý nghĩ nghi ngờ của chàng không còn đứng vững, nhất là Phượng Linh đã ngo ý mời chàng ra thăm bố mẹ nàng. Trương Sinh lại tiếc không hỏi rõ nhà Phượng Linh ở đâu để lúc này tìm tới nàng, nếu đúng nàng là hổ ly, thì nàng cũng đừng làm hại con chàng.

Trong số những người tin rằng Phượng Linh nhất định là hổ ly, có vợ chồng người chú chàng, ông bà Võng. Bà Võng cả quyết là hổ ly đã bắt mất vía thằng bé, và muốn cứu thằng bé, bây giờ phải mời thầy Tự cao tay ấn đến trừ tà. Và bà đề nghị mời ông Tự Xung, một thầy pháp được tiếng là cao tay trong làng. Bà bảo chồng:

- Anh ấy bây giờ trí óc đang mê muội, cuồng quắn, phải mời ngay ông Tự Xung tới đây cho tôi. Phải ông ấy ra ấn quyết mới trừ được con hổ ly tinh này. Nó ghê gớm lắm, đã hiện được thành hình người thì nó bắt vía thằng Diệp có khó khăn gì!

Thế rồi không chờ sự đồng ý của Trương Sinh,

ngay chiều hôm đó, bảy ngày sau khi thằng Diệp đau, ông bà Võng đã cho mời ông Tự Xung tới cúng giải ách và trừ yêu quái cho thằng bé. Lẽ tất nhiên chi phí về mọi sự cúng kiến này Trương Sinh phải chịu.

Ông Tự Xung biết sửa một cái lê thật đàng hoàng, có một con gà thiến luộc, xôi chè và thịt thà, không kể trầu cau, vàng mã. Trương Sinh lại phải đưa cho ông Tự một trăm đồng tiền để ông làm phép thỉnh giải, nghĩa là thỉnh các giới siêu hình tới giải tai ách cho thằng Diệp. Tiền này để vào một mâm gạo muối, khi cúng xong, ông Tự cầm tưng nắm tiền rồi bỏ rơi tưng đồng một xuống giữa mâm gạo muối, mỗi lần đồng tiền rơi, ông lại cầm con dao nhỏ chém qua và đọc một câu chú.

Khi ông Tự Xung vừa bước chân tới nhà Trương Sinh ông đã bảo ông bà Võng?

- Đúng thằng bé bị yêu tinh nó bắt mất vía. Nhìn trong nhà, tôi thấy rất nhiều yêu khí! Không trừ được yêu tinh, thằng bé khó mà toàn mạng. Ông cũng vào trong buồng thăm thằng Diệp, lúc trở ra ông nói với bà Võng:

- Đúng rồi! Yêu tinh bắt mất vía của thằng cháu rồi. Yêu khí ám đầy người nó. Con yêu tinh chắc còn đang lẩn quất ở trong nhà này!

Bà Võng nói:

- Ấy thế mà tôi bảo anh ấy, anh ấy còn nghi ngờ. Thôi trăm sự nhờ ông, ông cứu cháu!

Bàn thờ cúng giải ách trừ yêu được thiết lập tại giữa sân. Ông Tự Xung ngồi trên một chiếc chiếu, mang sách cúng ra ê a đọc, tiếng tuu tiếng cảnh vang lên. Trong lúc cúng lễ, hai vợ chồng ông Võng phục dịch ông Tự. Trương Sinh mắc ở trong buồng với con, nhưng bà Võng cũng bắt chàng ra lễ. Chàng xin lỗi ông Tự, vì mắc trong nom con để nó uống thuốc. Lễ xong chàng lại vào ngay với con. Cho đến lúc cúng lễ gần xong, ông Tự đọc chú thỉnh giải. Lúc này ông bắt buộc Trương Sinh phải có mặt để lễ theo câu chú. Ông bảo lẽ ra chính người bệnh phải đích thân lễ thỉnh giải, nhưng Điệp là con trẻ lại đang đau, Trương Sinh phải lễ thay nó.

Chàng đã mệt mỏi vì phải thức đêm thức hôm với con, nay lại phải lễ thỉnh giải đúng một trăm lễ, người muốn ngã khuy trước bàn thờ.

Lễ thỉnh giải xong, ông Tự Xung nói:

- Tôi đã cúng trừ yêu giải ách, thằng cháu sẽ khỏi bệnh. Tôi phải mời tới Triệu Công Minh và Tề Thiên đại thánh trị yêu. Con yêu tinh dù tài giỏi đến mấy cũng không đương nổi với các thần tôi đã mời tới đâu phép với nó.

Bà Võng nói:

- Thầy đã ra án quyết, yêu tinh nào đương đầu được. Thầy thương anh ấy, cúng cho cháu, chúng tôi biết ơn lắm.

Ông Tự bảo chị Nam đem mâm gạo muối hắt ra ngoài để tống tiễn tà ma. Một trăm đồng tiền

cúng làm phép thỉnh giải ông bỏ vào trong đẫy. Đồng thời không hỏi ý kiến ai, và cũng không nói nǎng gì, ông bỏ luôn vào đẫy con gà trống thiến luộc với đủ mề gan cùng với mấy đĩa xôi. Ông lại nhặt luôn cả đĩa trái cây gồm cam, quýt và luôn cả trầu cau. Ông bảo đốt vàng mã, đổ một chén rượu vào lúc vàng mã đang cháy. Ông ngắm nhìn chai rượu với rồi ngâm nghī không biết có nên bỏ luôn vào đẫy chăng?

Ông bà Vông mời ông vào trong nhà sơi nước, ông từ chối, xách đẫy ra về và nói:

- Tôi phải về ngay để còn làm bùa, chiều ông bà cho người tới thỉnh bùa về dán và cho cháu đeo.

Chiều hôm đó, chính bà Vông tới nhà ông Tự để xin bùa. Bà mang về cho Trương Sinh, bắt dán ngay trước cổng ngõ, trước cửa nhà và đeo vào tay, vào cổ cho bé Điệp. Bà bảo Trương Sinh.

- Tiền bùa hết một đồng. Tôi đã trả cho ông Tự rồi, anh cho lại tôi đi.

Trương Sinh tuy trong nhà không còn bao nhiêu tiền, vẫn phải lấy đưa cho bà thím đồng bạc. Nói đồng bạc thì không to, nhưng thời đó giá một tạ gạo trắng có bốn đồng, và một người làm nghề kéo xe cả ngày có hôm chỉ kiếm được sáu, bảy xu.

Đã cúng trừ tà giải ách bệnh bé Điệp nhưng bệnh không những không giảm lại có vẻ như muộn nặng hơn. Trương Sinh phải mời ông lang Nghé hay ông lang Đọc, như đã nói trên.

Bệnh bé Điệp bước sang ngày thứ mười. Bé càng

nóng nhiều hơn, Trương Sinh lo, chị Nam cũng lo. Chị rất thương bé Diệp. Sáng hôm đó, ông cậu Trương Sinh chống gậy tới thăm. Ông bảo cháu:

- Cậu nghe nói cháu bé bị bệnh nặng, cậu tới hỏi thăm.

Trương Sinh mời ông cậu vào trong nhà rồi chàng dẫn vào phòng thăm bé Diệp. Ở trong buồng ra, ông bảo:

- Cậu thấy bệnh của cháu bé nặng lắm đấy, thuốc men như vậy mà không đỡ, bây giờ chỉ trông mong vào phúc nhà. Thấy nói ông bà Võng đã mời ông Tự Xung tới cúng trừ tà rồi phải không?

Trương Sinh đáp lời ông cậu bằng một cái gật đầu. Ông cậu nói:

- Có bệnh thì phải chữa thuốc. Mời ông Tự Xung cúng chưởng thà anh cứ đèn hương trầu nước khấn vong hồn mẹ nó phù hộ cho nó lại hơn. Cái ông Tự Xung chỉ láo lếu, vẽ trò lấy tiền và đồ cúng! Mời ông ta làm chi cho tốn kém!

- Ấy là chú thím cháu mời. Thím cháu cứ khăng khặc, theo lời ông Tự Xung, bảo nhà cháu có yêu khí và nghi ngờ cô học trò ông đồ Vũ là hổ ly.

- Thật là chuyện đàn bà! Cô ta có thật phải là hổ ly cũng chẳng sao! Hổ ly đã tu luyện được thành người thì cũng phải có đạo đức như con người.

- Thím cháu nói là hổ ly bắt mất vía thằng bé.

- Thôi, anh mặc bà ấy! Cứ lo chữa thuốc cho cháu.

Nhà có phúc thì có cơ may, còn nước còn tát, anh đừng chán nản, có thể nó sẽ gặp thầy gặp thuốc mà khỏi.

- Thưa cậu, cháu vẫn thuốc thang cho nó!

Hai cậu cháu ngồi nói chuyện chừng nhai hết miếng trầu thì ông cậu ra về. Tiễn ông cậu ra đến cổng, Trương Sinh vội vã quay ngay trở lại với con. Thằng bé hơi thở rất yếu và thiêm thiếp ngủ, chiếc chăn đơn đắp đến ngang ngực. Nghe tiếng chán, nó mở mắt nhìn bối, rồi lại nhắm mắt tiếp tục nằm im. Trương Sinh ngồi dưới chân giường con có lẽ đã lâu.

Ngoài nhà có tiếng chó sủa. Chị nam vào nói cho chàng biết có Phượng Linh lại thăm. Chàng ngạc nhiên, muốn bảo chị Nam ra bảo mình đi vắng, nhưng lại cố đứng lên, đi ra tiếp khách.

Kể có đến gần tháng rưỡi rồi, từ ngày nàng đi thăm mộ ông Lâm Phi Vũ, hôm nay nàng mới trở lại.

Thấy Trương Sinh người phờ phạc, có vẻ mỏi mệt, nàng hỏi thăm:

- Trông ông như không được khoẻ. Tôi định tới thăm ông từ mấy bữa nay, nhưng lại bận, hôm nay nhân có việc phải đi chợ Đáp Cầu, tôi ghé vào thăm ông.

Trương Sinh nói cho nàng biết thằng Điệp bị đau từ mười hôm nay, đau nặng. Phải thức đêm thức hôm, săn sóc con nên trong người chàng rất mỏi mệt. Phượng Linh thông cảm nỗi đau buồn của người

cha thương con, tìm lời an ủi, và xin phép Trương Sinh cho được vào thăm Điệp.

Hai người vào tới phòng Điệp nằm với bước đi khe khẽ để khỏi kinh động tới em. Điệp vẫn thiêm thiếp ngủ. Phượng Linh lại gần, đưa tay sờ Điệp.

Động tới mình, Điệp mở he hé mắt, mắt nó sáng lên khi nhận thấy Phượng Linh. Nàng bảo nó:

- Bé đau à? Bé nằm ngủ cho khỏi mệt, lát nữa cô mua quà cho bé.

Những lời êm dịu của nàng hình như làm cho Điệp hài lòng, nó mở mắt nhìn nàng và nở nụ cười yếu ớt trên môi, nhưng chỉ một lát sau, nó lại nhắm mắt như cũ. Phượng Linh ra hiệu cho Trương Sinh rồi hai người lại rón rén đi ra.

Phượng Linh hỏi Trương Sinh về sự săn sóc, thuốc men cho bé Điệp. Chàng kể hết cho nàng biết đã thay tới ba ông lang mà con chàng bệnh như càng nặng hơn, và giờ đây trong tình trạng rất trầm trọng.

Phượng Linh an ủi chàng:

- Ông đừng thất vọng! Thầy tôi ở nhà có ít thuốc gia truyền của ông bạn để tôi về ngay hỏi thầy tôi, chiều tôi sẽ trở lại.

Rồi nàng đứng lên từ biệt Trương Sinh. Nàng nói:

- Tôi phải về ngay, cứu bệnh như cứu hoả. Số em nó sống, thuốc của thầy tôi sẽ chữa được bệnh nó!

Tiễn khách ra về, Trương Sinh vào phòng nhìn con, lắc đầu. Chàng thật không hy vọng cứu được con! Chàng ngồi xuống phía chân giường, hai tay ôm lấy đầu buồn bã.

Buổi sáng qua.

Vào khoảng ba giờ chiều Phượng Linh trở lại. Nàng mang theo sáu gói, gồm hai thứ thuốc, một thứ chất thuốc bột vàng vàng và một thứ thuốc sạn lấm tấm như đường, chất chua chua. Nàng nói:

- Đây là thứ thuốc để chữa cho bé, thuốc vàng uống trước, thuốc sạn chua uống vào vài giờ sau. Thầy tôi nói thuốc này hay lấm. Tôi hy vọng uống thuốc này bé Điệp sẽ khỏi.

Nàng bảo Trương Sinh đưa nàng vào buồng Điệp để nàng cho bé uống thuốc. Cũng như mọi lần khác, bé Điệp không chịu uống. Mặc dầu cha nó hết sức dỗ dành, nó mở mắt ra thấy nói uống thuốc, lại nhắm mắt lại. Cũng như ban sáng, Phượng Linh khẽ đưa tay sờ nó, nó đang rùng rực nóng. Nàng khẽ vuốt ve mái tóc nó. Nó ngược nhìn những cử chỉ âu yếm của nàng, cố nhoẻn miệng mỉm cười. Nàng bảo nó:

- Bé ngoan lấm! Uống thuốc đi, thuốc của cô đây, không phải thuốc của ông lang đậu. Bé chỉ uống chút xíu với nước trà, không đắng như nước thuốc bé vẫn uống!

Rồi Phượng Linh đưa cho Điệp nhìn thấy gói thuốc bột nhỏ. Nó gật đầu chịu. Hình như nó rất có cảm tình với Phượng Linh. Nàng bảo nó há mồm, và

dốc gói thuốc vào miệng. Nó cảm thấy đắng, muốn lè ra, nàng đưa cho nó thấy chén nước và nàng dùng thìa đổ nước vào miệng cho nó uống. Tuy đắng, nhưng không muốn phạt ý nàng, nó cố gắng nuốt hết chỗ thuốc, và uống rất nhiều nước.

Sau đó nằm yên ngủ và nàng kéo chăn đắp tới vai nó. Nó nhắm mắt lim dim ngủ. Nàng và Trương Sinh lại rón rén đi ra ngoài, để mặc bé Điệp nằm cho yên tĩnh. Lúc này, nàng mới cảm thấy mệt mỏi vì cuộc đi bộ từ Thị Cầu ra tỉnh, lại từ tỉnh vào. Thời đó, xe cộ rất ít, và đường cái cũng chưa mở mang, muốn đi đâu cho mau chỉ có cách đi bộ.

Nàng bảo Trương Sinh:

- Đi bộ nhiều tôi cũng hơi mệt. Thế mới biết, các ông các bà đi chợ, hàng ngày đã phải đi xa lại gánh nặng, thật đáng phục.

Trương Sinh cảm ơn sự tận tâm của nàng đối với gia đình chàng, nhất là đối với Điệp. Chàng rót nước nóng mời nàng uống cho đỡ mệt, rồi bảo nàng nên nằm nghỉ. Nàng chỉ tựa mình vào lưng trường kỷ, không chịu đi nằm và cũng không chịu ngả lưng xuống ngay trường kỷ. Hai người trao đổi một vài câu chuyện về bệnh trạng của bé Điệp. Trương Sinh cũng cho nàng biết, ngoài việc thuốc thang, chàng hàng ngày còn cầu khẩn vong hồn Lê Ngọc phù hộ và chàng cũng cầu xin Trời, Phật thương con chàng để nó có thể qua khỏi được trọng bệnh. Cả cúng lễ của ông Tự Xung cũng được chàng thuật lại với tất cả chi tiết, khiến cho Phượng Linh không khỏi mỉm

cười.

Từ hôm mời ông Tự Xung tới cúng cho cháu, hai lần bà Võng trả lại để nghe ngóng bệnh tình của Diệp. Thằng bé bệnh càng nặng hơn, bà mách Trương Sinh:

- Con hồ ly này ghê gớm lắm, ấn quyết của ông Tự Xung nó không sợ. Mọi việc chẳng qua tại anh hết. Tại sao anh lại đi rước hồ ly về nhà?

Thật là khó nghe! Trương Sinh lại chẳng mong cho con mình làm bệnh hay sao? Và Trương Sinh rỉ tai, nếu quả nàng có là hồ ly tinh, chàng tin rằng cũng chẳng bao giờ nàng nỡ hại bé Diệp.

Độ chừng nửa giờ sau, trong lúc chàng còn đang tiếp chuyện Phượng Linh thì có tiếng bé Diệp gọi chàng trong phòng.

Đã lâu lắm, hôm nay thằng bé mới cất tiếng gọi cha. Mọi ngày, nếu mở mắt ra không thấy cha, lại nhấm miết lại. Và cả những khi cha nó ở trong phòng nó cũng không nói năng gì, chỉ nhìn cha rồi lại thiêm thiếp ngủ.

Trương Sinh đứng lên đi vào với con, Phượng Linh cũng đi theo. Thằng bé đang mở mắt nhìn ra cửa buồng. Nó mừng rỡ khi thấy hai người vào.

Phượng Linh lại gần nó, người nó đẫm mồ hôi, chiếc áo nó mặc thấm mồ hôi như nhúng nước. Sờ đầu nó, nàng thấy mát. Nàng cho Trương Sinh hay, chàng cũng rờ đầu con. Sốt đã hạ, đây là điểm tốt vì từ ba bốn ngày nay nó cứ sốt li bì.

Thằng bé mở mắt nhìn hai người. Phượng Linh hỏi:

- Bé có thấy dễ chịu không?

Nó gật đầu, và khi cha nó ghé lại gần, nó kêu đói: Thiệt là một biểu hiện đáng mừng bởi từ mấy ngày nay nó không chịu ăn một chút gì.

Trương Sinh gọi chị Nam lấy cho em một bát cháo loãng. Chỉ một lát sau, chị Nam đã bụng lên một bát nước cháo có pha đường. Trương Sinh đỡ con dậy trong khi Phượng Linh lấy thìa đút cháo cho nó. Thằng bé ăn có vẻ ngon lành.

Trông thấy hai người cùng săn sóc cho Đientes, người không biết phải bảo đó là hai vợ chồng cùng trông nom một đứa con! Vì thương bé Đientes, Phượng Linh đã bỏ qua sự cằn nệ về mối quan hệ của hai người, và cả Trương Sinh cũng không nghĩ đến sự dị nghị của làng nếu họ biết chàng đã đưa nàng vào buồng để nàng giúp cho con mình uống thuốc.

Thằng bé ăn gần hết bát cháo. Trương Sinh muốn ép con ăn thêm, Phượng Linh gạt đi nói:

- Nó còn đang mệt, không nên bắt nó ăn nhiều!

Nàng trao bát cháo còn dở cho Trương Sinh và nàng đỡ người thằng bé nằm xuống. Nó hỏi nàng:

- Cô ở đây với con nhé!

Nàng mỉm cười với nó và bảo:

- Ủ, cô sẽ ở đây với con, nhưng con phải chịu

uống thuốc mới được! Bây giờ con ngủ đi, lát nữa cô lại cho con uống thêm thuốc, chỉ nay mai là con khôi!

Thằng bé nghe lời nàng, nhắm mắt nằm ngủ. Hơi thở của nó lúc này đều đều, không khò khè, hổn hển như trước.

Đọc đến đây có lẽ có người hỏi: “Thuốc thánh hay sao mà hiệu nghiệm vậy?”

Xin thưa, không phải là thuốc thánh nhưng đây là thuốc gia truyền chữa bệnh sốt. Từ hôm mắc bệnh, thằng bé chỉ uống thuốc ông lang thuốc cắt không đúng căn bệnh, nên bệnh không thuyên giảm. Gói thuốc Phượng Linh cho nó uống chỉ là thuốc sốt, có tính chất làm hạ nhiệt. Có lẽ thuốc nàng giống chất ký ninh vàng sau này vẫn thường dùng để chữa bệnh sốt rét, ngừa sốt, hạ nhiệt, tự nhiên thấy người dễ chịu. Thuốc công hiệu với bé Điệp vì bé chưa dùng loại thuốc hạ nhiệt lần nào nên thuốc đối với bé rất hiệu nghiệm.

Nhắm chừng bé Điệp đã ngủ, Trương Sinh mời Phượng Linh trở ra nhà ngoài. Hai người ngồi hai bên trường kỷ. Trương Sinh hút điếu thuốc lào, phà khói một cách khoái. Chàng nói:

- Từ mấy hôm nay hút điếu thuốc tôi mới lại thấy ngon. Cháu nó đau tôi lo lắng, ăn uống không ngon đã dành, hút thuốc cũng không thấy thú vị nữa!

Thấy Trương Sinh hút thuốc, Phượng Linh mong

chàng sẽ lại say, như bữa nọ, say thuốc hay mượn hơi thuốc để say ai! Trương Sinh đã không say, điều thuốc làm cho chàng tỉnh táo hơn. Chàng nói tiếp:

- Cháu nó khỏi chuyến này chính là nhờ cô, tôi chịu ơn cô lắm và sẽ nhớ ơn cô mãi mãi!

- Ơn với huệ, nói làm chi! Tôi thương cháu bé lắm. Nếu tôi có con, có lẽ tình thương của tôi cũng đến thế thôi! Cháu nó trong khâu khinh và ngoan ngoãn. Nó dường như có cảm tình với tôi nhiều.

- Tôi cũng nghĩ thế. Tôi đỡ nó uống thuốc còn khó hơn cô.

Phượng Linh ở lại nhà chàng cho tới gần năm giờ chiều. Nàng ra về sau khi cho bé Điệp uống một gói thuốc sạn. Vì chua của thuốc làm cho bé nhăn mặt và nói:

- Thuốc chua quá cô ơi!

- Bé chịu khó uống đi, thuốc chua nhưng sẽ làm cho bé khoẻ!

Lúc cho bé Điệp uống thuốc, cũng như trước, Trương Sinh đỡ con, còn Phượng Linh dùng thìa đổ nước thuốc vào miệng thằng bé.

Nàng xin phép chàng ra về vào lúc trời chàng vặng và hẹn với Trương Sinh sẽ trở lại sáng hôm sau trở lại để săn sóc cho thằng bé. Chàng mời nàng ở lại dùng cơm chiều, nhưng nàng từ chối vì sợ trời tối.

Buổi chiều hôm đó, bé Điệp lại kêu đói và đòi ăn,

Trương Sinh bón cho con hết một bát nước cháo. Đêm đó, nó ngủ yên giấc, không rên rỉ và cũng không nóng sốt. Mãi cho tới gần sáng nó mới hơi sốt trở lại. Trương Sinh định lấy thuốc cho con uống nhưng ngẫm nghĩ, chàng lại để con ngủ yên.

Vào lúc bảy giờ sáng thì Phượng Linh tới, nàng có mang theo mấy gói thuốc nữa để dùng cho bé Điệp. Nàng hỏi thăm về bệnh tình nó lúc qua đêm, và nàng bảo Trương Sinh đưa nàng vào với nó. Thằng bé đang lên cơn sốt, tuy không sốt dữ dội như hôm trước. Trương Sinh bế con lên, Phượng Linh lại dỗ cho nó uống thêm một gói thuốc bột vàng, thằng bé kêu đắng.

Nó uống thuốc xong, nàng lại đặt nó nằm xuống giường, đắp chăn cho nó nằm im. Nàng bảo Trương Sinh, nếu có bận việc nhà cứ để nàng trông thằng bé giúp.

Trương Sinh không muốn phiền nàng nhưng nàng nói:

- Tôi đến đây cốt để săn sóc cho cháu bé. Ông cứ đi lo những công việc khác của ông đi! Sáng nay ông đã thấp hưng khấn bà chưa?

Trương Sinh nói mấy câu cảm ơn, rồi đi thấp hưng thay nước trên bàn thờ Lệ Ngọc. Sau đó, chàng xuống nhà ngang bảo chị Nam cho hai con lớn ăn sáng, rồi đưa chúng đi học.

Phượng Linh ngồi bên cạnh bé Điệp, vuốt ve nó. Thằng bé có vẻ hài lòng khi có nàng ngồi cạnh.

Bữa cơm sáng hôm đó, Phượng Linh ăn cơm với chàng, ở luôn đấy cho tới chiều. Chính nàng cho bé Diệp uống thêm thuốc sán có vị chua, và buổi chiều, bé Diệp lại uống thêm hai lần nữa. Nhờ có thuốc uống đều, cơn sốt của bé Diệp tuy có trở lại nhưng rất nhẹ, bí Diệp có thể chịu đựng được. Nàng cũng đỡ cho nó ăn cháo đều. Nhờ ăn được cháo, bé Diệp có vẻ không mệt mỏi như mấy ngày không ăn. Có lúc nó ngồi dậy chơi với cha hoặc với Phượng Linh, không nambi thiêp hoặc lăn lộn như khi sốt nặng. Bệnh của nó đang thuyên giảm rõ ràng. Cha nó mừng, con Hoài mừng và cả chị Nam cũng mừng. Trong lúc có việc ra ngoài, gặp ai hỏi thăm đến bệnh tình của thằng bé, chị Nam đều khoe nhở có thuốc của Phượng Linh cho thằng bé uống đã đỡ bệnh.

Xế trưa hôm đó, bà Võng trở lại. Bà hỏi thăm chị Nam về bệnh tình thằng nhỏ, chị này đem hết việc Phượng Linh cho thuốc kể lại, và nhấn mạnh tới sự thuyên giảm về bệnh tình của nó từ lúc uống thuốc của Phượng Linh.

Trương Sinh giới thiệu Phượng Linh với bà, bà nhìn Phượng Linh từ đầu đến chân, không nói năng gì rồi đi ra. Bà bảo chị Nam:

- Đúng nó là hổ ly, trông nó tôi sợ lắm. Không phải nó cho thằng Diệp uống thuốc đâu, nó lấy sá của nó cho thằng bé uống đấy. Bệnh tình thuyên giảm chính là nhờ sá hổ ly đấy!

Theo tin tưởng cổ truyền của một số người thì loài hổ ly thành tinh cũng có sá như loại cây hương,

chất sạ thơm thơm và chữa được rất nhiều bệnh.

Chị Nam quê mùa, thấy bà Võng nói vậy cũng tin, nhưng chị bảo bà:

- Con trông cô ấy rõ ràng là người chứ phải đâu là hồ ly. Thuốc cô ấy cho em cháu uống, nó kêu đắng và chua chứ có đâu thơm!

Bà Võng ra vẻ thành thạo nói:

- Chị biết thế nào được! Giống hồ ly nó khôn ngoan lắm. Tôi phải đi mời ngay ông Tự Xung đến để ông ấy ra tay án trị con yêu tinh này mới được.

Rồi bà ra đi. Chị Nam tuy hơi nghi ngờ Phượng Linh bởi lời nói của bà, nhưng vốn người chất phác, chị liền lên kế lại cho Trương Sinh và Phượng Linh nghe. Phượng Linh phá ra cười và bảo Trương Sinh:

- Có lẽ tôi là hồ ly thật hay sao? Bà ấy nhìn tôi thế nào mà dám bảo tôi là hồ ly?

Trương Sinh xin lỗi nàng, bảo nàng đừng cố chấp làm chi cái bà thím quái đản và quê mùa của chàng.

Phượng Linh nói:

- Nào tôi có nói gì đâu! Hãy đợi ông Tự Xung bà ấy mời đến, xem ông này giờ những trò gì.

Không lâu, chỉ độ nửa giờ sau, bà Võng trở lại với ông Tự Xung, ông này mang theo gươm gỗ, cờ ngũ sắc, dụng cụ ông vẫn dùng trong những cuộc cúng trừ tà.

Bà Võng gọi Trương Sinh và bảo chàng đánh lừa

cho con hổ ly ra để ông Tự Xung làm phép ngõ hầu nó mất hết phép thiêng, không thể ám hại được gia đình chàng nữa.

Vốn biết trước, do chị Nam bảo, khi Trương Sinh bước ra, Phượng Linh đã có mặt. Trương Sinh mời bà Võng và ông Tự Xung vào trong nhà khách.

Thấy Phượng Linh, ông Tự Xung cầm thanh gươm gỗ chỉ vào mặt nàng quát: Yêu quái mi phải hiện nguyên hình! Rồi ông múa cờ ngũ sắc múa gươm, vạch lên trên không những nét chữ, đó là những đường bùa trừ tà. Phượng Linh thản nhiên nhìn ông múa may quay cuồng. Khi ông ngừng múa, nàng bảo:

- Ông là thầy Tự đến đây trừ tà hả? Ông hãy nhìn thẳng vào mắt tôi!

Ông Tự Xung, không hiểu do một sức mạnh vô hình nào sai khiến đã nhìn thẳng vào mắt Phượng Linh, hai con mắt nàng sáng quắc, như bắn ra những tia sáng sắc bén. Nhìn vào cặp mắt nàng, ông Tự Xung không múa gươm múa cờ nữa. Phượng Linh với cặp mắt sáng như bốc lửa, tiến dần về phía ông, nàng tiến tới đâu ông lùi tới đó, ông lùi gần tới bực thềm nhà. Nàng vẫn tiến ông vẫn lùi, rồi bỗng nhiên nàng đưa hai tay lên đập bàn tay vào nhau bắt quyết giông như những ông thầy pháp bắt quyết khi trừ tà và đồng thời miệng nàng thét. Ngã này!

Ông Tự Xung lùi quá bực thèm hut chân, ngã ngửa xuống sân như có người ôm ông quật mạnh xuống. Ông vội vàng lồm cồm ngồi dậy, vác cả cờ lẩn

gươm gỗ chạy biến ra phía cổng, vừa chạy vừa kêu bà Vông.

- Chạy đi! Không chết hết, con yêu tinh này pháp thuật ghê gớm lắm. Ấn quyết tôi không địch lại ấn quyết nó!

Nghe ông Tự nói, bà Vông cũng vội vàng ba chân bốn cẳng chạy theo. Vừa lúc ấy, con chó lớn ở cửa nhà Trương Sinh tuột xích xổ ra, đuổi theo ông Tự đớp một cái vào bắp chân. Ông Tự la làng, nhưng vẫn không dám ngừng chân lại, con chó quay lại toan cắn bà Vông, may chị Nam can thiệp, đuổi được nó trở vào xích.

Trương Sinh chứng kiến mọi sự việc, chàng không khỏi ngạc nhiên khi thấy ông Tự không những không trừ được yêu quái mà có yêu quái hay không, lại bị cái nhìn sắc bén của Phượng Linh bắt buộc phải giật lùi và khi Phượng Linh ra tay bắt quyết, ông lại ngã ngửa xuống sân. Làm sao lại có sự trùng hợp lạ lùng, con chó xổng xích đuổi cắn ông Tự Xung. Tất cả những sự kiện này đã làm cho chàng thắc mắc. Chàng muốn hỏi Phượng Linh, nhưng ngần ngại. Có lẽ nhận thấy vẻ băn khoăn của Trương Sinh, Phượng Linh nói:

- Chắc ông lấy làm lạ tại sao tôi lại khuất phục được ông Tự, khiến ông ta phải chạy. Có gì đâu! Bạn thấy Tự xưa nay chỉ là lũ buôn thần bán thánh, lừa bịp những người ngay thật để kiếm tiền. Ông Tự Xung đến đây múa may quay cuồng, dụng ý định

đánh lừa bà Võng để kiếm chút tiền công. Ông cho rằng, tôi sẽ không có phản ứng gì, hoặc có thì chỉ là sự phản Trần cùng mọi người tôi cũng là người! Những lời phản Trần này, ông Tự và bà Võng sẽ cho là giả dối và tôi đích thực là hổ ly, nhưng vì tu luyện đã lâu biến thành người, nên ấn quyết của ông không khắc phục nổi.

Muốn cho ông một bài học, tôi bảo ông nhìn thẳng vào đôi mắt tôi. Vốn là con người có tà ý, lại phần nào vẫn tin tưởng vào sự huyền bí của giới vô hình, khi ông nhìn vào tôi, tôi vận dụng tất cả tâm lực vào đôi mắt, cái nhìn của tôi như đã thôi miên được ông vì thế ông hoảng sợ, cho tôi đích thực là hổ ly với pháp thuật cao siêu, ông lùi để tìm đường lẩn tránh. Lùi mãi tất nhiên ông phải lùi tới bực thềm, và khi ông lùi tới đây, tôi giả bộ bắt quyết và hét to hai tiếng "Ngã này". Đúng lúc ông hụt chân ngã. Rồi vì mất tinh thần, lại tin rằng tôi là hổ ly với nhiều pháp thuật, ông chạy trốn và gọi bà Võng chạy theo. Không may cho ông ta, đúng trong lúc ấy, con chó nhà ông xổng xích, đây chỉ là một sự tình cờ, chạy ra đớp ông. Tôi nghĩ, chó nó cắn ông cũng là đáng, vì xưa nay, ông đã lường gạt không biết bao nhiêu người với những trò cúng lễ gian trá ông bày ra.

Lời giải thích của Phượng Linh nghe rất hữu lý, nhưng không hiểu tại sao, Trương Sinh lại không tin hắn. Chàng không ngờ hắn nàng là hổ ly, nhưng trong lòng chàng vẫn cứ lớn vồn một sự hoài nghi, mà chính chàng cũng không tự phân tích nổi.

Buổi chiều, sau khi Phượng Linh ra về, chàng

ngồi bên giường con suy ngẫm. Dù sao chàng cũng phải mang ơn Phượng Linh, nhờ có thuốc của nàng mang tới, thằng Điệp bệnh đã nhẹ đi nhiều.

Buổi chiều nó lại ăn hết bát nước cháo, cháo lúc này theo lời khuyên của Phượng Linh, chị Nam đã nấu đặc hơn mọi bữa. Và nó cũng có vẻ tinh táo hơn ban sáng.

Phượng Linh có hẹn ngày hôm sau sẽ trở lại, và cẩn dặn Trương Sinh cách cho bé Điệp uống thuốc nếu vì lý do gì nàng tới muộn.

Ngay ngày hôm sau, trước khi Phượng Linh trở lại Thị Cầu, khắp cả làng Thị Cầu đều biết câu chuyện ông Tự Xung đấu phép với hồ ly, non tay ấn đã bị hồ ly đánh bại, ngã biêu đỉu, và hồ ly lại sai chó nhà Trương Sinh cắn ông một miếng, rách cả quần, máu me đầm đìa. Người ta còn thêm thắt vào để tả cuộc đấu phép cho rùng rợn. Và chính ông Tự Xung để chữa thẹn cho mình đã đặt thêm chuyện: nào ông đã ra tay gần khắc phục được hồ ly mới bị nó phản công lại, nào khi ông ra ấn quyết bắt hồ ly, có lúc nó đã phải đứng im không nhúc nhích... Cả bà Võng cũng được người ta nhắc tới, nào bà đã chạy te chạy tái khi thấy ông Tự Xung bị hồ ly đuổi, nào bà đã tí nữa ngất ở giữa sân nhà Trương Sinh, nào nếu không có chị Nam can thiệp con chó nó cũng đã xơi bà một miếng... Rồi người ta chê bà tại sao lại cứ bấu víu lấy ông Tự Xung để tự mua vạ vào mình. Mọi câu chuyện lan rất mau, và đi đâu người ta cũng thăm thì với nhau về những câu chuyện hoặc bịa đặt hoặc có thật

giữa hai người ông Tự Xung và bà Võng. Hai người đều cải chính kể cả những điều dân làng bày đặt thêm.

Ngày hôm sau, khi Phượng Linh trở lại, nhiều người có ý đón để nhìn rõ mặt, xem con hồ ly hiện thành người có gì lạ không? Họ thấy Phượng Linh cũng như mọi người khác, họ bảo nhau:

- Cứ tưởng hồ ly nó khác thế nào, chứ nó cũng như người! Ấy thế mà pháp thuật cao cường khiến Tự Xung phải thua chạy biệt mông chi giới.

Phượng Linh trở lại nhà Trương Sinh trong bốn năm ngày liền, săn sóc cho bé Điệp cho tới khi khỏi. Thiếu thuốc thì nàng mang tới, và nàng còn mua bánh nhất là bánh giò cho Điệp ăn thay cháo, khi tình trạng của bé đã tốt đẹp.

Ngoài câu chuyện đấu phép giữa hồ ly với Tự Xung, dân làng còn loan truyền tin hồ ly dùng sạ của mình để chữa bệnh cho thằng Điệp con Trương Sinh, mọi câu chuyện đều bắt đầu từ bà Võng. Và người ta nói với nhau:

- Thế thì loài hồ ly đâu có độc ác! Nó cứu người như thế sao bà Võng lại cứ kèn cựa với nó.

- Loài hồ ly cũng như loài người, có kẻ tốt, kẻ xấu. Đây chắc là một con hồ ly tu nhân tích đức!

- Chưa biết được! Nó muốn quyến rũ anh Trương Sinh thì nó phải giả nhân giả nghĩa! Con người ta còn thế nữa là hồ ly.

Khi thằng Điệp hoàn toàn bình phục, Phượng Linh không trở lại thường xuyên nhà Trương Sinh, nhưng nàng mời chàng tới thăm gia đình mình. Nàng dặn chàng cứ hỏi thăm ông giáo Hoa, Đinh Hữu Hoa, nhà ở trên con đường đi xã Nghi Vệ, tức là con đường Bắc Ninh - Phả Lại, người ta sẽ chỉ. Có thể hỏi thăm tên nàng người ta cũng biết, nàng là Đinh Thị Phượng Linh.

Trương Sinh hứa sẽ đưa các con đến nhà thầy mẹ Phượng Linh, trước là để thăm hỏi sau là để cảm ơn việc giúp đỡ thuốc men.



Thị xã Bắc Ninh cách đây mấy chục năm, vào thời kỳ xảy ra câu chuyện này, không sầm uất như Bắc Ninh hồi đầu thập niên 40 của thế kỷ 20¹, lúc đó chỉ có mấy phố Tiên An, Ninh Xá, Vệ An là có người ở đông đúc, còn những nơi khác vắng vẻ, chưa có nhà cửa, hoặc nếu có cũng chỉ là một vài căn nhà thưa thớt, nếu không phải là những nhà lá lụp xụp, cũng chỉ là những căn nhà ngói cổ xưa và thấp với cột gỗ, phía đằng sau và hai bên hồi là tường, còn phía trước được che bằng những tấm dại, một loại phên che nhà ở những gian hai bên, còn gian giữa

¹ Tôi chỉ nói thập niên 40 của thế kỷ 20 vì thời kỳ đó Bắc Ninh sầm uất nhất, sau này vì chiến tranh với chính sách vường không nhà trống nên thành phố đã bị phá hủy và trở nên điêu tàn, đến năm 1981 vẫn chưa được phục hồi.

thường là một tấm mành mành buông thông, sang thì mành mành trúc, không thì mành mành tre. Nhà không nằm bên đường cái, và như vậy không ăn ra mặt đường, thường nằm giữa một miếng đất, daskell trước là sân, sân đất nện hay sân gạch tuỳ theo nhà giàu, nghèo. Chung quanh miếng đất hoặc là tường đất bao bọc hoặc những hàng giậu nứa có dây leo. Khu đất có khi nằm giữa những thửa ruộng, có khi nằm kế bên những miếng đất khác cũng có nhà tương tự. Tất cả những nhà ở liền nhau họp thành một khu gia cư, nhưng khu gia cư cũng không có nhiều nhà, độ năm, bảy hoặc mười nhà là cùng. Hai bên con đường từ Bắc Ninh đi Nghi Vệ, khoảng cách chừng ba cây số, có mấy khu nhà như vậy nằm không xa tinh ly. Con đường này chạy qua các xã Nghi Vệ, Hộ Vệ rồi thẳng tới Phả Lại lúc đầu tuy là một con đường liên tỉnh nhưng cũng rất nhỏ hẹp.

Trong những khu nhà nằm bên tay trái con đường, không xa tinh ly bao nhiêu, có một khu nhà chỉ có độ dăm nhà ở phía sau khu gia cư này có một cây cổ thụ to lớn không biết mọc từ bao giờ. Người ta bảo rằng cây đa có ma, và ở những rẽ đa treo lủng lẳng những chiếc bình vôi, ban đêm trông như những chiếc đầu lâu lắc lư trước gió. Dưới gốc đa có một bàn thờ, thường được dân gần đó mang hương hoa tới cúng. Từ lúc mặt trời lặn, ít ai dám qua đây. Có người lại bảo rằng ở dưới gốc đa có một hang cáo đã thành tinh, và hang này ăn thông tới hang khác ở một trong những ngọn đồi bao quanh thị xã Bắc Ninh. Loại cáo thành tinh này có khi biến thành hình

người, nhất là những thiếu nữ, để quyến rũ thanh niên, hút lấy tinh khí, hoặc bắt trẻ con mang về hang ăn thịt. Hang cáo này, những người ở làng Thị Cầu. Khi nghe nói bảo rằng ăn thông với hang hồ ly ở hòn Đá Ba Chồng trên ngọn Thiêm Sơn và những hồ ly tinh xuất hiện nơi đây cũng chính là những con hồ ly hiện hình đi chợ Đáp Cầu. Rồi rất nhiều chuyện về hồ ly được thêu dệt quanh chiếc hang ở dưới gốc đa, cũng như quanh chiếc hang dưới hòn Đá Ba Chồng.

Cách cây đa không xa là một tòa cổ miếu, bên cạnh tòa cổ miếu có đôi ba gian nhà, cả nhà lá lắn nhà ngồi.

Hôm đó là một buổi sáng đầu đông, gió heo may thổi lạnh. Những lá vàng trên cây lác đác rơi, và những cây bàng trống hai bên con đường đi Nghi Vệ như trơ trọi gần hết lá. Mặt trời tuy đã lên cao, nhưng mây nặng che khuất. Con đường vắng vẻ, lâu lâu mới có một khách bộ hành qua lại. Dân ở quanh những khu nhà như ngại gió lạnh đầu đông nên chưa mấy ai mở cổng ra đường.

Trong số khách bộ hành, thưa thớt, có một người đàn ông khoảng ngoài ba chục tuổi, có bế theo một đứa con chừng ngoài bốn tuổi. Cha con người này đi lại đôi ba lần trên quãng đường đầu tinh như có ý tìm tới nhà ai, và lại như có ý đợi người để hỏi thăm. Trời còn sớm, trong mấy khu nhà gần đây chẳng có ai ra. Người này đã toan tiến tới một trong những khu nhà đó rồi gõ cửa một nhà nào để hỏi thăm.

Giữa lúc ấy, ở khu nhà mé bên phải, một người đàn bà đi ra. Chờ người này lại gần, chào hỏi rồi nhờ chỉ cho nhà ông giáo Đinh Hữu Hoa. Nghe tên, người đàn bà ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Cái tên nghe lạ quá! Khu tôi ở, bà chỉ vào một khu nhà và khu bên cạnh kia, tôi biết chắc không ai làm giáo học tên là Đinh Hữu Hoa.

Người khách nói:

- Ông ta có cô con gái tên là Đinh Thị Phượng Linh.

Người kia lại nói:

- Tên cô con gái, tôi nghe cũng lạ lăm, không biết ở khu nhà phía trước mặt, bà ta chỉ vào khu nhà phía cây đa cổ thụ - có ai tên như vậy không? Ông đi vào mà hỏi thăm. Nếu ở đấy không có thì chắc là không có.

- Đằng sau khu nhà này, thưa bà còn khu nhà nào không?

- Đằng sau khu nhà ấy là cây cổ thụ, gần đấy có toà cổ miếu. Ông chờ nên dẫn cháu tới đó, ở đấy nhiều ma quỷ lắm, ban đêm nó hiện lên đi dạo quanh, rất nhiều người trông thấy. Tôi nghe nói trong đó, nơi gốc đa có hang hổ ly, và đã có hổ ly hiện thành người ra dụ bắt người ta.

Bà ta nói xong đi thẳng, khách lạ muốn hỏi gì thêm cũng không được.

Đọc đến đây chắc bạn đọc thừa hiểu khách lạ chính là Trương Sinh. Chàng dẫn Diệp tới tìm thăm cha mẹ Phượng Linh. Tuy Phượng Linh đã dặn rõ

đường lối vào nhà nàng, nhưng chàng tìm không thấy, nhận không ra.

Sau khi người đàn bà đi khỏi, chàng cõng con tiến vào khu nhà bên phía cây đa cổ thụ. Một người đàn bà khác ở trong khu nhà đi ra. Chàng lại hỏi thăm nhà Phượng Linh, nhưng bà này nói:

- Tôi mới đến ở đây được ít lâu, chưa từng nghe nhắc tới tên ông giáo Hoa cũng như tên cô Phượng Linh. Có thể gia đình ông giáo ở gần toà cổ miếu, nhưng nơi này nghe nói có hồ ly tinh và lăm ma quỷ. Người ta bảo rằng ngay những người cư ngụ tại mấy gian nhà gần toà cổ miếu, không biết có phải là hồ ly hiện hình không, vì đã có người đi lạc vào một nhà, trong nhà không có ai cả, mà trước đó có nghe thấy những tiếng người nói chuyện.

Trương Sinh cảm ơn người đàn bà, định đi vào khu nhà đó, cố hỏi thăm cho ra nhà Phượng Linh. Chàng bế con lên vai, nó mới bình phục nên chàng không muốn bắt nó phải đi bộ nhiều.

Trong lúc chàng tiến vào khu nhà, bỗng Điệp nhìn lại phía sau, bảo bố:

- Xìa cô Phượng!

Chàng quay lại, thấy chính là Phượng Linh thật, đang từ ngoài đường tiến tới phía chàng. Chàng quay trở lại. Khi đôi bên gặp nhau, Phượng Linh chào chàng và nói:

- Xin lỗi ông nhé, lê ra đã hẹn tôi phải ra sớm đón ông, tôi biết ở đây tìm nhà khó, tuy tôi đã chỉ rõ đường. Hồi thăm những người ở đây kỳ lăm, họ không chịu chỉ thì thôi, nhiều khi họ còn doạ những người

hỏi thăm qua những chuyện dị thường.

Nàng giơ tay đón bế bé Diệp và bảo:

- Diệp qua cô bế, lát nữa cô cho ăn nhiều bánh và ăn cơm với thịt gà.

Diệp không ngần ngại, đưa tay theo Phượng Linh. Nàng vừa bế nó vừa đi trước dẫn đường. Nàng bảo Trương Sinh:

- Tôi nói chuyện với thầy mẹ tôi ông sẽ tới thăm. Thầy mẹ tôi mừng lắm. Ở đây gia đình tôi ít giao du với người quanh khu, họ cố chấp và ngang ngạnh lắm. Thầy tôi chỉ có vài người bạn, vừa là đồng nghiệp nhưng họ đều ở ngoài tỉnh, ít khi họ tới nhà tôi, họ cho là quá héo lánh. Hôm nay ông chiếu cố tới, thật là một hân hạnh cho gia đình tôi. Tôi đã kể rõ cho thầy tôi hay nhờ ông tôi mới tìm được mộ thầy Lâm Phi Vũ, và cả những sự giúp đỡ khác của ông.

- Cô cứ quá lời, tôi đã giúp đỡ gì được cô đâu. Chính cô mới là ân nhân của gia đình tôi, nhờ cô cho thuốc nên cháu mới khỏi bệnh. Hôm nay tôi đến đây để cảm tạ hai cụ đã giúp cháu.

Hai người vừa đi vừa nói chuyện, chỉ một thoáng đã tới nhà Phượng Linh. Thì ra nhà nàng ở khu gần cổ miếu, và là một căn nhà ngói trống bên ngoài thấp lụp xụp. Nơi đây ngoài căn nhà nàng ra, còn độ ba bốn căn nhà nữa. Đi tới đây phải qua một con đường nhỏ nằm giữa những thửa ruộng, và khu nhà nàng cách cây đa cổ thụ - được đồn là có hang hồ ly không xa bao nhiêu. Chính khu gia đình nàng ở cũng được mọi người quanh đấy tuyên truyền là khu ma quỷ, và người nọ còn bảo người kia thỉnh thoảng

đêm đêm có những tiếng hú rợn người, đó chính là ma gọi nhau. Lại có người nói chính tai họ đã nghe thấy những tiếng trẻ con khóc thét giữa đêm khuya phát xuất hoặc từ cây đa cổ thụ hoặc từ khu cổ miếu, và bảo rằng đây là những em nhỏ bị hồ ly bắt ăn thịt nên gào thét. Những người được nghe chuyện, nhất là phụ nữ điều tin như vậy.

Hai người đi song song, Phượng Linh bế bé Diệp. Họ không gặp ai trên quãng đường, nhưng xa xa từ dưới ruộng thợ cày thợ cấy họ trông thấy, đều cùng nhau chỉ trỏ. Trông hai người và Diệp như một cặp vợ chồng với đứa con nhỏ.

Căn nhà của gia đình Phượng Linh nằm bên con đường nhỏ. Trước hết phải qua một chiếc cổng gạch xây gần phía tay trái một bờ tường bao quanh cả thửa đất rộng thuộc về căn nhà. Khỏi cổng là một bức tường hoa thấp nằm bên tay phải, đối diện với bức tường, là một khoảng cách rộng gấp đôi chiều ngang cổng tạo thành một con đường. Tường hoa xây cho đến giữa chiếc sân gạch, nơi đây giáp với một bức tường hoa khác ngăn sân gạch làm đôi, với hai cột trụ. Hai phần sân ăn thông nhau bởi khoảng trống giữa hai cột trụ này, cuối mỗi phần sân là nhà trên và nhà ngang.

Căn nhà chính, nhà trên bề ngoài trông lụp xụp lớp ngói lợp đã cũ kỹ, nhưng bước vào thấy nhà thiệt rộng rãi. Nhà ba gian, gian giữa là giường thờ gia tiên, trên giường thờ có treo một bức hoành phi sơn đen bóng với bốn chữ dát vàng: *vạn đại lưu hương* (ngàn đời lưu tiếng thơm). Hai bên giường thờ là hai

chiếc cột lim, có treo đôi câu đối:

*Tiên tổ phương danh lưu quốc sử
Tử tôn tích đức hiển gia phong¹*

Có nghĩa là:

*Tổ tiên tiếng thơm lưu trong quốc sử
Con cháu tích đức rạng gia phong*

Bàn thờ đặt trên một chiếc hòm gian, trên hòm gian là hai chiếc bàn chân quỳ đều sơn đen thếp vàng, phía trước hòm gian một hương án, giữa hòm gian và hương án thông từ trên xuống một chiếc y môn bằng gốm đỏ, viền vàng. Bộ ngũ sự gồm đỉnh trầm, hai ống hương và hai cây đèn bằng đồng sáng nhoáng được đặt chỉnh tề trên mặt hương án, làm sáng vẻ cổ kính và trang nghiêm của bàn thờ.

Trương Sinh và Phượng Linh vừa bước vào trong sân, ông giáo Hoa đã biết nên chạy ra vồn vã chào hỏi. Phượng Linh giới thiệu khách với cha. Ông giáo Hoa nói với Trương Sinh:

- Tôi được cháu Phượng Linh cho biết ông đã tận tình giúp đỡ cháu. Tôi vẫn định vào thăm ông, không ngờ ông lại tới đây trước.

- Cháu hôm nay ra đây thăm bác và nhân thể cảm ơn bác đã gửi cô Phượng Linh cho thuốc để chữa bệnh cho cháu nhỏ.

- Có gì mà ơn với huệ, may mắn nhà tôi có ít thuốc gia truyền của một ông lang người Hà Nội.

¹ Chiêu dương Nguyễn Các Phụng.

Thấy cháu nhỏ đau thì tôi cho cháu Phượng Linh mang vào.

Ông mời Trương Sinh vào ngồi nhà trên, và tiếp chàng nơi bộ trường kỷ kê phía trước bàn thờ. Ông pha trà mời khách, trong lúc Phượng Linh tēm trâu đưa lên.

Ngồi nói chuyện, Trương Sinh để ý đọc bức đại tự và đôi câu đối. Chàng tự nghĩ, gia đình Phượng Linh không phải là một gia đình tầm thường, tổ tiên trước đây hẳn đã có người có công với đất nước.

Qua câu chuyện với thân phụ Phượng Linh, Trương Sinh được biết ông là dòng dõi Đinh Điền, một vị công thần đời nhà Đinh, văn võ kiêm toàn đã cùng với vợ là Môi Nương tận tình giúp Vạn Thắng Vương Đinh Bộ Linh lập nhiều công trạng trong việc dẹp yên loạn Thập nhị sứ quân và thống nhất đất nước. Thân phụ Phượng Linh cũng nhắc lại trước đây Đinh Điền giữ chức Thập đạo tướng quân ngay sau khi Đinh Bộ Linh lên ngôi hoàng đế, ông được phong chức Đại tư đồ. Sau khi vua Đinh Tiên Hoàng mất và Thập đạo tướng quân lúc đó là Lê Hoàn, tiếm quyền của Vệ Vương Đinh Tuệ thì Đinh Điền cùng với Nguyễn Bặc và Phạm Hạp khởi binh vấn tội, nhưng việc không thành và cả ba đều bị chết.

Ngoài ra, ông giáo Hoa cũng cho Trương Sinh biết hiện tại xã Kim Đằng, huyện Kim Đông, tỉnh Hưng Yên có đền thờ Đinh Điền và cứ hàng năm đến ngày 17 tháng 11 âm lịch, dân xã có làm lễ cúng tế hai vợ chồng ông Đinh Điền và bà Môi Nương để

ghi nhớ công đức. Theo tích xưa có vài điểm hơi khác với sự tích kể trên được ghi trong lịch sử. Tích xưa kể lại rằng: Khi hay tin Lê Hoàn lộng quyền phế Vệ Vương Đinh Tuệ, Đinh Điền cùng vợ và ba người tuỳ tướng đem binh về hỏi tội nhưng bị thua. Hai vợ chồng ông cùng ba viên tướng kéo về trại Đằng Man. Toàn dân trong trại kéo ra lạy mừng và xin lập sinh từ để thờ phượng ông. Ông sai làm tiệc ăn uống, giữa bữa tiệc trong lúc say, ông và phu nhân cùng mất đúng vào ngày 17 tháng 11 năm Kỷ Mão (979). Sau khi lên ngôi vua, Lê Đại Hành cảm phục tấm lòng trung nghĩa của ông liền sắc phong cho ông chức *Tế Thế Hộ Quốc Hiển Ưng Linh Quang Đại Vương* *gia phong Trung Chiêm Kiệt Tiết Tối Linh Đại Vương*.

Sự tích Đinh Điền dù qua tích xưa hay qua lịch sử ông vẫn là người có công với đất nước, công trạng lưu tiếng thơm vạn代, nêu gương cho con cháu phải biết lo giữ lấy gia phong và làm rạng rỡ thêm cho tiên tổ.

Ông Đinh Hữu Hoa vốn nguyên quán ở phủ Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Tổ tiên mấy đời gần đây di cư từ Nho Quan ra sống ở Hà Nội cho đến đời ông Hoa. Ông Hoa mới rời Hà Nội mấy năm sau và tới sinh sống ở Bắc Ninh hành nghề dạy học.

Tấm hoành phi và đôi câu đối treo ở bàn thờ là những di vật của tổ tiên để lại, di dâu ông cũng mang theo. Nhìn qua bàn thờ và đọc những đôi câu đối, người ta hiểu đây là một gia đình thế gia thời

quân chủ, nhưng cũng là một gia đình có đạo đức.

Ông bà Hoa có ba con, Phượng Linh là gái đầu lòng, nàng còn có hai em trai. Gia đình chỉ có năm người, không có người làm và cũng không có họ hàng nào khác ở gần.

Bà Hoa và Phượng Linh tự lo liệu việc nhà, hai mẹ con vừa trông nom nhà cửa, vừa săn sóc vườn tược nên rất ít giao thiệp với những người lân cận. Thỉnh thoảng gặp ai chỉ chào hỏi, còn giao du thân mật thì không. Ngu ở khu này, thấy cả gia đình ít chơi bời với người khác nên họ cho là trong nhà có điều gì bí mật, và có những câu chuyện đồn đại dị thường về gia đình nàng. Sự kiện Phượng Linh tuy đã lớn tuổi nhưng chưa có đôi bạn xe duyên cũng là một điều để có những lời bịa đặt không hay cho gia đình.

Lúc Trương Sinh mới tới, thân mẫu Phượng Linh đi vắng, lúc sau bà mới trở về. Bà lên nhà trên chào Trương Sinh rồi lại xuống nhà dưới ngay để cùng con gái lo bữa cơm khách.

Ngồi nói chuyện, Trương Sinh thấy ông giáo Hoa là người học rộng biết nhiều. Qua ngôn ngữ, ông là một con người lịch thiệp nhưng chín chắn. Ông yêu văn thơ, đôi khi cũng cảm hứng đề thơ. Đề cập tới văn thơ, ông tỏ ra biết và thuộc thơ cổ của những tác giả Việt Nam. Ông nói:

- Tôi thích văn thơ. Thấy cháu Phượng Linh nói ông cũng làm thơ, tôi rất mến, và vẫn hằng mong gặp gỡ ông để thưởng thức tài ngâm vịnh.

Trương Sinh nói những lời khiêm nhường nhưng đôi bên trò chuyện rất ăn ý, nên tuy là cuộc gặp gỡ đầu tiên mà như đã là đôi bạn vong niên tâm đầu ý hợp từ lâu.

Hai người nói chuyện, lúc điếu thuốc, lúc miếng trầu, lúc hớp nước như không biết chán, trong khi đó, ở dưới bếp mẹ con Phượng Linh lo sắm sửa mâm rượu cho thịnh soạn. Phượng Linh đã dỗ bé Diệp xuống với nàng để tiện cho Trương Sinh nói chuyện với cha mình.

Và khoảng gần trưa, mâm rượu được bưng lên. Thân phụ Phượng Linh ngồi tiếp khách. Trương Sinh xin mời cả thân mẫu nàng lên cùng ăn, nhưng bà cụ nhã nhặn từ chối. Phượng Linh đứng bên hâu rượu và cho bé Diệp ăn.

Trong bữa rượu đôi bên cũng kể rõ gia thế của mình. Ông Đinh Hữu Hoa nghe biết Trương Sinh cũng là con nhà dòng dõi, ông cha cũng đã có người đậu cử nhân xuất chinh, và sau này gần đây, đáp ứng chiếu cần vương của vua Hàm Nghi đã có người đem thân đền nợ nước, ông tỏ ra rất kính trọng chàng. Ông nói:

- Trong lúc này vàng thau lẩn lộn, phải hiểu nhau mới kính trọng nhau. Gặp ông tuy nhất kiến vi kiến, nhưng thật tình tôi rất có thiện cảm với ông. Qua những điều cháu Phượng Linh thuật lại tôi đã có lòng mến phục, mến phục lòng chung thuỷ của ông đối với bà nhà. Hơn nữa, mới gặp cháu Phượng Linh, ông đã tận tình giúp đỡ cháu, chúng tôi mang ơn

lắm.

Trương Sinh đáp lại bằng những lời khiêm tốn, nhưng chàng có nhấn mạnh tới Lê Ngọc.

- Thưa bác, đối với vong hồn nhà cháu, luôn luôn với cháu như có sự truyền cảm giữa âm dương. Gặp những sự việc khó khăn, cháu đều cầu khấn vong hồn nhà cháu giúp đỡ. Cháu thương nhà cháu lắm. Nhà cháu vừa có nhan sắc lại đức hạnh, ai đã gặp một lần đều đem lòng mến. Từ bốn năm nay, tuy âm dương cách biệt, cháu có cảm tưởng nhà cháu vẫn luôn luôn quanh quẩn ở nhà để phù trợ cho chồng con.

Ông giáo Hoa có hỏi qua chàng về vấn đề tục huyền. Chàng nhắc lại lời hứa với Lê Ngọc lúc lâm chung.

Cơm nước xong, hai bố con Trương Sinh nghỉ ngơi một lát, độ khoảng cuối giờ mùì, chàng xin phép ra về. Cả ông Hoa lẫn Phượng Linh đều mời chàng ở lại chơi tối chiều, về lúc đó trời còn đang nắng, nhưng chàng nói:

- Nắng của đầu mùa Đông không gay gắt lắm! Số ở lại đến chiều về lạnh, cháu bé có thể không chịu nổi. Vậy xin phép hai bác và cô Phượng Linh để cháu đưa cháu bé về cho sớm. Vả lại ở nhà anh chị nó chắc mong bố con cháu về lắm.

Trương Sinh mời ông giáo Hoa lại chơi nhà mình vào một ngày gần đây. Ông giáo đã nhận lời. Ông lại tặng chàng một thỏi mực thơm quốc bảo và một

chiếc bút lông tốt.

Phượng Linh cũng gói một gói quà lớn gồm bánh giò, chả và thịt gà gửi về cho Hoài và Vọng. Trương Sinh từ khước không được. Nàng tiễn chàng ra tận đường cái, cha con chàng đi trước, còn nàng xách gói quà đi sau.

Lúc gần tới đường cái lớn, bỗng chàng gặp một bà. Bà này nhìn trùng trùng vào cha con chàng rồi hỏi:

- Ông mới ở khu nhà kia ra? Vừa hỏi, bà ta vừa chỉ vào khu nhà của ông Đinh Hữu Hoa.

Chàng gật đầu. Bà này lắc đầu le lưỡi, nói:

- Trời ơi! Ông vào đấy làm chi? Ở đây, tất cả chúng tôi, trong mấy khu này, không ai chơi bời, giao thiệp với những người trong khu đó cả. Chắc ông ở xa không biết, trong khu đó người ở lẫn với ma, với hồn ly! Ông đã vào nhà nào, nếu bây giờ ông quay trở lại nhà đó, có thể ông chẳng gặp một ai cả. Ma hoặc hồn ly chúng hiện để tiếp đón ông, ông ra khỏi chỉ một lát sau là chúng biến mất.

Trương Sinh nghe xong liền hỏi lại:

- Vậy bà định đến đó làm gì?

- Không, tôi vào khu trước mặt kia!

Bà này đi khỏi, Trương Sinh quay lại toan hỏi xem Phượng Linh nghĩ sao về những điều bà này vừa nói. Lạ thay, chàng quay lại không thấy Phượng Linh đâu. Nàng biến đi đâu rồi. Có lẽ nàng là ma

hay hồ ly thật, hồ ly thì đúng hơn. Vì ít khi ma dám có thủ đoạn hiện ra giữa ban ngày. Thắc mắc nhưng chàng vẫn bế con tiếp tục đi lên con đường lớn. Đầu óc chàng như quay cuồng vì những điều người đàn bà vừa nói, đặc biệt là sự bỗng nhiên biến mất của Phượng Linh.

Lên đến trên đường cái lớn, con đường Bắc Ninh đi Phả Lại, chàng đặt con xuống suy tính không biết nên về ngả nào, theo ngay con đường Bắc Ninh - Phả Lại rồi về qua các xã Đại Tráng, Thanh Sơn theo con đường dấu mā - đường này trước dùng để thi ngựa, về Thị Cầu, hay trở ra phía tỉnh, theo con đường lớn Hà Nội, Lạng Sơn về qua ngả Suối Hoa rồi đến Thị Cầu. Giữa lúc ấy chàng nghe tiếng gọi ở phía con đường nhỏ giữa ruộng:

- Ông Trương Sinh!

Nhin lại, đây là Phượng Linh. Phượng Linh một tay xách gói quà, một tay cầm thêm một gói gì nhỏ, đang bước vội vàng về phía chàng. Trương Sinh cùng bé Điệp đứng chờ. Phượng Linh chạy tới thở hổn hển, vừa thở vừa nói:

- Xin lỗi ông nhé! Thấy ông đứng nói chuyện với bà kia tôi chợt nhớ, cha tôi có nhờ một ông lang ở tỉnh làm một tē thuốc bổ để ba cháu nhỏ dùng. Thuốc tē này hay lấm, uống vào ăn cơm khỏe và các cháu sẽ mập ra. Cha tôi, lúc xưa đã nhắc tôi, nhưng vừa đây tôi lại quên, phải chạy vội vàng về lấy. Không thấy tôi chắc ông ngạc nhiên lắm?

- Tôi đang tự hỏi không biết cô biến đi đâu?

- Tôi biến đi! Ông làm như tôi là ma quỷ hay hồn ma tinh vạy.

Nàng trao gói quà và gói thuốc tê cho Trương Sinh chàng bỏ cả vào chiếc đai mang theo, trong đựng cái áo lạnh của Điệp. Chàng nói:

- Ông bà và cô tốt quá, nghĩ tới các cháu nhiều quá, tôi biết lấy gì tạ ơn.

- Ông cứ nói nặng lời. Chính ông đã giúp tôi nhiều.

Đôi bên từ biệt nhau. Trương Sinh theo con đường lên tinh để về làng theo lối Suối Hoa. Vừa đi chàng vừa nghĩ lại cuộc đi chơi hôm nay, và chàng không khỏi đánh dấu hỏi về sự mất dạng của Phượng Linh trong lúc ra về. Hai người đang cùng nhau nói chuyện mà chỉ thoáng nàng biến mất, và đã về tới nhà để mang gói thuốc tê ra. Những lời người đàn bà chàng gặp trên con đường nhỏ đã nói với chàng về khu nhà gia đình Phượng Linh cư trú cũng đã làm chàng thắc mắc! Sao mà câu chuyện hồ ly, và ma quỷ ở đây giống câu chuyện ở Thị Cầu thế! Có hồ ly chăng! Và Phượng Linh phải chăng là một hồ ly thành tinh? Hay tất cả đây chỉ là những câu chuyện hoang đường, như trăm nghìn truyện hồ ly chàng đã được đọc qua sách vở, được tạo nên bởi những tiểu thuyết gia giàu tưởng tượng.

Từ Bắc Ninh về Thị Cầu không xa nhưng cũng không gần. Thời đó xe cộ rất hiếm, và đi xe trên những quãng đường không xa được coi là một điều xa xỉ.

Trương Sinh về tới nhà, mặt trời đã gần lặn hẳn, khí lạnh chiều hôm đang bốc lên với hoàng hôn đang xuống.

Hai con, Hoài và Vọng đang ngóng bố. Chàng lấy bánh trái Phượng Linh đã mua chia một ít cho hai con, còn bao nhiêu chàng bảo chị Nam lấy dĩa bày lên bàn thờ Lệ Ngọc, rồi chàng khấn vái. Chàng đưa tay thuốc bảo chị Nam cất vào một chiếc hũ kín để hàng ngày cho ba con ăn.

Sau chuyến đi bộ, thấm mệt, chàng đi tắm, rồi định lên giường nằm nghỉ một lát trước khi cùng các con ăn bữa cơm chiều.

Chị Nam cho chàng biết sáng ngày bà Võng có lại chơi, chị đã nói rõ với bà chàng đi thăm Phượng Linh. Bà đậm chân huơ tay phàn nán sao chàng lại tự dẫn mình vào hang hồ ly. Bà ra về, miệng lầm bẩm những gì chị Nam không nghe rõ, nhưng bà hẹn buổi tối bà sẽ trở lại gặp Trương Sinh.

Tối hôm đó bà Võng tới. Vừa gặp Trương Sinh, bà đã hỏi dồn:

- Anh đi thăm con hồ ly tinh về? Anh đã vào hang của nó? Nó sẽ còn quyến rũ anh, và anh sẽ chết vì nó!

- Cháu đi ra tinh thăm cô Phượng Linh và gia đình cô ta để cảm ơn ông bố đã gửi thuốc chữa cho cháu Diệp. Nhà cửa người ta đường hoàng, có bàn thờ, có hoành phi câu đối, chung quanh có hàng xóm láng giềng!

- Trời ơi! Anh không biết à! Loài hổ ly nó hoá phép ra đây. Bố con anh đã chui vào trong hang của nó rồi. Hàng xóm láng giềng của nó đều là hổ ly hết!

- Tất cả những người chung quanh đây đều biết khu nhà gia đình cô Phượng Linh cư ngụ. Làm gì có hổ ly?

- Cô Phượng Linh nhà anh là hổ ly chứ sao nữa. Nó cám dỗ anh, nó có án quyết làm cho anh mê muội. Anh không biết, trước đây ở làng ta đã có một ông giáo lấy lầm hổ ly mà phải thiệt mạng. Anh phải cẩn thận kéo rồi hối hận không kịp. Anh thử nghĩ, anh chết đi thì ai nuôi ba đứa con anh?

- Thím căn cứ vào đâu bảo cô Phượng Linh là hổ? mà cháu có lấy cô ấy đâu mà thím nói thế?

- Không ngăn anh trước, sớm muộn thế nào anh cũng mắc với nó thôi. Tôi đã bàn với chú anh rồi. Anh phải lấy vợ, tôi và chú anh đã nhầm cho anh mây đám, anh ưng chỗ nào, vợ chồng tôi sẽ nhờ người đánh tiếng. Còn về con hổ ly, anh hỏi tôi căn cứ vào đâu, thì tôi căn cứ vào cuộc đấu phép giữa nó với ông Tự Xung. Nó ra ấn, ông Tự Xung phải ngã rồi nó khiến con chó nhà anh cắn ông Tự Xung!

Trương Sinh cười, bảo thím:

- Thím nhầm rồi, ông Tự Xung lùi mãi rồi hụt chân nên ngã, còn con chó nó thấy ông ấy chạy, tưởng là kẻ gian nên nó giằng xích ra đuổi cắn ông.

- Anh luôn bênh nó. Thế nào rồi anh cũng mắng vào tay nó thôi...

- Cháu có tình ý gì người ta đâu mà thím bảo thế!

Mặc Trương Sinh biện hộ thế nào bà Võng cũng nhất định kết luận là Trương Sinh sê sa vào tay hồ ly. Rồi bà kể tên một số thiếu nữ trong làng mà hai vợ chồng bà đã nhắm cho Trương Sinh. Trương Sinh từ chối tất cả mọi người và đề nghị và chàng nhắc lại cho bà thím nghe lời hứa của mình trước lúc Lệ Ngọc lâm chung. Bà Võng không chịu nổi, giọng quâ quyết:

- Anh kiếm cớ từ chối để sau này rảnh tay mà đi lại với con hồ ly ấy à?

Rút cuộc, hai thím cháu không đồng ý. Bà vùng vằng bỏ về. Ra đến cửa bà còn ngoái đầu trở lại nói:

- Để rồi chú anh có dạy được anh không! Lại còn cậu anh nữa đấy. Tôi sẽ lên nói với ông cụ xem anh có cãi lại được ông ấy không?

Và ngay buổi tối hôm đó bà lên tìm ông cậu Trương Sinh để nói rõ chuyện chàng đi thăm Phượng Linh, mà theo bà là đi vào hang hồ ly. Như thế ông cậu sẽ buộc Trương Sinh tục huyền để tránh hậu quả không tốt.

Sáng hôm sau ông Võng tới, ông nói gì Trương Sinh cũng đều vâng dạ và xin cho mình được suy nghĩ trong thời gian ngắn. Ông cũng không buộc được Trương Sinh phải theo ý muốn của vợ chồng mình.

Ông Võng vừa về thì ông cậu Trương Sinh cũng

lom khom chống gậy tới. Thấy cậu, chàng ra tận cổng đón. Sau hớp nước, miếng trầu, tuy chàng biết rõ ông cậu đến với mục đích gì nhưng chàng vờ như không biết, hỏi:

- Có việc chi mà cậu phải khổ cực đến đây? Cậu có thể cho cháu biết được không ạ?

Ông cậu đáp:

- Tối qua, bà Võng có tới nhà cậu nói chuyện về anh. Bà ấy bảo anh mê con hồ ly và đã đến tận hang nó. Đàn bà thường hàm hồ, nhưng có điều bà ấy có lý, đó là bà ấy muốn tôi cùng khuyên anh nên tục huyền. Tôi thấy điều đó thật trùng ý tôi. Anh gà trống nuôi con vất vả, cần có người vợ để đỡ đần bởi chị ấy mất đi, điều đó do số phận an bài, anh thương xót cho chị ấy là một việc nhưng cũng phải tìm kiếm một người để trông nom, giúp đỡ trong gia đình lại là một việc khác. Như vậy, theo tôi thì anh nên lấy vợ, còn lấy ai thì tùy anh, có thể anh lấy cô Phượng Linh cũng được.

- Lời cậu dặn, cháu xin cảm ơn rất nhiều, nhưng cho cháu suy nghĩ lại. Thím cháu cũng thương cháu nhưng thím cứ một hai cho là cháu đã kết duyên với cô Phượng Linh, một cô gái không phải là người mà là hồ ly. Cậu nghĩ sao về chuyện hồ ly biến thành người?

- Điều này cậu chỉ nghe nói. Chính cậu chưa được trông thấy con hồ ly nào hiện hình người. Theo các cụ kể lại, khi hồ ly say rượu nó sẽ để lòi đuôi ra hoặc khi nó thoả mãn điều gì nó cũng để lộ đuôi nó ra.

Các cụ kể lại như vậy thì hay vậy nhưng cậu nghĩ rằng, hồ ly có thể tượng trưng cho con người, còn cái đuôi biểu hiện cho tính xấu của người ta. Đam mê rượu chè là một tính xấu, quá đắm đuối vào một trong thất tình cũng là tính xấu. Ngày xưa Lạc Long Quân diệt cửu loại hồ ly tinh túc là diệt cái bản ngã của mình với tình ái, ố, hỷ, nộ, ai lạc, dục và sự ham sống sợ chết. Diệt được cái bản ngã xấu xa ấy, con người trở nên thánh thiện, nên ông tổ của dân Nam chúng ta mới dựng được nước để lưu truyền tới bốn nghìn năm nay!

- Theo cậu thì, không có hồ ly?
- Có chứ, đó chỉ là những con cáo, hoặc là những nhân vật trong những câu chuyện truyền kỳ, như truyện *Truyền kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ hay như những truyện trong *Lĩnh Nam chích quái* của Trần Thế Pháp.

Hai cậu cháu nói chuyện rất lâu và rất tâm đầu ý hợp. Trương Sinh xin cậu cho biết ý kiến về sự giao thiệp giữa chàng với gia đình Phượng Linh. Ông cậu nói:

- Tâm lý của anh, tôi đã hiểu. Anh vẫn thương nhớ Lê Ngọc nhưng đôi khi cũng xúc động trước một vài phụ nữ. Tâm anh thì không bao giờ quên vợ, nhưng nhiều cuộc gặp gỡ với phái yếu có khi cũng ám ảnh anh, tâm hồn anh là một tâm hồn yêu thơ, làm thơ nghĩa là tâm hồn của một thi sĩ. Chính vì thế mà đôi khi anh cũng rung động trước một nhan sắc yêu kiều hoặc khi bị cô gái nào đó đeo đuổi.

Lời ông cậu làm Trương Sinh nghĩ tới bài thơ nói về Phượng Linh. Sự phân tích của ông cậu thật đúng.

Trước khi ra về, ông cậu lại bảo cháu:

- Những điều tôi vừa nói về hồn ly đều là ý kiến riêng tôi. Ý kiến này có thể không hợp với người xưa. Dù sau khi tiền nhân nói ra điều gì chắc các cụ phải hoặc căn cứ vào đâu hoặc dùng điều mình nói để răn con cháu. Có thể thời các cụ có hồn ly hiện hình và trong các cụ đã có người bắt gặp nhưng ngày nay con người đông đúc và khôn ngoan hơn nên hồn ly không dám hiện hình như thời trước. Tôi còn nhớ đã đọc ở đâu đó truyện về một người họ Đinh ở vùng Thanh Hoa ngoại tức là tỉnh Ninh Bình ngày nay đã kết duyên cùng một người vợ là hồn ly.

Trương Sinh ngắt lời:

- Cậu nói một người họ Đinh?

- Ừ, một người họ Đinh lấy vợ hồn ly, nhưng bà vợ này cũng chẳng khác những bà vợ người. Bà rất hiếu thảo với bố mẹ chồng kính mến chồng. Gia đình rất là thuận hòa. Hai vợ chồng sinh được ba trai, hai gái. Ông chồng sống với vợ tới năm ngoài bảy mươi tuổi thì chết, bà vợ lo ma chay rất chu đáo, cúng tang ba năm và tỏ ra rất thương xót chồng. Sau này, khi cả năm đứa con đều đã có con cái, người mẹ bỗng nhiên đi mất, các con đi tìm đâu cũng không thấy. Các con thương nhớ mẹ thường cùng nhau khóc lóc, cho đến khi người con trai trưởng trong một giấc mơ anh thấy mẹ về nói cho biết mẹ vốn là hồn ly hiện thân, nay các con cái đã nêu người, mẹ lại trở lại

sống với đồng loại nhưng vẫn hằng theo dõi để hỗ trợ các con.

Người này thuật lại giấc mơ cho các em nghe và từ đó họ lấy ngày bà bỏ ra đi làm ngày giỗ, và trong hàng con cháu gặp những sự khó khăn gì thường như vẫn có ai giúp đỡ nên mọi khó khăn đều vượt qua hết.

Theo cậu nghĩ, đây có thể cũng là một câu chuyện bịa đặt, nhưng người viết chuyện lại đoán chắc nó là câu chuyện có thật!

Trương Sinh thẫn thờ suy nghĩ: Phượng Linh cũng họ Đinh, biết đâu nàng chẳng phải là con cháu nhà họ Đinh trong câu chuyện và biết đâu nàng chẳng được bà tổ truyền cho những khả năng dị thường mà bà cụ đã có. Chàng hỏi ông cậu:

- Như vậy, loài hồ ly có thể chi phổi cả tiềm thức con người và tạo cho con người những giấc mộng hồ ly muôn.

- Điều này cậu không rõ, đọc truyện xưa, thấy sao thì cậu nhắc lại. Cháu nghĩ có thể đúng, nhưng dù sao chuyện hồ ly cũng rất khó hiểu bởi những điều trái ngược nhau qua nhiều câu chuyện hư như thực, thực như hư!

Rồi ông cậu ra về để lại cho Trương Sinh biết bao nhiêu điều thắc mắc. Phượng Linh là hồ ly hay Phượng Linh là nửa người nửa hồ ly hay nàng chính là người?

ĐOẠN KẾT

Trương Sinh lững thững đi trong vườn nhà. Chàng ngắm những bông hoa sắp nở để đón xuân sang. Từ ngày chàng ra thăm Phượng Linh tới nay, hơn hai tháng đã trôi qua và chàng hết sức băn khoăn về những điều trông và nghe thấy khi vào nhà Phượng Linh, cũng như khi gặp người đàn bà nói lên những điều khác thường về khu nhà gia đình Phượng Linh cư ngụ. Lại thêm câu chuyện của ông cậu nhắc tới một ông họ Đinh lấy vợ hổ ly. Đây có phải là câu chuyện truyền kỳ như bao câu chuyện truyền kỳ khác hay là sự thực như lời người viết đoan chắc.

Nhiều lúc chàng tự cười mình, vì tại sao mình lại bận tâm quá nhiều về điều này. Phượng Linh là người hay hổ ly thì đã sao, vì nó có liên quan gì tới chàng. Tự cười mình nhưng chàng vẫn cứ băn khoăn về Phượng Linh. Chàng tự hỏi, hay mình đã có thiện cảm với nàng và chính thiện cảm đó đã tạo ra những thắc mắc, thiện cảm không phải của một người quen với

một người quen mà đây phải gọi là tình cảm mới đây do lâu lâu Phượng Linh lại ghé thăm cha con chàng.

Mỗi buổi sáng chàng thường ra vườn cắt những cành hoa thơm để chưng bàn thờ Lê Ngọc và lòng thương nhớ vợ vẫn không nguôi. Nhưng đôi khi chàng cảm thấy bức mình về mình, bởi có lúc đang nghĩ tới Lê Ngọc thì chợt hình ảnh Phượng Linh cũng hiện ra bên hình ảnh người vợ đáng yêu đã qua đời.

Chàng lững thững bên những luống hoa. Bỗng chàng nghe như có tiếng xào xác ở phía cuối vườn. Nhìn về phía đó, chàng thấy một ánh hào quang rực sáng và muôn hương thơm tỏa ra giữa muôn sắc hoa huy hoàng. Trong khung cảnh ấy có hình dáng hai phụ nữ, qua dáng điệu, Trương Sinh thấy quen thuộc. Hai người nắm tay nhau tiến về phía chàng. Trên cành cây, mấy con chim ríu rít hót như mừng đón họ. Trương Sinh cũng đi dần về phía họ. Khi nhận rõ ra họ là ai, Trương Sinh ngạc nhiên nhưng cũng rất mừng rỡ, vì hai người đó chính là Lê Ngọc và Phượng Linh. Lê Ngọc nhìn chàng cười, nụ cười mới xinh đẹp làm sao. Đã hơn bốn năm nay, giờ đây chàng mới được nhìn lại nụ cười duyên dáng và đáng yêu ấy. Nét mặt Lê Ngọc tươi, hớn hở. Nàng đẹp hơn lúc còn sống, nhan sắc thật lộng lẫy.

Đi cạnh nàng, Phượng Linh tuy cũng duyên dáng nhưng so với Lê Ngọc thì nàng còn kém xa.

Lê Ngọc tươi cười nhìn chồng rồi nói:

- Chắc anh ngạc nhiên lắm, em từ cõi tiên về đây. Trong hơn bốn năm nay, anh đau khổ thương xót em, nhưng anh có biết đâu em còn thương anh

hơn nhiều. Em vẫn luôn luôn ở bên anh và các con, những lúc hiu hiu gió là hồn em đang về với anh. Anh đã vất vả vì các con, lại sống cô độc không người săn sóc em thực chẳng yên tâm. Nếu không vì lẽ âm dương chia cách, em sẽ hiện ngay thành người để trở lại sống bên anh. Thương anh già trống nuôi con, lại thiếu thốn về mặt tình cảm nên em vẫn luôn hằng để ý, muốn tìm kiếm một người xứng đáng run rủi cho anh gặp gỡ và em sẽ tác thành cho đôi người. Trời Phật không phụ công em, em đã gặp được Phượng Linh.

Vừa nói, Lê Ngọc vừa chỉ Phượng Linh. Phượng Linh cúi đầu e thẹn. Lê Ngọc nói tiếp:

- Phượng Linh đã bằng lòng thay em săn sóc anh và các con, và em tin rằng với Phượng Linh cả anh lẫn các con sẽ sung sướng.

Nàng quay lại hỏi Phượng Linh:

- Có phải thế không em? Em đã hứa với chị sẽ thay chị trông nom cho chàng và ba con chị. Em nhắc lại lời hứa trước mặt chàng để chàng yên tâm.

Phượng Linh với vẻ thẹn thùng, gương mặt đỏ bừng, khe khẽ nói:

- Em xin hứa với chị. Các con chị em sẽ coi như chính con em sinh ra, còn anh ấy, em xin vâng theo lời chị.

Lê Ngọc ngó Trương Sinh, nói:

- Em Phượng Linh nó đã hứa rồi, em mong anh không còn cố chấp và lời anh hứa với em lúc lâm chung từ nay em xóa bỏ đi để anh có thể cùng Phượng Linh chấp nối.

Trương Sinh vẫn đứng yên, nói:

- Không, không thể được! Lê Ngọc, em phải trở lại sống với anh! Anh không thể không có em được! Và các con chúng nó chỉ có một mẹ là em! Phượng Linh có lẽ thương thật nhưng Phượng Linh bằng thế nào được so với em và thay làm sao được em?

- Anh Trương Sinh, anh quên rằng, đôi chúng ta chia cách âm-dương hay sao? hôm nay nhờ ơn trên nên em được gặp anh, nhưng cũng trong giây lát và cũng là lần chót. Thiên số đã định, anh sẽ sống với Phượng Linh, còn em, em đã được bà Tây Vương Mẫu cho lên hầu hạ bà ở vườn Đào, em làm sao ở bên anh được? Có lẽ rồi ra thỉnh thoảng em xin phép bà cho em về thăm anh, các con cùng Phượng Linh.

Nàng cầm tay Phượng Linh kéo tới bên Trương Sinh, đặt tay Phượng Linh vào tay Trương Sinh, nói:

- Từ giờ phút này, hai người sẽ là đôi bạn đời và sẽ cùng sống bên nhau đến răng long đầu bạc. Anh Trương Sinh, anh không thể không nghe lời em!

Tay Phượng Linh nắm trong tay Trương Sinh và Lê Ngọc lấy tay mình giữ chặt cho hai bàn tay ấy nắm lấy nhau. Trong khi ấy, mắt Trương Sinh vẫn không rời đôi mắt nàng. Chàng áp úng nói:

- Em... Lê Ngọc, em không nên bắt buộc anh!

- Duyên số như vậy, em không bắt buộc anh đâu. Anh phải nghe lời em, nếu anh thật thương em! Em không muốn anh phải cô đơn, khổ sở mãi!

Một phút yên lặng. Lê Ngọc buông tay ra và nói:

- Thôi, đã đến giờ em phải lên thương giới, em không thể ở bên anh được lâu hơn nữa. Phượng Linh,

chị trông cậy nơi em!

Từ chân Lê Ngọc, một đám mây bay lên. Đám mây nâng nàng rời khỏi mặt đất và từ từ bay bổng lên cao. Lúc đầu đám mây màu trắng đục, nhưng bốc lên cao, đám mây biến ra màu ngũ sắc, khắp người Lê Ngọc như có hào quang tỏa ra.

Đứng trên mây, Lê Ngọc đưa tay vẫy Trương Sinh và Phượng Linh. Trương Sinh thấy vợ mỗi giây phút mỗi lần cao vội vàng giơ hai tay vẫy vẫy như muốn níu Lê Ngọc lại, miệng gọi: Lê Ngọc! Lê Ngọc!

Kỳ diệu thay! Tự nhiên chàng thấy người mình nhẹ bồng và cũng từ từ bay lên theo đà vẫy của hai tay. Nhìn lại, chàng thấy mình biến thành con bướm, bướm bay theo hình bóng Lê Ngọc, lúc đó nàng đã là một tiên nữ xinh đẹp. Khi con bướm bay tới nàng tiên, nàng tiên đưa tay khẽ đập vào con bướm và nói:

- Trương Sinh! Nợ trần gian của anh chưa hết, anh không thể theo em được. Anh hãy trở về chung sống với Phượng Linh đi!

Cái đập khẽ có phép lạ đã khiến con bướm không bay lên được và theo đà rớt dần xuống đất. Khi gần tới mặt đất, Trương Sinh nhìn lại mình vẫn là Trương Sinh và nơi chàng rơi xuống đúng nơi chàng đã bay lên.

Trong lúc từ trên cao rơi xuống, chàng thoáng nhìn thấy qua lớp quần áo của Phượng Linh, ở đằng sau lờ mờ một chiếc đuôi thú. Chàng chợt nhớ lại hôm chuyện trò với ông cậu về những trường hợp hồ ly để lòi đuôi.

Ý nghĩ đó vừa thoảng qua đầu óc, chàng đã rớt xuống và đứng bên Phượng Linh trong khi đám mây ngũ sắc với hào quang rực rỡ cũng đưa Lê Ngọc lên bồng và xa dần dần đến một khoảng trời mà chàng không còn nhìn thấy được nữa. Chàng ngẩng đầu lên, nhìn theo bóng Lê Ngọc cho đến khi không còn hy vọng.... Quay lại, chàng nhìn thấy Phượng Linh đắm đuối nhìn mình với nụ cười thật tươi. Nàng đưa hai tay ôm lấy chàng, chàng sợ hãi vì chiếc đuôi thú lờ mờ ẩn hiện sau lưng nàng. Trương Sinh đẩy hai tay nàng và hét lên:

- Hồ... ly... hô l.y!

Giật mình tỉnh dậy. Thì ra đó là một cơn mơ trong giấc ngủ ngày. Chàng lấm bẩm:

- Mơ! Giấc mơ của chính ta hay tiềm thức ta đã bị hổ ly sai khiến? Không, không ta không thể quên được Lê Ngọc và không thể nào ta chấp nổi được với Phượng Linh, mặc dầu nàng cũng dễ thương và hết sức duyên dáng.

Giữa lúc ấy chị Nam lên báo cho chàng biết, cô Phượng Linh tới thăm. Chàng suy nghĩ, không biết có nên tiếp Phượng Linh không?

Thấy chàng không nói gì, chị Nam cho là chàng không nghe nên nhắc lại:

- Thưa ông, có cô Phượng Linh tới.

Chàng hất hàm bảo chị Nam mời nàng vào. Chị Nam đi khỏi, chàng lại gọi giật chị lại nhưng chị Nam đã đi xa nên không nghe. Chàng lấm bẩm một mình:

- Em Lê Ngọc! Lê sống chết đã chia cắt đôi ta

nhung tình thương yêu anh dành cho em thì bất diệt!

Chị Nam đưa Phượng Linh vào tối sân, chàng sửa lại quần áo rồi ra tiếp nàng, bất chợt chàng bắt gặp nụ cười duyên dáng đến quyến rũ của Phượng Linh...

Sài Gòn 1981